

Chuyên đề 4

GIỚI THIỆU NHU CẦU LAO ĐỘNG CỦA MỘT SỐ NGÀNH NGHỀ VÀ KHẢ NĂNG ĐÀO TẠO TRONG KHU VỰC MIỀN BẮC

Module 1

Tổng quan tình hình kinh tế - xã hội, lao động và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lào Cai

1. Khái quát chung

Tỉnh Lào Cai được tái lập từ ngày 01/10/1991, gồm 8 huyện và 1 thành phố, trong đó có 4 huyện (Bát Xát, Mường Khương, Bảo Thắng, Si Ma Cai) và thành phố Lào Cai có đường biên giới với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) dài 182,086 km; có 2 cửa khẩu chính là: Cửa khẩu quốc tế Lào Cai và cửa khẩu Quốc gia Mường Khương. Tỉnh Lào Cai có diện tích 6.383,88km² và hiện là tỉnh có diện tích lớn thứ 19/63 tỉnh, thành phố cả nước. Phía Đông của tỉnh giáp với tỉnh Hà Giang, phía Tây giáp với tỉnh Lai Châu, phía Bắc giáp với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), phía Nam giáp với tỉnh Yên Bái.

Lào Cai có hệ thống sông, suối dày đặc tập trung thành hai hệ thống sông chính là sông Hồng và sông Chảy; địa hình nhiều núi cao và có nhiều vùng đồi thoải, thung lũng thuận lợi cho sản xuất nông - lâm nghiệp; đất đai rộng màu mỡ thuận lợi phát triển cây ăn quả, cây trồng đặc sản. Tỉnh có tiềm năng khá đa dạng, trữ lượng lớn và có tính đại diện về chủng loại của cả nước về khoáng sản, với nhiều loại khoáng sản trữ lượng lớn, chất lượng tốt như apatit, đồng, graphit... được phân bố rộng trên địa bàn tỉnh thuận lợi cho công nghiệp Khai thác và chế biến khoáng sản, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đồng thời cũng đặt ra thách thức lớn đối với việc bảo vệ và phát triển môi trường sinh thái trên địa bàn. Ngoài ra, hệ thống đường bộ, đường sắt, đường sông khá thuận tiện, Lào Cai được xem là trung tâm lưu chuyển hàng hóa lên vùng Tây Bắc nước ta.

Nhờ có vị trí chiến lược quan trọng, địa hình đa dạng, lại nằm trên tuyến đường giao thông huyết mạch, Lào Cai không chỉ là đầu mối thông thương kinh tế mà còn là trung tâm giao lưu văn hóa của vùng thượng lưu sông Hồng. Các dân tộc ở Lào Cai tuy cư trú đan xen, nhưng trong các làng bản hầu hết các tộc người đều cư trú độc lập với những bản sắc riêng, độc đáo. Văn hóa nông nghiệp lúa nước là nét chung của các dân tộc Lào Cai, tạo nên sự thống nhất trong đa dạng. Biến động lịch sử đã để lại cho Lào

Cai nhiều di tích nổi tiếng như đền Bảo Hà, đền Thượng, kiến trúc Hoàng A Tưởng. Môi trường khí hậu của tỉnh thích hợp cho việc an dưỡng, điều trị bệnh vào mùa hè ở các huyện như Sa Pa, Bắc Hà thuận lợi cho phát triển ngành du lịch, Dịch vụ.

Dân số Lào Cai trên 730.000 người, dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao (64,9%); trong đó dân tộc Mông chiếm 23,78%, dân tộc Tày chiếm 15,84%, dân tộc Dao chiếm 14,05%, dân tộc Giáy 4,7%, dân tộc Hà Nhì 0,83%... và phân bố không đồng đều. Dân số chủ yếu tập trung ở các khu vực trung tâm của tỉnh, huyện; đồng bào dân tộc thiểu số ở rải rác các làng, bản. Nhân dân các dân tộc Lào Cai sở hữu một kho tàng văn hóa dân gian đặc sắc từ tín ngưỡng dân gian, phong tục, tập quán, lễ hội, trò chơi đến chữ viết, văn học, nghệ thuật, âm nhạc, ngành nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống với những sản phẩm vừa có tính năng sử dụng cao, vừa thể hiện tài năng, sự khéo léo và óc thẩm mỹ tinh tế. Sản phẩm văn hóa đa dạng phản ánh đời sống vật chất và tinh thần phong phú của người dân Lào Cai. Các dân tộc Lào Cai ngoài giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc còn tiếp thu tiến bộ khoa học – công nghệ, tinh hoa văn hóa nhân loại để phát triển kinh tế - xã hội.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XV nhiệm kỳ 2015-2020 đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và đề ra phương hướng đưa Lào Cai trở thành tỉnh phát triển của khu vực Tây Bắc (là tỉnh khá của vùng miền núi phía Bắc). Định hướng phát triển nông – lâm nghiệp và Xây dựng nông thôn mới là trọng tâm; phát triển thương mại, du lịch, Dịch vụ là đột phá; phát triển công nghiệp là quan trọng. Nâng cao chất lượng giáo dục – đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, thông tin – truyền thông, khoa học – công nghệ phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; chủ động bảo vệ môi trường tự nhiên, xã hội. Giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh, giữ gìn biên giới hòa bình, hữu nghị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

2. Kết quả phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lào Cai trong những năm qua

2.1. Kết quả một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hằng năm đạt từ 10% trở lên; thu nhập bình quân đầu người khoảng 61,84 triệu đồng/người/năm.

- Sản lượng lương thực có hạt đạt trung bình trên 330 nghìn tấn/năm; công nghiệp đạt 33,5 nghìn tỷ đồng/năm; khách du lịch đạt bình quân 4 triệu lượt người/năm.

- Cũng cố kết quả, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục 164 xã, phường, thị trấn; 54% số trường đạt chuẩn quốc gia; 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục phổ thông và tương đương.

- Từ năm 2015 đến nay tạo việc làm tăng thêm cho 55 nghìn lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%, trong đó qua đào tạo nghề đạt 55%; tỷ lệ lao động trong lĩnh vực nông – lâm nghiệp giảm còn 63%. Hàng năm giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân từ 3-4%.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 1,2%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 18%.

- Tỷ lệ che phủ rừng trên 56%.

- 83% số hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa; 75% số thôn, bản, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa; 95% số cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa; 80% doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

- Cơ bản cư dân thành thị được sử dụng nước sạch, 95% số hộ nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh. 96% số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia.

Bên cạnh những ưu điểm và kết quả đạt được trong những năm vừa qua thì vẫn còn một số những hạn chế cần khắc phục trong thời gian tới: Tăng trưởng kinh tế cao nhưng chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Quy mô nền kinh tế vẫn nhỏ, lẻ; bình quân thu nhập đầu người mới bằng 83% cả nước. Tổ chức sản xuất Kinh doanh của nhiều ngành, sản phẩm chưa gắn với chuỗi giá trị. Trong sản xuất Kinh doanh, công nghệ chậm đổi mới; năng suất và sức cạnh tranh của sản phẩm còn yếu. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế sang CNH, HĐH còn chậm. Kết cấu hạ tầng yếu và thiếu. Chất lượng giáo dục – đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế, văn hóa, thể dục – thể thao, đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Chất lượng dân số còn thấp. Đời sống nhân dân vẫn còn nhiều khó khăn, giảm nghèo chưa thực sự bền vững. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn diễn biến phức tạp. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số cơ sở đảng chưa sâu sát, một số ngành còn buông lỏng quản lý. Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thực sự năng động, sáng tạo, tự lực, tự cường vươn lên, còn trông chờ, ỷ lại.

2.2. Cơ cấu các ngành kinh tế và nguồn nhân lực của tỉnh Lào Cai

2.2.1. Cơ cấu các ngành kinh tế đóng góp vào nguồn thu của tỉnh có sự chuyển đổi tích cực và đạt mức khá hợp lý

- Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 12,18%, tăng 0,92% so với năm 2018;
- Công nghiệp – Xây dựng chiếm 45%, tăng 0,7% so với 2018;
- Dịch vụ chiếm 42,82%, tăng 0,22% so với năm 2018.

2.2.2. Cơ cấu nguồn nhân lực của tỉnh

2.2.2.1. Theo nghĩa rộng, nguồn nhân lực là toàn bộ những người lao động đang có khả năng tham gia vào các quá trình lao động và các thể hệ nối tiếp phục vụ cho xã hội. Nguồn nhân lực với tư cách là một yếu tố của sự phát triển kinh tế - xã hội là khả năng lao động cả xã hội được hiểu theo nghĩa hẹp hơn, bao gồm nhóm dân cư trong độ tuổi lao động có khả năng lao động. Với cách hiểu này nguồn nhân lực tương đương với nguồn lao động. Nguồn lao động càng có chất lượng cao thì khả năng lao động tạo ra của cải vật chất cho xã hội càng lớn và thúc đẩy xã hội phát triển nhanh, bền vững. Vì vậy có thể nói nguồn nhân lực là nguồn lao động được đào tạo công phu, có trình độ, kiến thức, kỹ năng lao động, kỹ năng sống, có phẩm chất chính trị, trung thành với Tổ quốc và có lý tưởng Xây dựng đất nước phồn vinh.

Số lượng nguồn nhân lực được hiểu thông qua các chỉ tiêu quy mô và tốc độ tăng nguồn nhân lực. Các chỉ tiêu này có quan hệ mật thiết với chỉ tiêu quy mô và tốc độ tăng dân số. Quy mô dân số càng lớn, tốc độ tăng dân số càng nhanh thì dẫn đến quy mô và tốc độ tăng nguồn nhân lực càng lớn và ngược lại. Chất lượng nguồn nhân lực bao gồm một tổng thể các yếu tố thể lực, trí lực, kỹ năng làm việc, thái độ và phong cách làm việc..., đây là một chỉ tiêu tổng hợp là văn hoá lao động. Ngoài ra khi xem xét nguồn nhân lực, cơ cấu lao động – bao gồm cơ cấu đào tạo và cơ cấu ngành nghề cũng là một chỉ tiêu quan trọng.

Trong thời đại kinh tế tri thức, xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế và toàn cầu hóa hiện nay, vai trò của nguồn nhân lực có chất lượng là một yếu tố quan trọng bên cạnh vốn, công nghệ cho sự tăng trưởng một quốc gia nói chung, một địa phương nói riêng.

Dân số tỉnh Lào Cai chiếm 0,72% dân số cả nước, tỷ lệ tăng bình quân 0,2%/ năm. Trong đó, độ tuổi từ 15 – 60 là trên 390 người, chiếm khoảng 54% tổng dân số (15-24 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất là 34,1%). Theo đó, cơ cấu nguồn nhân lực tổng thể của tỉnh Lào Cai vào thời điểm 2018 như sau:

- Dân số trong độ tuổi lao động chiếm 57,71%, trong đó:
- + Tỷ lệ làm việc trong ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 63%.
- + Tỷ lệ làm việc trong ngành công nghiệp - Xây dựng chiếm 23%.
- + Tỷ lệ làm việc trong ngành Dịch vụ chiếm 15%.

Có thể thấy tỷ lệ nguồn nhân lực phân bố không đồng đều giữa các ngành kinh tế của tỉnh; ngành có đóng góp vào nguồn thu của tỉnh thấp nhất lại có tỷ lệ người lao động cao nhất (Nông, lâm nghiệp và thủy sản); ngành Dịch vụ có nguồn thu lớn nhưng người lao động lại thấp nhất.

- Hiện trạng nhân lực qua đào tạo:

Theo Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Lào Cai giai đoạn 2011-2020: Đến năm 2020 dân số của tỉnh đạt trên 730.000 ngàn người, số người trong độ tuổi lao động 380,4 ngàn người. Mỗi năm trung bình cần giải quyết việc làm mới cho trên 5.500 lao động vào độ tuổi lao động. Kết quả điều tra nhu cầu học nghề lao động nông thôn năm 2010 cho thấy mỗi năm có 3% lao động khu vực nông thôn trong độ tuổi lao động có nhu cầu học nghề chuyển sang làm việc lĩnh vực công nghiệp, Xây dựng và Dịch vụ, đồng thời thực hiện chương trình đại hoá khu vực nông thôn tỷ lệ lao động trong lĩnh vực nông lâm nghiệp có xu hướng giảm dần. Giai đoạn 2011-2015 đã có trên 40.000 lao động khu vực nông lâm nghiệp có nhu cầu chuyển sang làm việc khu vực công nghiệp - Xây dựng và Dịch vụ; giai đoạn 2016-2020 có trên 30.000 lao động có nhu cầu chuyển đổi việc làm.

Giai đoạn 2016-2020: Nhu cầu lao động tham gia trong các ngành kinh tế là 364,4 ngàn người, trong đó: nông lâm nghiệp: 162,2 ngàn người (= 44,5%), giảm 28,3 ngàn người (= 16,6%) so với năm 2015; công nghiệp Xây dựng: 86,4 ngàn người, tăng 21,3 ngàn người (= 10,2%) so với năm 2015; thương mại - Dịch vụ: 115,9 ngàn người, tăng 28,6 ngàn người (= 6,4%) so với năm 2015. Giai đoạn 2016-2020 có 28,3 ngàn lao động trong lĩnh vực nông lâm nghiệp chuyển sang làm việc trong ngành công nghiệp - Xây dựng và Dịch vụ (bình quân mỗi năm có gần 6,0 ngàn lao động chuyển đổi).

Đến năm 2020: Cần 68,0% lao động qua đào tạo tương ứng với 247,7 ngàn lao động (tăng 53,39 ngàn lao động so với năm 2015), trong đó, dự kiến: Trung cấp: 18,01 ngàn người; Cao đẳng: 12,04 ngàn người; Đại học: 13,09 ngàn người; Trên đại học: 0,44 ngàn người.

Trên thực tế, đến 2018, trình độ chuyên môn, kỹ thuật của lao động tỉnh ngày càng được nâng cao. Lao động chưa qua đào tạo giảm từ 84,3% năm 2000 xuống 61,62 % năm 2010, xuống 46,8% năm 2018. Lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật tăng từ 15,7% năm 2000 lên 38,38 % năm 2010, tăng lên 53,2% năm 2018 (Nguồn: Niên giám Thống kê tỉnh năm 2010 và Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Lào Cai năm 2018 tại <https://laocai.gov.vn>). Trình độ chuyên môn của nguồn nhân lực tỉnh thời gian qua đã được cải thiện nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu, số lao động có trình độ chuyên môn giỏi, tay nghề bậc cao còn hạn chế, tỷ lệ lao động là người dân tộc thiểu số rất thấp, thiếu các chuyên gia, công nhân kỹ thuật giỏi, nghệ nhân,...

2.2.2.2. Tồn tại:

- Còn xảy ra tình trạng phân bố số lượng không đồng đều giữa các vùng miền và các ngành kinh tế dẫn đến mất cân đối về tỷ trọng cán bộ đối với các vùng miền và các ngành.

- Nguồn lao động có trình độ học vấn cao khá dồi dào nhưng lại tập trung vào một số ngành, lao động tập trung ở khối hành chính - sự nghiệp chiếm khoảng 60%; thiếu công nhân kỹ thuật, thợ lành nghề phục vụ cho phát triển các ngành công nghiệp, nông nghiệp.

- Nhân lực ở bộ phận lao động gián tiếp tương đối đủ nhưng nhân lực lao động trực tiếp đã được đào tạo có tay nghề lại có ít người đi học do Tỉnh còn ít nhà máy, xí nghiệp công nghiệp, chế biến để Khai thác thế mạnh địa phương như chế biến nông, lâm sản, khoáng sản...

- Sản xuất nông nghiệp còn ở mức tự phát, tiểu nông; hầu như chưa có công nhân nông nghiệp trong khi lực lượng lao động chủ yếu làm nông nghiệp, chiếm 70%.

- Cơ cấu nhân lực theo ngành nghề:

+ Ngành nông lâm nghiệp: Lao động trong lĩnh vực này chủ yếu ở khu vực nông thôn, tập trung sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, trồng trọt, nuôi trồng thủy sản, trình độ văn hoá thấp, tỷ lệ lao động dân tộc thiểu số cao; một số lao động được đào tạo chủ yếu bồi dưỡng nghề ngắn hạn, chuyên giao công nghệ, kỹ thuật bảo quản, sơ chế nông sản, phần lớn là lao động giản đơn, thuần thục, ..

+ Ngành công nghiệp - Xây dựng: Lao động trong lĩnh vực này được đào tạo, có trình độ văn hoá, chuyên môn nghiệp vụ trong các lĩnh vực: Khai thác mỏ, tuyển khoáng, luyện kim, vận hành máy, thiết bị, Xây dựng dân dụng - công nghiệp, điện dân

dụng - công nghiệp, sửa chữa cơ khí, sản xuất Vật liệu xây dựng, chế biến nông lâm sản,..

+ Ngành thương mại - Dịch vụ: Lao động tham gia Hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thương mại tại các chợ, trung tâm thương mại, nhà hàng, khách sạn, Dịch vụ du lịch...

2.2.3. Đánh giá chung:

- Các ngành kinh tế thuộc các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, Dịch vụ, chế biến...chưa phát triển; nền công nghiệp của tỉnh chủ yếu là Khai thác thô, ít nhà máy, xí nghiệp trực tiếp sản xuất, chế biến ra sản phẩm tinh, chưa có khả năng thu hút người lao động nên lao động có trình độ chủ yếu tập trung trong lĩnh vực hành chính, sự nghiệp. Học sinh tốt nghiệp THPT ít lựa chọn các ngành công nghiệp trực tiếp sản xuất vật chất mà chủ yếu lựa chọn các ngành thuộc bộ phận hành chính sự nghiệp và Dịch vụ như kinh tế, tài chính, kế toán, ngân hàng, sư phạm, y tế cũng làm cho mất cân đối trong đào tạo nhân lực. Học sinh ít lựa chọn học Trung cấp, nghề vì ít có cơ hội tìm việc làm do sản xuất công nghiệp chưa phát triển.

- Các ngành Dịch vụ là thế mạnh của địa phương như du lịch, tiếp thị, quảng bá sản phẩm...còn thiếu lực lượng lao động được đào tạo. Một số đã được đào tạo nhưng còn hạn chế một số kỹ năng cần thiết như vốn ngoại ngữ, tiếng dân tộc, hiểu biết về lịch sử địa phương, văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc...

- Kinh tế nông nghiệp còn thiếu lao động có trình độ (kể cả học vấn và kỹ thuật). Hiện có trên 230.000 lao động nông nghiệp nhưng có tới trên 14000 người mù chữ (trên 6%), 18000 người chưa tốt nghiệp tiểu học (9%), lực lượng kỹ sư nông nghiệp quá ít (mỗi xã chưa có 1 kỹ sư); hầu như chưa hình thành tầng lớp công nhân nông nghiệp ở nông thôn vùng cao.

2.3. Vài nét hệ thống đào tạo:

Năm 2017, toàn tỉnh có 4 trường (Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Lào Cai, Cao đẳng cộng đồng, Cao đẳng sư phạm, Trung cấp Y); đến 2019 sáp nhập còn 01 Phân hiệu DHTN, 01 trường Cao đẳng Lào Cai; quy mô ngành đào tạo: 4 mã ngành đại học; 47 nghề trình độ cao đẳng, trung cấp, trong đó tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực: đào tạo giáo viên, kế toán, nghệ thuật, du lịch, y - dược. Ngoài ra, còn có Trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp dạy nghề và giáo dục thường xuyên cũng tham gia đào tạo nghề, nhưng chủ yếu là liên kết đào tạo các ngành nghề từ TC đến đại học. Tuy nhiên, đối với

những ngành tỉnh đang thiếu nhân lực lại chưa tổ chức giảng dạy được hoặc có ít người theo học như: Trung cấp Nông nghiệp – Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Tin học, chế biến nông sản, khoáng sản, công nghệ sinh học, môi trường, sản xuất các sản phẩm công nghiệp... và một số ngành kỹ thuật khác. Bên cạnh đó, hiện có một số ngành, nhiều trường cùng tham gia giảng dạy, như: du lịch, nông lâm nghiệp... nên dẫn đến công tác tuyển sinh gặp nhiều khó khăn, lượng học sinh không đủ để mở lớp.

Về quy mô có thể đào tạo khoảng trên 6.100 học sinh, sinh viên; trong đó, đại học khoảng trên 300 còn lại là cao đẳng, trung cấp.

Tóm lại, kinh tế - xã hội tỉnh Lào Cai thời gian qua có sự phát triển mạnh; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực; theo đó, sự xu hướng chuyển dịch cơ cấu lao động ngày càng rõ nét; công tác đào tạo có nhiều chuyển biến tích cực. Điều đó tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc hướng nghiệp, phân luồng học sinh. Thực tế 2 năm qua, công tác phân luồng học sinh đã và đang đạt những kết quả bước đầu phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế - xã hội và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Module 2

Tài liệu giới thiệu nhu cầu lao động của một số lĩnh vực ngành nghề trong thời gian tới

Trong những năm qua công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm trên địa bàn đã được Tỉnh ủy, HĐND, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo sát sao; các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp tích cực tham gia thực hiện nên chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh từng bước được nâng lên rõ rệt.

Các cấp ủy đảng và chính quyền các cấp đã có sự chuyển biến thật sự và hành động thiết thực trong công tác dạy nghề cho lao động nông thôn nói riêng và phát triển nguồn nhân lực nói chung; đồng thời tăng cường tuyên truyền chính sách, pháp luật, các quyết định, chỉ thị, nghị quyết của Chính phủ, của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về lao động, việc làm và đào tạo nghề với phương châm “đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung”, đảm bảo cho việc tuyên truyền cho công tác đào tạo nghề thành Hoạt động thường xuyên, liên tục. Làm tốt công tác phân luồng, định hướng cho học sinh tốt nghiệp THCS và THPT trong nhà trường theo đúng tinh thần Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị.

Các cấp, ngành đã mở rộng các hình thức đào tạo nghề gắn với chuyển giao công nghệ mới, chuyển giao các kỹ thuật và quy trình sản xuất mới cho các hộ nông dân; nhân rộng các mô hình tốt trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn, các vùng sản xuất chuyên canh, tạo cơ hội việc làm cho lao động sau đào tạo. Mở rộng quy mô đào tạo theo hướng xã hội hoá nhằm huy động các nguồn lực cho công tác dạy nghề trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Tăng cường công tác liên doanh, liên kết, đặc biệt gắn đào tạo với doanh nghiệp.

Với các chỉ tiêu đào tạo nghề từ ngân sách Nhà nước đã thực hiện có hiệu quả cơ chế đấu thầu, đặt hàng. Xây dựng cơ chế liên kết dạy nghề theo nhu cầu của các doanh nghiệp. Chuyển dạy nghề từ đào tạo theo năng lực sẵn có của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sang đào tạo theo nhu cầu của thị trường lao động và xã hội; gắn dạy nghề với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của từng lĩnh vực, của từng địa phương, của các doanh nghiệp và với nhu cầu việc làm của người lao động.

Đặc biệt, cơ quan quản lý nhà nước về công tác đào tạo nghề đã tham mưu cho cấp chính quyền Xây dựng quỹ Hỗ trợ công tác đào tạo nghề từ ngân sách Nhà nước và từ nguồn xã hội hóa để có thêm nguồn lực đầu tư và Hỗ trợ phát triển đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu thực tế.

Các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh đã đặc biệt quan tâm đến công tác Xây dựng đội ngũ giảng viên, giảng cơ hữu dạy nghề đạt chuẩn; đảm bảo cho đội ngũ này vừa giảng dạy được lý thuyết, vừa có khả năng hướng dẫn học viên thực hành đối với từng phần học, môn học đồng thời sử dụng hiệu quả các trang thiết bị và thực hiện tốt công tác tuyển sinh đào tạo đối với các nghề đã được cấp mã nghề và được đầu tư các trang thiết bị phục vụ việc học và dạy nghề

Đến nay, hệ thống mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn từng bước được kiện toàn, mở rộng cả về quy mô, chất lượng và năng lực đào tạo. Trên địa bàn tỉnh hiện có 43 trường, trung tâm, cơ sở giáo dục đào tạo nghề. Giai đoạn 2016 – 2020 đã tổ chức, tuyển sinh và đào tạo nghề cho hơn **79.000** người (đạt 102% kế hoạch). Các trường, trung tâm chủ yếu tập trung đào tạo nghề trong 6 lĩnh vực: Ngành Khai thác mỏ với 6 nhóm nghề; ngành Xây dựng với 3 nhóm nghề; ngành thương mại, Dịch vụ và du lịch với 12 nhóm nghề; ngành kỹ thuật sản xuất và chế biến sản phẩm nông nghiệp với 7 nhóm nghề; ngành thủy điện với và lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng đều có 2 nhóm nghề.

Đặc biệt, Lào Cai đã thực hiện tốt mô hình liên kết 3 Nhà: Nhà nước - Nhà trường và Nhà doanh nghiệp; tăng cường công tác liên doanh, liên kết đào tạo theo đơn đặt hàng của các doanh nghiệp, nhà máy, xí nghiệp, các cơ sở sản xuất Kinh doanh đóng trên địa bàn tỉnh với trên 20.500 lao động được liên kết giữa các trường trong và ngoài tỉnh, trên 4.500 lao động được liên kết đào tạo giữa các trường với doanh nghiệp. Tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt trên **75%**; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh tăng từ **27,8%** năm **2005** lên **53,2%** năm **2017**.

Giai đoạn 2010- 2018 giải quyết việc làm cho khoảng trên **69.000** lao động; trong đó lao động là người dân tộc thiểu số được tạo việc làm mới là 34.040, chiếm 49,3% trên tổng số lao động được tạo việc làm mới; 6.631 lao động bị thu hồi đất nông nghiệp được tạo việc làm mới. Kết quả công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm đã góp phần tích cực, từng bước nâng cao đời sống cho người lao động (nhất là lao

động vùng đồng bào dân tộc thiểu số, lao động vùng nông thôn và lao động trong vùng giải phóng mặt bằng), góp phần ổn định chính trị trên địa bàn tỉnh.

Mặc dù nguồn ngân sách của tỉnh còn nhiều khó khăn, song cùng với sự Hỗ trợ của Trung ương, hằng năm tỉnh đã trích một phần kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương bổ sung cho công tác đào tạo nghề và Quỹ vay vốn tạo việc làm (giai đoạn 2016 - 2020 ngân sách tỉnh đã cấp trên 18 tỷ đồng cho Quỹ vay vốn tạo việc làm); ban hành cơ chế, chính sách học nghề và tạo việc làm; giao chỉ tiêu học nghề và vay vốn tạo việc làm cho các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể triển khai thực hiện, do vậy đã đáp ứng cơ bản nhu cầu về lao động, việc làm cho các doanh nghiệp và người lao động, tạo ra nhiều mô hình học nghề, vay vốn làm ăn có hiệu quả.

Bên cạnh những kết quả đạt được như trên, công tác dạy nghề và giải quyết việc làm cũng còn những mặt hạn chế như: Năng lực và chất lượng đào tạo của một số cơ sở dạy nghề chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao; còn một bộ phận người lao động đã qua đào tạo nghề nhưng chưa chuyển đổi hoặc tìm kiếm được việc làm phù hợp; vẫn chưa có sự gắn kết, phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo nghề; nhận thức của một số bộ phận người lao động về học nghề và việc làm còn hạn chế (nhất là bộ phận lao động ở các xã biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn); nguồn vốn cho công tác dạy nghề còn hạn hẹp, chưa đáp ứng nhu cầu dạy, học nghề của các cơ sở đào tạo và người lao động.

Giai đoạn 2017 - 2020, tỉnh Lào Cai đặt ra mục tiêu tập trung đào tạo cho khoảng 56.700 lao động, phấn đấu nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề lên 55% vào cuối năm 2020; giải quyết việc làm trong nước cho 48.500 lao động, xuất khẩu lao động 1.600 lao động; tập trung chuyển hướng mạnh đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường lao động, sớm hình thành đội ngũ lao động có tay nghề cao đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế của tỉnh; đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm cho người lao động, nhất là khu vực tái định cư, vùng khó khăn, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân và giảm nghèo bền vững.

2. Danh mục các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng lao động ở địa phương (có danh mục kèm theo)

Module 3

Giới thiệu một số ngành nghề đào tạo phổ biến trong khu vực miền Bắc¹

Trong module này, chúng tôi giới thiệu tiêu chí đào tạo một số ngành nghề đang được đào tạo phổ biến tại khu vực Miền Bắc nước ta để thầy cô giáo và HS tham khảo; đồng thời, chúng tôi lựa chọn danh sách các trường cùng các ngành nghề đào tạo của từng trường để tiện cho việc tra cứu. Danh mục được sắp xếp theo thứ tự: Nhóm trường cao đẳng, trung cấp, nhóm trường đại học. Tuy vậy, cần lưu ý rằng, các ngành nghề có thể được bổ sung, thay đổi tùy theo năm học nên khi làm tư vấn hướng nghiệp và hướng dẫn tuyển sinh, cần lưu ý tra cứu trong cuốn những điều cần biết về tuyển sinh hàng năm.

I. Nhóm các trường cao đẳng, trung cấp

1. Ngành/nghề: Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)

1.1. Mô tả ngành/nghề

Ngành/nghề “Công nghệ thông tin” (ứng dụng phần mềm) là ngành/nghề thực hiện các công việc ứng dụng phần mềm tin học để xử lý, vận hành, trên một hệ thống công nghệ thông tin (hệ thống máy tính, thiết bị xử lý thông tin) để tạo nên thành phẩm là một sản phẩm kỹ thuật số, multimedia (voice/video), một bộ cơ sở dữ liệu hoặc một bộ các thông tin dưới dạng văn bản và số hóa đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế, đạt năng suất chất lượng và bảo đảm các tiêu chuẩn an toàn.

1.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm) có thể đảm nhiệm được các vị trí: Trực tiếp tham gia sản xuất sản phẩm dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở sản xuất trong nước hoặc ở nước ngoài; làm tổ trưởng tổ tin học, cán bộ kỹ thuật tin học, kỹ thuật viên tin học, bác sĩ máy tính, nhân viên kỹ thuật, nhân viên làm việc với máy tính để thiết kế và sửa chữa các sản phẩm, các mặt hàng trên máy tính; tổ chức và quản lý doanh nghiệp sản xuất sản phẩm trên máy tính với quy mô vừa và nhỏ.

1.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

¹ Nguồn: Bộ GD&ĐT - Những điều cần biết về tuyển sinh trung cấp, cao đẳng, đại học năm 2019.

Người làm ngành/ngành Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm) có các nhiệm vụ chủ yếu: Xác định phần mềm; cài đặt công nghệ; tạo môi trường làm việc; kiểm tra; tạo phiên làm việc; xử lý dữ liệu; sao lưu dữ liệu; đảm bảo an toàn; xử lý lỗi; bảo trì hệ thống.

2. Ngành/ngành: Lập trình máy tính

2.1. Mô tả ngành/ngành

Ngành/ngành Lập trình máy tính là ngành/ngành đào tạo ra các lập trình viên để thực hiện các nhiệm vụ như: Vận hành, bảo trì máy tính; kết nối máy tính với mạng; sử dụng máy tính Hỗ trợ công việc văn phòng, công việc tính toán; lập kế hoạch thiết kế; thiết kế mẫu; xử lý hình ảnh; Xây dựng chương trình ứng dụng cơ bản; phân tích, cài đặt thuật toán trên các cấu trúc dữ liệu; Xây dựng ứng dụng theo hướng đối tượng; Xây dựng cơ sở dữ liệu; quản trị cơ sở dữ liệu; Xây dựng ứng dụng Web; phân tích thiết kế ứng dụng và kiểm thử phần mềm.

2.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/ngành Lập trình máy tính thường có thể đảm nhiệm được các vị trí: Văn phòng các công ty, doanh nghiệp có ứng dụng công nghệ thông tin; làm cán bộ kỹ thuật, trưởng nhóm tại các công ty về công nghệ thông tin; các doanh nghiệp phát triển phần mềm; tự tổ chức và làm chủ những cơ sở về công nghệ thông tin.

2.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Người làm ngành/ngành Lập trình máy tính có các nhiệm vụ chủ yếu: Vận hành và bảo trì máy tính; kết nối máy tính; sử dụng máy tính; sử dụng máy tính Hỗ trợ công việc văn phòng; tạo và trình diễn báo cáo; sử dụng máy tính hỗ trợ công việc tính toán; lập kế hoạch thiết kế; thiết kế mẫu; xử lý hình ảnh; Xây dựng chương trình ứng dụng cơ bản; phân tích và cài đặt thuật toán trên các cấu trúc dữ liệu; Xây dựng ứng dụng theo hướng đối tượng; Xây dựng cơ sở dữ liệu; quản trị cơ sở dữ liệu; Xây dựng ứng dụng sử dụng công nghệ; Xây dựng ứng dụng web; kiểm thử phần mềm; phát triển nghề nghiệp.

3. Ngành/ngành: Quản trị mạng máy tính

3.1. Mô tả ngành/ngành

Ngành/ngành “Quản trị mạng máy tính” là ngành/ngành chuyên thực hiện quá trình khảo sát, thiết kế, lắp đặt và quản trị một hệ thống mạng trong các cơ quan, xí

nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả Hoạt động cũng như bảo mật các thông tin, dữ liệu trong cơ quan, tổ chức.

3.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề Quản trị mạng máy tính thường được bố trí làm việc ở các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, các tập đoàn đa quốc gia trong môi trường tiếp xúc với các máy tính, thiết bị mạng.

3.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Người làm ngành/nghề Quản trị mạng máy tính có các nhiệm vụ chủ yếu: Khảo sát và thiết kế các hệ thống mạng LAN, WAN; lắp đặt hệ thống mạng; cài đặt phần mềm mạng; quản lý Dịch vụ mạng; quản lý các đối tượng sử dụng mạng; chia sẻ tài nguyên hệ thống mạng; quản lý ứng dụng trên mạng; Giám sát hệ thống mạng; đảm bảo an toàn hệ thống mạng; bảo dưỡng hệ thống mạng; sửa chữa hệ thống mạng; nâng cấp hệ thống mạng.

4. Ngành/nghề: Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính

4.1. Mô tả ngành/nghề

“Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính” là ngành/nghề lắp đặt, sửa chữa và bảo trì hệ thống máy tính, mạng LAN nhỏ; khảo sát nhu cầu, tư vấn, thiết kế, thi công hệ thống máy tính, các thiết bị văn phòng theo yêu cầu của doanh nghiệp; lập hồ sơ quản lý; chẩn đoán, sửa chữa máy tính, khắc phục các sự cố, bảo trì hệ thống máy tính, mạng LAN nhỏ và các thiết bị văn phòng.

4.2. Vị trí làm việc

Người có chuyên môn ngành/nghề Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính thường được bố trí làm việc tại các công ty có trang bị hệ thống máy tính, các thiết bị văn phòng; các toà nhà có trang bị hệ thống máy tính; các công ty chuyên Kinh doanh máy tính và các thiết bị công nghệ thông tin, hãng sản xuất, bảo trì máy tính, thiết bị, linh kiện máy tính; công việc đòi hỏi tính cẩn trọng, an toàn điện, điện tử và mang tính tập thể, làm việc nhóm.

4.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Người làm ngành/nghề Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính có nhiệm vụ: Sửa chữa các thành phần cơ bản của hệ thống máy tính; sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị ngoại vi của hệ thống máy tính; sửa chữa màn hình, sửa chữa máy in; lắp ráp phần cứng hệ thống máy tính; cài đặt phần mềm; ghép nối các máy tính; thiết

kế mạng cục bộ - LAN; sửa chữa máy tính, bảo dưỡng máy tính xách tay; bảo dưỡng hệ thống máy tính; nâng cấp hệ thống máy tính.

5. Truyền thông và mạng máy tính

5.1. Mô tả ngành/nghề

Ngành/nghề “Truyền thông và mạng máy tính” là ngành/nghề nghiên cứu những nguyên lý của mạng, cách thiết kế, Xây dựng một hệ thống mạng từ mạng nội bộ cho đến mạng diện rộng có kết nối toàn cầu. Đồng thời, ngành Truyền thông và mạng máy tính cũng trang bị cho người học những kỹ năng tiên tiến trong việc phát triển ứng dụng trên các hệ thống máy tính nối mạng từ trung đến cao cấp.

5.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề Truyền thông và mạng máy tính có khả năng làm việc tại các công ty quản trị mạng và hệ thống tại các ngân hàng, các trung tâm dữ liệu, các nhà cung cấp Dịch vụ Internet (ISP); nhân viên Xây dựng và phát triển các ứng dụng truyền thông: VoIP, hội nghị truyền hình; nhân viên thiết kế mạng chuyên nghiệp: Xây dựng các mạng máy tính an toàn, hiệu quả cho các đơn vị có yêu cầu; nhân viên phát triển mạng không dây.

5.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Người làm ngành/nghề Truyền thông và mạng máy tính có các nhiệm vụ chủ yếu sau: Sử dụng mạng máy tính; chuyển mạch và định tuyến; truyền thông đa phương tiện; hệ điều hành Windows Server; mạng LAN và WAN; mạng truyền thông và di động; lắp ráp và sửa chữa máy tính; ứng dụng hệ thống mạng trong việc Xây dựng hệ thống Giám sát...

6. Ngành/nghề: Kỹ thuật truyền dẫn quang và vô tuyến

6.1. Mô tả ngành/nghề

“Kỹ thuật truyền dẫn quang và vô tuyến” là ngành/nghề cung cấp cho người học về: Công dụng, cấu tạo, nguyên lý làm việc, các thông số và tiêu chuẩn kỹ thuật của các thiết bị, dụng cụ, vật liệu truyền dẫn quang và vô tuyến.

6.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề Kỹ thuật truyền dẫn quang và vô tuyến thường được bố trí việc ở các vị trí trong hệ thống vận hành các thiết bị truyền dẫn quang và vô tuyến; các cơ sở sản xuất thiết bị truyền dẫn quang và vô tuyến; các đơn vị

thi công hệ thống Viễn thông; các cơ sở Kinh doanh thiết bị và Khai thác các Dịch vụ Viễn thông; tự mở cơ sở Kinh doanh thiết bị điện tử, Viễn thông.

6.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Vận hành và bảo dưỡng hệ thống truyền dẫn quang và vô tuyến; vận hành và bảo dưỡng các thiết bị trong hệ thống truyền dẫn quang và vô tuyến; thi công, lắp đặt, Khai thác, sửa chữa truyền hình vệ tinh, truyền hình mặt đất, truyền hình cáp gồm: Đầu thu hình VTC, anten parapol... lắp đặt, Khai thác, bảo dưỡng mạng tổng đài nội bộ, gồm: tổng đài dung lượng nhỏ, điện thoại bàn, triển khai kết nối tuyến đường dây thông tin; lắp đặt, Khai thác hệ thống mạng vi tính nội bộ; tìm kiếm thông tin trên mạng Internet.

7. Ngành/nghề: Điện công nghiệp

7.1. Mô tả ngành/nghề

“Điện công nghiệp” là ngành/nghề thực hiện việc lắp đặt và sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống cung cấp điện, tủ phân phối điện, mạng điện chiếu sáng, máy điện và thiết bị điện trong các xí nghiệp công nghiệp với các môi trường trong nhà, ngoài trời, mỏ, hầm lò trong điều kiện an toàn lao động.

7.2. Vị trí làm việc

Người học ngành/nghề Điện công nghiệp có khả năng làm việc tại các công ty điện lực (tổ vận hành và quản lý đường dây, tổ bảo trì và sửa chữa đường dây...); làm việc trong các trạm truyền tải và phân phối điện năng (nhân viên vận hành); làm việc trong các công ty xây lắp công trình điện; đảm nhiệm công việc trong các tổ cơ điện, phòng bảo dưỡng bảo trì thiết bị điện của các nhà máy, xí nghiệp.

7.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Sử dụng được dụng cụ đo điện năng: Vônmét, Ampemét, Ampekìm, Đồng hồ đo vạn năng, Mêgômét, Hioki... đo đúng thông số cần đo vào trường hợp cụ thể trong thực tế; sử dụng đúng các dụng cụ an toàn điện, an toàn lao động, an toàn cháy nổ trong từng công việc; sơ cứu, cấp cứu người bị tai nạn điện; lắp đặt hệ thống cung cấp điện; lắp đặt tủ điện phân phối; lắp đặt mạng điện chiếu sáng; lắp đặt bộ điều khiển dùng công tắc tơ, các bộ điều khiển lập trình; bảo dưỡng, sửa chữa mạng động lực tủ điện phân phối; bảo dưỡng, sửa chữa bộ điều khiển dùng công tắc tơ và các bộ điều khiển lập trình; vận hành được hệ thống điều

khiển tự động dùng PLC; bảo dưỡng, sửa chữa động cơ điện một chiều và xoay chiều; quấn dây động cơ điện, máy biến áp công suất nhỏ; sửa chữa máy phát điện xoay chiều; vận hành, sửa chữa các thiết bị mỏ hầm lò như: Áptômat phòng nổ, khởi động từ phòng nổ, biến áp khoan phòng nổ; đọc và phân tích các bản vẽ thiết kế lắp đặt điện công nghiệp; khảo sát thực hiện trường để có phương án lắp đặt hoặc sửa chữa hợp lý; lắp đặt, vận hành, sửa chữa và kiểm tra, hiệu chỉnh hệ thống cung cấp điện và thiết bị điện công nghiệp.

8. Ngành/ngành: Điện tử Công nghiệp

8.1. Mô tả ngành/ngành

Ngành/ngành “Điện tử công nghiệp” là ngành/ngành chuyên thực hiện quá trình thiết kế, xử lý và lắp đặt các mạch: Điện tử công nghiệp, khí cụ điện, mạch đo lường điện tử, mạch điện tử cơ bản, bộ điều khiển dùng Role-khởi động từ, bộ điều khiển dùng linh kiện điện tử, mạch ứng dụng kỹ thuật cảm biến, bộ điều khiển dùng PLC, thiết bị kỹ thuật xung-số. Điện tử công nghiệp cũng là ngành/ngành bảo dưỡng, kiểm tra, sửa chữa các thiết bị hệ thống điện tử trong sản xuất công nghiệp, các mạch điện tử cơ bản, bộ điều khiển dùng Role - khởi động từ, bộ điều khiển dùng linh kiện điện tử, bộ điều khiển dùng PLC, mạch kỹ thuật xung-số, mạch ứng dụng kỹ thuật cảm biến, bộ điều khiển dùng vi xử lý và IC chuyên dụng.

8.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/ngành Điện tử công nghiệp thường được bố trí làm việc ở các nhà máy hoặc phân xưởng, các công ty, doanh nghiệp điện điện tử. Làm việc trong các tổ cơ điện, phòng bảo dưỡng, bảo trì thiết bị điện của các nhà máy, xí nghiệp.

8.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Các nhiệm vụ chủ yếu của người làm ngành/ngành Điện tử công nghiệp là: Lắp ráp, vận hành các thiết bị điện tử trong xí nghiệp và dây chuyền công nghiệp; lắp đặt và sửa chữa, bảo dưỡng các mạch điện tử cơ bản; lắp đặt và sửa chữa bảo dưỡng các khí cụ điện hạ thế; lắp đặt và sửa chữa, bảo dưỡng các bộ điều khiển; lắp đặt và bảo trì các mạch xung - số; lắp đặt và sửa chữa các vi mạch số và IC thông dụng; phân tích, lắp ráp các bộ biến đổi công suất; lắp đặt các hệ thống đo lường điện tử; lắp đặt các tủ điều khiển thiết bị công nghiệp, các thiết bị và hệ

thống bảo vệ, các bảng mạch điện tử công nghiệp; kiểm tra sửa chữa được các hư hỏng trên thiết bị điện tử công nghiệp; thay thế tương đương, linh kiện, mạch điện hư hỏng đơn giản trên thiết bị điện tử công nghiệp; hiệu chỉnh được các thông số kỹ thuật của mạch điện; xử lý một số tình huống phát sinh trong quá trình làm việc của thiết bị; lập trình đơn giản các phần mềm khi có sự cố; kết nối mạch điện đúng theo sơ đồ nguyên lý; chống ẩm và rò điện tốt cho thiết bị; vận hành chạy thử toàn bộ mạch điện; thực hiện các biện pháp an toàn lao động, an toàn điện và vệ sinh công nghiệp.

9. Ngành/ngành: Công nghệ ô tô

9.1. Mô tả ngành/ngành

“Công nghệ ô tô” là ngành/ngành thực hiện các nhiệm vụ về bảo dưỡng, sửa chữa động cơ; bảo dưỡng, sửa chữa trang bị điện; bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống truyền lực (gầm ô tô); chuẩn đoán tình trạng kỹ thuật và các pan bệnh của các hệ thống trên ô tô; vận hành, kiểm tra động cơ và ô tô; thực hiện các công việc gia công bổ trợ như hàn điện, hàn hơi, gò, sử dụng các thiết bị ngành/ngành nguội...

9.2. Vị trí làm việc

Người tốt nghiệp ngành/ngành Công nghệ ô tô là kỹ thuật viên có khả năng làm việc ở các vị trí sau:

- Tại các cơ sở lắp ráp ô tô: Làm việc tại một vị trí cụ thể, trưởng dây chuyền lắp ráp, Giám sát quá trình lắp ráp, Giám sát chất lượng ô tô...;
- Tại các cơ sở bảo dưỡng, sửa chữa, bảo hành ô tô: Làm việc tại một vị trí cụ thể, điều hành sản xuất, Giám sát kỹ thuật, cố vấn Dịch vụ, đào tạo kỹ thuật viên bậc dưới tại cơ sở...;
- Tại các cơ sở chế tạo phụ tùng ô tô: Kiểm tra chất lượng sản phẩm, phân phối sản phẩm...;
- Tại các cơ sở Kinh doanh ô tô và phụ tùng: Cố vấn bán hàng, cố vấn Dịch vụ, nhân viên bán hàng...;
- Tại các cơ sở đào tạo ngành/ngành: Hướng dẫn thực hành, thực tập;
- Chủ động, giao tiếp và phối hợp làm việc theo tổ, nhóm, tổ chức và quản lý quá trình sản xuất, bồi dưỡng kèm cặp được công nhân bậc thấp tương ứng với trình độ quy định.

9.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Bảo dưỡng động cơ ô tô; sửa chữa động cơ ô tô; bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống trang bị điện ô tô; bảo dưỡng hệ thống truyền lực (hệ thống ly hợp, hệ thống số, hệ thống truyền động các đăng, hệ thống cầu chủ động, hệ thống phanh, hệ thống phanh thủy lực, phanh khí nén, phanh ABS, hệ thống lái, hệ thống treo, khung xe, thân vỏ xe...); kiểm tra tính năng làm việc, chuẩn đoán tình trạng kỹ thuật và các pan bệnh của các hệ thống trên ô tô; vận hành, kiểm tra động cơ và ô tô; xác định mức độ hư hỏng, tìm ra nguyên nhân và có phương án bảo dưỡng, sửa chữa thích hợp; giao dịch với khách hàng.

10. Ngành/nghề: Công nghệ kỹ thuật cơ khí

10.1. Mô tả ngành/nghề

Ngành/nghề “Công nghệ kỹ thuật cơ khí” là ngành/nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật chuyên về các công việc thiết kế, chế tạo, lắp ráp, vận hành và bảo trì các thiết bị công nghệ, thiết bị cơ khí; tổ chức và quản lý từng công đoạn sản xuất cơ khí.

10.2. Vị trí làm việc

Người có chuyên môn về Công nghệ kỹ thuật cơ khí thường có vị trí việc làm tại các cơ sở chế tạo, sửa chữa, bảo dưỡng cơ khí; đảm nhiệm các chức danh “Kỹ thuật viên sửa chữa, bảo dưỡng cơ khí”, “Kỹ thuật viên vận hành máy Gia công cơ khí”, “Nhân viên kiểm tra chất lượng sản phẩm”; làm việc tại các cơ sở Kinh doanh, đào tạo và nghiên cứu thuộc lĩnh vực cơ khí, đảm nhiệm các chức danh “Marketing cơ khí”, “Kỹ thuật viên”...

10.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Sửa chữa, bảo dưỡng cơ khí; vận hành máy Gia công cơ khí; thiết kế, gia công thiết bị cơ khí, kiểm tra chất lượng sản phẩm cơ khí, tổ chức sản xuất Kinh doanh sản phẩm liên quan tới cơ khí...

11. Ngành/nghề: Công nghệ chế tạo máy

11.1. Mô tả ngành/nghề

“Công nghệ chế tạo máy” còn có tên gọi phổ biến gần tương đương là “Cơ khí chế tạo máy”, là Ngành/nghề có vai trò tham gia trong Hoạt động sản xuất thực tế, nơi các kỹ thuật viên công nghệ chế tạo máy tham gia việc vận hành toàn bộ quy trình chế tạo ra các sản phẩm (cơ khí), đồng thời tối ưu hóa quá trình sản xuất đảm bảo tính hiệu quả, tính kinh tế nhất có thể.

11.2. Vị trí làm việc

Nhu cầu lao động của ngành Công nghệ chế tạo máy là khá lớn, đặc biệt là trong hầu hết các nhà máy sản xuất sản phẩm cơ khí ở khắp nơi trên Việt Nam cũng như thế giới. Các vị trí công việc: Vận hành quy trình sản xuất, lập kế hoạch sản xuất, thiết kế chi tiết cơ khí, thiết kế máy...

11.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Đảm nhiệm các công việc về cơ khí tại công ty, nhà máy, xí nghiệp cơ khí chế tạo: Thi công, lắp đặt và Giám sát việc thi công máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất cho các công trình, nhà máy nhiệt điện, thủy điện, Xi măng, đóng tàu; tham gia gia công sản phẩm cơ khí như phay, tiện, hàn, bào, khoan, gia công trên các máy vạn năng CNC tại các xưởng, xí nghiệp hay công ty cơ khí; tổ chức quy trình sản xuất, vận hành quy trình sản xuất, kiểm soát chất lượng sản phẩm; bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, xử lý sự cố các hệ thống máy móc của nhà máy, xí nghiệp, công ty...

12. Ngành/ngành: Hàn

12.1. Mô tả ngành/ngành

Ngành/ngành “Hàn” là ngành/ngành thực hiện các công việc nối hai đầu của một hay nhiều chi tiết kim loại thành một liên kết liền khối, không thể tháo rời, bằng cách sử dụng nguồn nhiệt, áp lực hoặc cả nguồn nhiệt và áp lực, có sử dụng hoặc không sử dụng kim loại phụ.

Trong trường hợp tạo ra liên kết liền khối chỉ sử dụng nguồn nhiệt, kim loại tại chỗ hàn cần được nung tới trạng thái chảy để tạo ra bể hàn, bể hàn sau khi kết tinh sẽ tạo nên mối hàn.

Trường hợp tạo ra liên kết liền khối chỉ sử dụng áp lực, kim loại tại chỗ hàn cần được tác động một lực ép đủ lớn để các nguyên tử kim loại tại bề mặt tiếp xúc tiến sát lại gần nhau tạo nên liên kết phân tử.

Trường hợp sử dụng cả nguồn nhiệt và lực ép, kim loại chỗ hàn cần được nung tới trạng thái dẻo, sau đó nhờ lực ép mà mối hàn được hình thành.

12.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Hàn làm việc tại các cơ quan, doanh nghiệp trong các lĩnh vực như: Cơ khí, Xây dựng, giao thông, đóng tàu, dầu khí... Mối hàn được

thực hiện ở tất cả các tư thế trong không gian, công việc hàn có thể thực hiện tại xưởng tập trung, tại hiện trường hoặc trực tiếp trên kết cấu đang lắp ghép...

12.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Chuẩn bị các điều kiện để thực hiện hàn; hàn kim loại bằng hồ quang; hàn kim loại bằng khí cháy; hàn kim loại bằng các phương pháp khác; kiểm tra các quá trình và sản phẩm hàn; Giám sát Hoạt động hàn; bảo đảm chất lượng; quản lý; bảo đảm an toàn; phát triển công nghệ mới.

13. Ngành/ngành: Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí

13.1. Mô tả ngành/ngành

“Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí” là ngành/ngành chuyên lắp đặt, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống máy lạnh và điều hòa không khí như: Hệ thống máy lạnh trong các kho lạnh, hệ thống máy lạnh thương nghiệp, máy kem, máy đá, tủ lạnh; hệ thống điều hòa không khí trung tâm, điều hòa không khí cục bộ... đúng yêu cầu kỹ thuật, đạt năng suất, an toàn.

13.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/ngành Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí thường được bố trí làm việc tại các cơ sở, các công ty Dịch vụ chuyên ngành, siêu thị, các nhà máy bia, chế biến sữa, bảo quản thủy hải sản; các nhà máy chế tạo thiết bị máy lạnh, điều hòa không khí, các công ty, tập đoàn thi công lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa máy lạnh và điều hòa không khí...

13.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Người làm ngành/ngành Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí có các nhiệm vụ chủ yếu là: Thực hiện công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp; lắp đặt hệ thống máy lạnh công nghiệp; lắp đặt hệ thống máy lạnh thương nghiệp; lắp đặt hệ thống điều hòa không khí trung tâm; lắp đặt hệ thống điều hòa không khí cục bộ; vận hành hệ thống máy lạnh; vận hành hệ thống điều hòa không khí trung tâm; bảo trì - bảo dưỡng hệ thống lạnh; sửa chữa hệ thống lạnh; nâng cao nghiệp vụ chuyên môn; tổ chức lao động; giao tiếp, chăm sóc khách hàng.

14. Ngành/ngành: Cắt gọt kim loại

14.1. Mô tả ngành/ngành

“Cắt gọt kim loại” là ngành/ngành sử dụng máy công cụ vạn năng và điều khiển theo chương trình số để gia công tạo hình sản phẩm (chi tiết máy) có phôi nhằm phục vụ cho tất cả các ngành chế tạo máy công nghiệp và nông nghiệp theo yêu cầu của những công ty, doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, khu chế xuất hoặc những cơ sở Gia công cơ khí. “Cắt gọt kim loại” sử dụng các máy công cụ có tạo phôi như: Tiện, phay, bào, mài, doa... để chế tạo các chi tiết đúng yêu cầu kỹ thuật, đạt năng suất và an toàn.

14.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Cắt gọt kim loại thường làm việc tại các công ty, xí nghiệp chế tạo máy hoặc tại những cơ sở Gia công cơ khí trong môi trường: Máy làm việc với tốc độ cao; ồn; nóng; va chạm với những hóa chất công nghiệp như emulsi, dầu nhớt... và tính chất công việc mang tính tập thể (mỗi người phụ trách một công đoạn trong dây chuyền sản xuất). Vì vậy, người công nhân phải có đủ sức khỏe, có tâm với nghề nghiệp và có đủ năng lực, kiến thức về kỹ thuật cơ khí để thực hiện những nhiệm vụ nêu trên.

14.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Sử dụng thành thạo các máy cắt gọt kim loại thông dụng; vận hành và điều chỉnh được máy công cụ điều khiển số; chọn đúng và sử dụng thành thạo dụng cụ cắt, dụng cụ đo kiểm, đồ gá và các trang bị công nghệ thích hợp; tổ chức, điều hành và thực hiện gia công sản xuất trên máy công cụ vạn năng như máy tiện vạn năng; gia công trên máy phay vạn năng; gia công trên máy tiện CNC; gia công trên máy phay CNC; gia công trên máy EDM; gia công trên máy bào và xọc vạn năng; gia công nguội; gia công trên máy doa vạn năng...

15. Ngành/ngành: Kỹ thuật Xây dựng

15.1. Mô tả ngành/ngành

Từ các Vật liệu xây dựng: Gạch, đá, vôi, cát, Xi măng, gỗ, thép... ngành/ngành “Kỹ thuật Xây dựng” làm các nhiệm vụ xây, trát, lát, ốp, sơn vôi, lắp đặt các cấu kiện loại nhỏ, lắp các thiết bị vệ sinh; gia công lắp dựng và tháo dỡ cốp pha, giàn giáo, làm cốt thép và đổ bê tông một số bộ phận của công trình Xây dựng dân dụng và công nghiệp. Ngoài các dụng cụ cầm tay như: Dao xây, bay, bàn xoa, thước; ngành/ngành Kỹ thuật Xây dựng cần trang bị thêm máy trộn, máy cắt, máy đầm, máy mài... hầu hết các công việc của ngành/ngành Kỹ thuật Xây

dựng được thực hiện ngoài trời nên người làm ngành/ngành này phải có sức khoẻ tốt.

15.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/ngành Kỹ thuật Xây dựng có thể trực tiếp làm việc tại các vị trí của dây chuyền tại các công trường Xây dựng, công trường sản xuất bê tông và các công ty sản xuất Vật liệu xây dựng hoặc làm nhiệm vụ quản lý, tổ chức các tổ đội sản xuất tại các công ty Xây dựng; làm kỹ thuật viên tại các phòng kỹ thuật của các doanh nghiệp Xây dựng. Ngoài ra, có khả năng làm việc độc lập tại các nhà, xưởng về Xây dựng.

15.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Người làm ngành/ngành Kỹ thuật Xây dựng có các nhiệm vụ chủ yếu như: đào móng, xây gạch; lắp đặt, lắp đặt cấu kiện loại nhỏ; trát, láng; lát, ốp; bả ma tít, sơn vôi; làm họa tiết trang trí; làm mái; lắp đặt thiết bị vệ sinh; gia công, lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn, giàn giáo; gia công lắp đặt cốt thép; hàn hồ quang tay; trộn, đổ, đầm bê tông; xây đá; lắp đặt mạng điện sinh hoạt; lắp đặt đường ống cấp nước trong nhà; lắp đặt đường ống thoát nước khu vệ sinh; trát vữa trộn đá...

16. Ngành/ngành: Điện dân dụng

16.1. Mô tả ngành/ngành

Ngành/ngành “Điện dân dụng” là ngành/ngành chuyên lắp đặt, kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống điện dân dụng, các thiết bị điện gia dụng và thiết bị điện dân dụng như: Máy phát điện; động cơ điện; máy biến áp; thiết bị điều khiển, thiết bị đo lường... đúng với yêu cầu kỹ thuật đạt năng suất và an toàn.

16.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/ngành Điện dân dụng thường có thể đảm nhiệm được các vị trí: Trực tiếp tham gia lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống điện dân dụng và thiết bị điện gia dụng; làm cán bộ kỹ thuật, cán bộ thiết kế trong các xí nghiệp, cơ quan, đơn vị Kinh doanh điện; tự tổ chức và làm chủ những cơ sở lắp đặt, sản xuất, sửa chữa thiết bị điện gia dụng.

16.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Người làm ngành/ngành Điện dân dụng có các nhiệm vụ chủ yếu: Lắp đặt, bảo dưỡng sửa chữa máy phát điện dân dụng; lắp đặt vận hành và sửa chữa động cơ điện dân dụng; lắp đặt, sửa chữa thiết bị điện gia dụng; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa

chữa máy biến áp dân dụng; lắp đặt, bảo dưỡng thiết bị điều khiển dân dụng; lắp đặt, sửa chữa hệ thống điện dân dụng; sử dụng dụng cụ đo lường; thực hiện các công việc ngành/ngành nghề hỗ trợ; thực hiện các biện pháp an toàn lao động; quản lý sản xuất.

17. Ngành/ngành: Điện tử dân dụng

17.1. Mô tả ngành/ngành

“Điện tử dân dụng” là ngành/ngành chuyên kiểm tra, sửa chữa các thiết bị điện tử dân dụng như: hệ thống âm thanh, máy ghi âm (cát sét), máy thu thanh, máy thu hình, máy CD, máy VCD, máy DVD, máy Camera... đúng yêu cầu kỹ thuật sửa chữa, đảm bảo an toàn.

17.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/ngành Điện tử dân dụng có thể tham gia vào các vị trí công việc như: Trực tiếp sản xuất, cán bộ kỹ thuật, tổ trưởng sản xuất, quản đốc phân xưởng trong các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp, sửa chữa, Kinh doanh các sản phẩm điện tử hoặc có thể tự tạo việc làm và tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

17.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Người làm ngành/ngành Điện tử dân dụng có các nhiệm vụ chủ yếu như: sửa chữa máy CAMCORDER; sửa chữa điện thoại di động; lắp ráp, cài đặt và bảo trì máy tính; sửa chữa đầu, máy DVD, VCD; sửa chữa máy thu hình màu; sửa chữa máy thu thanh (Radio), máy ghi âm, catset; sửa chữa thiết bị điện tử dân dụng: hệ thống âm thanh, máy thu hình công nghệ cao và digital, DVD, Monitor, CAMERA...; đo lường các đại lượng điện và không điện; tổ chức, quản lý sản xuất và bồi dưỡng bậc thợ dưới theo chuyên môn của mình.

18. Ngành/ngành: Kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp

18.1. Mô tả ngành/ngành

Ngành/ngành “Kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp” là ngành/ngành chuyên lắp đặt, kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị và hệ thống điều khiển trong công nghiệp. Vận hành các thiết bị trong hệ thống cung cấp điện và các dây chuyền sản xuất công nghiệp đạt năng suất đảm bảo an toàn theo quy phạm hiện hành.

18.2. Vị trí làm việc

Người trong ngành/ngành Kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp làm việc tại: Các công trình xây lắp đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp $\leq 35\text{kV}$; các doanh nghiệp quản lý, Kinh doanh và chiếu sáng công trình đô thị, khu công nghiệp; các doanh nghiệp sản xuất và lắp đặt thiết bị điện và dây chuyền sản xuất công nghiệp.

18.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Lắp đặt hệ thống chiếu sáng công nghiệp; lắp đặt thiết bị phân phối; lắp đặt đường dây truyền tải; lắp đặt thiết bị đo lường điện; lắp đặt hệ thống điều khiển công nghiệp; kiểm tra, bảo dưỡng, hệ thống điều khiển điện công nghiệp...

19. Ngành/ngành: Cơ điện tử

19.1. Mô tả ngành/ngành

Ngành/ngành “Cơ điện tử” là ngành/ngành tích hợp các lĩnh vực cơ khí, điện - điện tử, thủy khí, kỹ thuật máy tính. Ngành/ngành Cơ điện tử thực hiện các công việc thiết kế, lắp ráp, kết nối, bảo trì và các Dịch vụ liên quan đến các sản phẩm cơ điện tử và các hệ thống thiết bị tự động hóa.

19.2. Vị trí làm việc

Người lao động trong ngành/ngành Cơ điện tử có thể làm việc tại các vị trí khác nhau trong: Các nhà máy chế tạo, lắp ráp sản phẩm cơ điện tử; các dây chuyền sản xuất tự động; các doanh nghiệp làm Dịch vụ sửa chữa và bảo trì sản phẩm cơ điện tử; các doanh nghiệp cung cấp thiết bị cơ điện tử; chăm sóc khách hàng sử dụng sản phẩm và Dịch vụ cơ điện tử.

19.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Thiết kế hệ thống cơ điện tử; phân tích cấu trúc và Hoạt động của hệ thống cơ điện tử; lắp ráp, vận hành và bảo trì các hệ thống thiết bị cơ khí, điện - điện tử, thủy lực - khí nén, các hệ thống tự động hóa sử dụng các bộ điều khiển; lắp đặt, vận hành các thiết bị và hệ thống tự động; xử lý các sự cố của hệ thống thiết bị cơ điện tử; tổ chức sản xuất theo nhóm, bồi dưỡng thợ bậc thấp.

20. Ngành/ngành: Cơ điện nông thôn

20.1. Mô tả ngành/ngành

Ngành/ngành “Cơ điện nông thôn” là ngành/ngành đào tạo kỹ thuật viên để chuyên thực hiện các công việc trong lĩnh vực cơ khí nông nghiệp như vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ máy động lực, máy nông nghiệp được sử dụng chủ yếu

và phổ biến trong nông nghiệp nông thôn như: máy canh tác, chăm sóc cây trồng, thu hoạch và chế biến sản phẩm nông sản phổ biến... Ngoài ra, ngành/ngành Cơ điện nông thôn còn thực hiện gia công, sửa chữa nhỏ một số sản phẩm cơ khí sử dụng phổ biến ở nông thôn.

Ngành/ngành “Cơ điện nông thôn” đào tạo kỹ thuật viên để chuyên thực hiện các công việc trong lĩnh vực điện nông thôn bao gồm công việc lắp đặt, vận hành bảo dưỡng và sửa chữa nhỏ hệ thống điện dân dụng; bơm điện, thủy điện nhỏ quy mô hộ gia đình; các trang thiết bị điện lắp đặt trên máy nông nghiệp và trang thiết bị điện gia dụng.

20.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Cơ điện nông thôn có thể tham gia vào vị trí sau: Kỹ thuật viên bảo dưỡng và sửa chữa các máy nông nghiệp, các động cơ đốt trong, hệ thống truyền động máy kéo; nhân viên vận hành các máy canh tác, máy thu hoạch; nhân viên bảo quản máy sau thời vụ; kỹ thuật viên phục vụ công tác nghiên cứu khoa học; có khả năng tổ chức, quản lý quá trình sản xuất hoặc tự mở các cơ sở Dịch vụ cơ điện phục vụ nông nghiệp, nông thôn.

20.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Bảo dưỡng động cơ đốt trong; bảo dưỡng hệ thống truyền động máy kéo; bảo dưỡng, sửa chữa máy nông nghiệp; sửa chữa những hư hỏng bất thường của máy kéo; vận hành máy canh tác; vận hành máy thu hoạch; vận hành thiết bị bảo quản chế biến; bảo quản máy sau thời vụ; gia công sản phẩm cơ khí gia dụng; thực hiện quy định về An toàn lao động; lắp đặt hệ thống điện một pha, ba pha; lắp đặt, vận hành bơm điện và máy thủy điện nhỏ; sửa chữa máy điện và thiết bị điện dân dụng; bảo dưỡng máy bơm điện công suất nhỏ; Dịch vụ cơ điện nông nghiệp; tổ chức, quản lý quá trình vận hành, bảo dưỡng.

21. Ngành/ngành: Cơ điện lạnh thủy sản

21.1. Mô tả ngành/ngành

“Cơ điện lạnh thủy sản” là ngành/ngành chuyên về vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị và hệ thống lạnh ở tàu Khai thác, sơ chế, các nhà máy chế biến và bảo quản thủy sản.

21.2. Vị trí làm việc

Cán bộ kỹ thuật, trực tiếp vận hành tại các nhà máy, doanh nghiệp Khai thác, chế biến và bảo quản thủy sản. Tham gia đào tạo, Kinh doanh trong lĩnh vực điện lạnh thủy sản.

21.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Thực hiện an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và an toàn thực phẩm; chế biến bảo quản lạnh đông thủy sản; vận hành hệ thống lạnh một cấp nén; vận hành hệ thống lạnh hai cấp nén; bảo dưỡng hệ thống lạnh; sửa chữa hệ thống lạnh; thực hiện tiết kiệm năng lượng trong vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống lạnh; vận hành máy và thiết bị chế biến, bảo quản thủy sản.

22. Ngành/ngành: Xây dựng cầu đường bộ

22.1. Mô tả ngành/ngành

Ngành/ngành “Xây dựng cầu đường bộ” là ngành/ngành trực tiếp thi công, duy tu, sửa chữa các công trình cầu đường bộ ở miền núi, đồng bằng, các khu công nghiệp, khu dân cư trong cả nước cũng như trong khu vực. Ngành/ngành này làm các nhiệm vụ thi công nền đường, thi công mặt đường, thi công hệ thống thoát nước, thi công móng, mố, trụ cầu và các hạng mục phụ trợ khác. Người lao động phải biết sử dụng được các công cụ máy móc thiết bị như: Máy đóng cọc, thiết bị khoan cọc nhồi, các thiết bị đo đạc, thiết bị lao lắp dầm cầu, các máy thi công nền đường, mặt đường.

22.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề “Xây dựng cầu đường bộ” làm việc tại các công ty cầu đường, các công ty công trình giao thông đường bộ; làm tổ trưởng của các đội sản xuất, đội thi công các công trình cầu, đường bộ.

22.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Chuẩn bị thi công; thi công nền đường; thi công mặt đường; thi công hệ thống thoát nước; thi công móng; thi công mố, trụ cầu; thi công kết cấu phần trên cầu; thi công các hạng mục phụ trợ khác.

23. Ngành/ngành: Vận hành máy Xây dựng

23.1. Mô tả ngành/ngành

Ngành/ngành “Vận hành máy Xây dựng” (nhóm máy phục vụ thi công, gia công cốt liệu) là ngành/ ngành vận hành thiết bị các công đoạn trong dây chuyền sản xuất Vật liệu xây dựng tại các trạm nghiền, trạm trộn bê tông và một số máy

phục vụ thi công Xây dựng gồm: Băng tải, vận thăng, máy nghiền, máy sàng, máy trộn bê tông. Là ngành/nghề thực hiện việc vận hành các thiết bị, hệ thống như: Bộ phận cung cấp nguyên liệu thô, băng tải, vít tải, thiết bị nghiền, sàng trong trạm nghiền sàng; máy trộn bê tông, hệ thống cung cấp Xi măng, hệ thống cung cấp nước, hệ thống cung cấp khí nén trong trạm trộn; vận hành trung tâm điều khiển trạm, vận hành máy vận thăng đảm bảo theo quy trình, đúng yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động.

23.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Vận hành máy Xây dựng được bố trí làm việc tại các trung tâm điều khiển, vận hành thiết bị ở các công đoạn trong dây chuyền sản xuất bê tông, Xi măng; làm tổ trưởng, đội trưởng hoặc trưởng nhóm trong dây chuyền sản xuất của các công ty, công trường Xây dựng.

23.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Cung cấp nguyên liệu thô; vận hành băng tải; vận hành thiết bị nghiền; vận hành máy sàng; vận hành hệ thống cung cấp Xi măng trong trạm trộn; vận hành hệ thống cung cấp nước trong trạm trộn; vận hành hệ thống khí nén; vận hành thùng trộn bê tông di động; vận hành máy vận thăng; tổ chức sản xuất; thực hiện các biện pháp an toàn và vệ sinh môi trường lao động.

24. Ngành/nghề: Vận hành máy thi công nền

24.1. Mô tả ngành/nghề

“Vận hành máy thi công nền” là ngành/nghề vận hành và bảo dưỡng máy ủi, máy xúc, máy lu, máy san và một số loại máy liên quan khác để thi công nền các công trình Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện... đúng tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành, đảm bảo năng suất lao động, an toàn kỹ thuật, đảm bảo vệ sinh môi trường và đúng thời gian quy định.

24.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Vận hành máy thi công nền được bố trí làm việc ở các vị trí: Công nhân vận hành máy thi công nền làm việc trên các công trường Xây dựng, san lấp, công trình thủy điện, thủy lợi...; chỉ huy tổ, nhóm công nhân vận hành máy thi công nền làm việc; làm chủ máy thi công nền.

24.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Vận hành thành thạo máy ủi, máy xúc, máy lu, máy san và một số loại máy liên quan khác để san lấp mặt bằng, rải vật liệu và gia cố nền móng đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo chất lượng và nâng cao hiệu quả; bảo dưỡng kỹ thuật một số loại máy thi công nền; thường xuyên cập nhật kiến thức mới, kỹ năng vận hành và bảo dưỡng; tổ chức, điều hành tổ, nhóm thi công nền và kèm cặp người thợ có tay nghề thấp; thực hiện an toàn kỹ thuật và vệ sinh môi trường.

25. Ngành/nghề: Hướng dẫn du lịch

25.1. Mô tả ngành/nghề

“Hướng dẫn du lịch” là ngành/nghề chuyên tổ chức thực hiện và phục vụ khách theo các chương trình du lịch với các nhiệm vụ cơ bản như: Chuẩn bị, tổ chức thực hiện chương trình; thuyết minh; quản lý đoàn khách; hướng dẫn tham quan; Hỗ trợ quảng cáo tiếp thị và bán chương trình du lịch; thiết lập và duy trì các mối quan hệ với các đối tác; giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện chương trình du lịch; chăm sóc khách hàng... đáp ứng nhu cầu của khách du lịch. Bảo đảm các yêu cầu về chất lượng, vệ sinh, an toàn, an ninh, chu đáo và lịch sự.

25.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề Hướng dẫn du lịch có thể tham gia vào các vị trí công việc như: Hướng dẫn viên tại điểm tham quan; hướng dẫn viên toàn tuyến; hướng dẫn viên dưới các hình thức du lịch khác; trưởng nhóm hướng dẫn viên; quản lý nghiệp vụ hướng dẫn của các công ty du lịch và các vị trí khác... tùy theo khả năng cá nhân, lượng kiến thức được đào tạo và yêu cầu của công việc.

25.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Nhiệm vụ chủ yếu của người Hướng dẫn du lịch là: Chuẩn bị tổ chức thực hiện chương trình du lịch; tổ chức thực hiện chương trình du lịch; thuyết minh; quản lý đoàn khách; Hỗ trợ quảng cáo, tiếp thị và phối hợp bán sản phẩm du lịch; giải quyết các công việc sau chuyến đi; chăm sóc khách hàng; tạo lập, duy trì và phát triển các mối quan hệ trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình du lịch; đảm bảo vệ sinh, an toàn và an ninh trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình du lịch; xử lý tình huống phát sinh trong Hoạt động hướng dẫn; học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

26. Ngành/nghề: Quản trị lữ hành

26.1. Mô tả ngành/nghề

Ngành/nghề “Quản trị lữ hành” là ngành/nghề trực tiếp thực hiện, quản lý và điều phối các Hoạt động Du lịch lữ hành. Là ngành/nghề phải thực hiện được việc: Thiết kế chương trình du lịch; tổ chức xúc tiến và bán sản phẩm du lịch; điều hành tổ chức và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện chương trình du lịch nhằm đảm bảo thực hiện tốt việc chăm sóc khách hàng để duy trì thị phần; thiết lập và duy trì tốt các mối quan hệ với đối tác; quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật; quản lý nhân sự; quản lý tài chính.

26.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Quản trị lữ hành có thể đảm nhiệm công việc của cán bộ quản lý điều hành về nghiệp vụ lữ hành; trưởng nhóm nghiệp vụ; nhân viên nghiên cứu thị trường, thiết kế chương trình du lịch và bán chương trình du lịch; điều hành tour; đại lý viên lữ hành; tư vấn lữ hành; kiểm soát viên lữ hành; các vị trí khác tại phòng ban trong doanh nghiệp lữ hành tùy theo yêu cầu của công việc và khả năng cá nhân.

26.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Thiết kế chương trình du lịch; tổ chức xúc tiến và bán sản phẩm du lịch; điều hành tổ chức và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện chương trình du lịch nhằm đảm bảo thực hiện tốt việc chăm sóc khách hàng để duy trì thị phần; thiết lập và duy trì tốt các mối quan hệ với đối tác; quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật; quản lý nhân sự; quản lý tài chính; đảm bảo an toàn, an ninh theo quy định; Giám sát và đánh giá kết quả công việc một cách chặt chẽ nhằm đạt hiệu quả Kinh doanh cao.

27. Ngành/nghề: Quản trị khách sạn

27.1. Mô tả ngành/nghề

Ngành/nghề “Quản trị khách sạn” là ngành/nghề trực tiếp quản lý các Hoạt động Kinh doanh hàng ngày của khách sạn, bao gồm việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm soát và đánh giá quá trình thực hiện kế hoạch Kinh doanh của khách sạn; Giám sát các Hoạt động Dịch vụ và bộ phận chức năng: Lưu trú, ăn uống, Dịch vụ khác, tài chính, bán hàng - tiếp thị, nhân sự - hành chính, kỹ thuật, an ninh - an toàn.

27.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề Quản trị khách sạn đảm nhiệm được các vị trí: Trưởng các bộ phận, quản lý khách sạn, phó giám đốc khách sạn, giám đốc khách sạn, tùy theo khả năng cá nhân, lượng kiến thức được đào tạo và yêu cầu của công việc.

27.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Người làm ngành/nghề Quản trị khách sạn có các nhiệm vụ chủ yếu sau: quản lý chung (General Management); quản lý tiền sảnh (Front Office Management); quản lý Dịch vụ buồng (Housekeeping Management); quản lý Dịch vụ ăn uống (Restaurant Management); quản lý chế biến món ăn (Food Production Management); quản lý Dịch vụ khác (Other Services Management); quản lý nhân sự - hành chính (Personel & Administration Management); quản lý bán hàng và tiếp thị (Sales & Marketing Management); quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật (Building & Engineering Management); quản lý tài chính (Financial Management); quản lý công tác an toàn, an ninh (Safety & Security Management); điều phối Hoạt động bộ phận an ninh - an toàn với các bộ phận liên quan.

28. Ngành/nghề: Kỹ thuật chế biến món ăn

28.1. Mô tả ngành/nghề

Ngành/nghề “Kỹ thuật chế biến món ăn” là ngành/nghề kỹ thuật, trực tiếp chế biến món ăn tại các cơ sở Kinh doanh ăn uống (khách sạn, nhà hàng...) với các nhiệm vụ cơ bản như: chuẩn bị công việc đầu ca; chế biến nước dùng; chế biến xốt; chế biến xúp, canh; chế biến sa lát, nộm; chế biến thịt gia súc, gia cầm; chế biến trứng gia cầm; chế biến thủy sản; chế biến rau, củ, quả; chế biến cơm, mỳ; chế biến bánh Á và món tráng miệng Á; chế biến bánh Âu và món tráng miệng Âu... đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm. Ngoài các nhiệm vụ cơ bản nói trên người lao động còn phải thực hiện một số nhiệm vụ khác có liên quan trực tiếp đến kỹ thuật chế biến món ăn như: Xây dựng thực đơn; quản lý nguyên liệu chế biến; quản lý tài sản; quản lý lao động; quản lý tác nghiệp (tổ chức sản xuất)... trong bộ phận chế biến.

28.2. Vị trí làm việc

Các công việc của ngành/nghề chủ yếu được thực hiện tại nơi chế biến món ăn (khu vực nhà bếp) của các nhà hàng, khách sạn.

28.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Người làm nghề Kỹ thuật chế biến món ăn có nhiệm vụ: Xây dựng thực đơn; chuẩn bị công việc đầu ca; chế biến nước dùng; chế biến xốt, nước chấm; chế biến xúp, canh; chế biến nộm, sa lát; chế biến món ăn từ thịt gia súc, gia cầm; chế biến món ăn từ trứng gia cầm; chế biến món ăn từ thủy sản; chế biến món ăn từ rau, củ, quả; chế biến cơm, mỳ; chế biến bánh Á và món ăn tráng miệng Á; chế biến bánh Âu và món ăn tráng miệng Âu...; quản lý nguyên liệu chế biến; quản lý tài sản; quản lý lao động; quản lý tác nghiệp (tổ chức sản xuất)...

29. Ngành/nghề: Quản trị nhà hàng

29.1. Mô tả ngành/nghề

Ngành/nghề “Quản trị nhà hàng” là ngành/nghề chuyên tổ chức, quản lý và điều hành các Hoạt động Kinh doanh nhà hàng và phục vụ khách ăn uống tại các nhà hàng, khách sạn và các cơ sở Kinh doanh ăn uống khác, với các hình thức phục vụ đa dạng phong phú (ăn theo thực đơn, chọn món, buffet, tiệc, đồ uống, các hình thức phục vụ khác...) đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, vệ sinh, an toàn thực phẩm, an ninh, chu đáo và lịch sự...

29.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề Quản trị nhà hàng có thể làm việc trong các nhà hàng thuộc các khách sạn, khu resort, khu nghỉ dưỡng du lịch, các nhà hàng độc lập với các vị trí từ nhân viên phục vụ trực tiếp, trưởng nhóm nghiệp vụ, trưởng ca, quản lý và các vị trí khác trong nhà hàng tùy theo khả năng cá nhân, lượng kiến thức được đào tạo và yêu cầu của công việc.

29.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Người làm ngành/nghề Quản trị Nhà hàng thường thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu như: Chuẩn bị phục vụ; phục vụ khách theo thực đơn đặt trước (Set menu); phục vụ khách ăn chọn món (À la carté); phục vụ khách ăn tự chọn (Buffet); phục vụ tiệc (Banquet); phục vụ hội nghị, hội thảo; phục vụ khách ăn tại buồng nghỉ (Room service); tổ chức phục vụ các hình thức ăn uống khác; pha chế và phục vụ đồ uống; chăm sóc khách hàng; vệ sinh, an toàn, an ninh trong Hoạt động Kinh doanh nhà hàng; quản trị marketing nhà hàng; quản trị nhân lực nhà hàng; quản trị cơ sở vật chất, kỹ thuật nhà hàng; quản trị chất lượng Dịch vụ nhà hàng; quản trị tài chính nhà hàng.

30. Ngành/nghề: May thời trang

30.1. Mô tả ngành/nghề

“May thời trang” là ngành/nghề thiết kế, cắt, may các kiểu sản phẩm may từ cơ bản đến phức tạp, thực hiện chuyên sâu ở lĩnh vực may các sản phẩm trong ngành may công nghiệp và may các sản phẩm thời trang. Đồng thời là ngành/nghề sản xuất hàng loạt các sản phẩm may mặc trên dây chuyền theo một quy trình nhất định, được thực hiện từ khâu chuẩn bị sản xuất, cắt, may, hoàn thiện, tổ chức quản lý và điều hành sản xuất nhằm đảm bảo về các tiêu chuẩn của sản phẩm và thời gian ký kết với khách hàng.

30.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề May thời trang có thể trực tiếp làm việc tại các vị trí của dây chuyền may hoặc làm nhiệm vụ quản lý, tổ chức dây chuyền sản xuất may công nghiệp; làm kỹ thuật viên tại các phòng kỹ thuật của các doanh nghiệp may; có thể tham gia thiết kế mẫu, kiểm tra chất lượng sản phẩm trong các cơ sở sản xuất của ngành may mặc. Ngoài ra, có khả năng làm việc độc lập tại các cửa hiệu may đo.

30.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Người hành nghề May thời trang có các nhiệm vụ chủ yếu như: Chuẩn bị kỹ thuật; cắt bán thành phẩm; may công đoạn; may ráp sản phẩm; hoàn thiện sản phẩm; thực hiện công tác an toàn và vệ sinh môi trường; quản lý và điều hành dây chuyền may; quản lý chất lượng sản phẩm; quản lý thiết bị, dụng cụ, đồ gá; quản lý vật tư, nguyên, phụ liệu; quản lý lao động.

31. Ngành/nghề: Thiết kế thời trang

31.1. Mô tả ngành/nghề

Ngành/nghề “Thiết kế thời trang” là ngành/nghề trực tiếp thiết kế, cắt, may các kiểu sản phẩm may từ cơ bản đến phức tạp, thực hiện chuyên sâu ở lĩnh vực thiết kế và may các sản phẩm thời trang.

31.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Thiết kế thời trang thường được bố trí làm việc ở các vị trí sau: Tại các cửa hiệu may đo, quản lý và điều hành công việc thiết kế, làm kỹ thuật viên tại các phòng kỹ thuật của các doanh nghiệp may.

31.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Tìm hiểu và phân tích thị trường; xác định nhân trắc cơ thể người; thiết kế hình khối trang phục; sử dụng màu sắc; bố cục trang phục; lựa chọn nguyên vật liệu; định hướng thời trang; thiết kế mẫu trang phục; ứng dụng phần mềm chuyên dụng để sáng tác mẫu; may mẫu thời trang; Xây dựng quy trình công nghệ và quản lý chất lượng; hoàn thiện mẫu; marketing sản phẩm; quản lý, điều hành thiết kế và môi trường làm việc; bồi dưỡng, học tập, phát triển nghề nghiệp.

32. Ngành/ngành: Thiết kế đồ họa

32.1. Mô tả ngành/ngành

Ngành/ngành “Thiết kế đồ họa” là ngành/ngành kết hợp các Hoạt động mang tính mỹ thuật và tính công nghệ nhằm tạo ra các sản phẩm hình ảnh phục vụ cho nhu cầu sản xuất, Kinh doanh và sinh hoạt của con người.

32.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/ngành Thiết kế đồ họa thường làm việc tại bộ phận thiết kế trong các doanh nghiệp sản xuất: Công ty quảng cáo truyền thông, nhà xuất bản, xưởng phim hoạt hình, studio ảnh nghệ thuật, công ty sản xuất game, công ty phần mềm...

32.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Các nhiệm vụ chủ yếu của người làm ngành/ngành Thiết kế đồ họa là: Xác định yêu cầu thiết kế; Xây dựng ý tưởng về sản phẩm thiết kế; thiết kế bố cục, phong chữ, đồ vật, con người; thiết kế đồ họa động; thiết kế lôgô, quảng cáo, kiểu dáng bao bì, nhãn mác hàng hoá...; xử lý ảnh với sự trợ giúp của máy tính.

33. Ngành/ngành: Thú y

33.1. Mô tả ngành/ngành

Ngành/ngành “Thú y” là ngành/ngành Hoạt động trong lĩnh vực chẩn đoán, điều trị, phòng bệnh, hướng dẫn kỹ thuật... nhằm bảo vệ sức khỏe và phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi theo đúng pháp luật, cung cấp cho xã hội các sản phẩm vật nuôi an toàn góp phần phát triển chăn nuôi bền vững. Môi trường Hoạt động của người làm công tác Thú y là các trang trại chăn nuôi, cơ sở giết mổ, cơ quan quản lý nhà nước về Thú y hoặc mạng lưới Thú y ở tuyến cơ sở.

33.2. Vị trí làm việc

Vị trí làm việc của người làm công tác Thú y thường gắn với các trang trại; mạng lưới Thú y cấp phường, xã; trạm Thú y quận, huyện, tỉnh; các công ty chăn

nuôi, công ty thuốc Thú y hoặc tự đứng ra Kinh doanh cửa hàng thuốc Thú y, mở bệnh xá Thú y...

33.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Sử dụng thuốc Thú y, vaccine; sử dụng dụng cụ thú y; phòng bệnh; chẩn đoán; điều trị bệnh; chống dịch bệnh; thực hành sản khoa; gieo tinh nhân tạo; thực hiện công tác khuyến nông; kiểm dịch, kiểm soát giết mổ; quán triệt luật Thú y; tổ chức, điều hành cơ sở Thú y theo từng cấp; nghiên cứu, ứng dụng khoa học.

34. Ngành/nghề: Chăn nuôi gia súc, gia cầm

34.1. Mô tả ngành/nghề

Ngành/nghề “Chăn nuôi gia súc, gia cầm” là ngành/nghề sản xuất tạo ra sản phẩm chăn nuôi phục vụ cho con người. Ngành/nghề Chăn nuôi gia súc, gia cầm là ngành/nghề phải thực hiện được việc: Thiết kế và Xây dựng chuồng trại chăn nuôi; lắp đặt, kiểm tra dụng cụ, thiết bị chăn nuôi; sản xuất giống gia súc, gia cầm; nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi; vệ sinh thú y và phòng bệnh, điều trị bệnh cho vật nuôi; thu hoạch và bảo quản sản phẩm chăn nuôi; tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi đúng với yêu cầu kỹ thuật, đạt hiệu quả và bảo đảm an toàn cho người, vật nuôi cũng như môi trường.

34.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Chăn nuôi gia súc, gia cầm làm việc tại: Các cơ sở chăn nuôi; công ty chăn nuôi; công ty giống vật nuôi; cơ sở sản xuất thức ăn gia súc; các trang trại chăn nuôi; trung tâm khuyến nông khuyến lâm.

34.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Nghiên cứu xu hướng thị trường; lập phương án sản xuất Kinh doanh; thiết kế và Xây dựng chuồng trại chăn nuôi; kiểm tra chuồng trại; lắp đặt và kiểm tra dụng cụ, thiết bị chăn nuôi; chuẩn bị thức ăn và nguyên liệu; kiểm tra nước uống; sản xuất giống gia súc, gia cầm; nuôi dưỡng vật nuôi; chăm sóc vật nuôi; vệ sinh thú y và phòng bệnh; điều trị bệnh; thu hoạch và bảo quản sản phẩm; tiêu thụ sản phẩm.

35. Ngành/nghề: Khuyến nông lâm

35.1. Mô tả ngành/nghề

“Khuyến nông lâm” là ngành/nghề tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến kiến thức, đào tạo huấn luyện và tư vấn, Hỗ trợ cho nông dân nhằm thúc đẩy sản xuất nông lâm nghiệp phát triển.

35.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề Khuyến nông lâm thường đảm nhiệm các vị trí công việc của cán bộ khuyến nông, khuyến lâm làm việc tại các trung tâm khuyến nông, khuyến lâm các trạm khuyến nông, lâm tùy theo yêu cầu công việc và năng lực cá nhân.

35.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trong sản xuất nông, lâm nghiệp đến người dân; tổng hợp và phổ biến các kỹ thuật, tiến bộ khoa học và công nghệ, các điển hình tiên tiến trong sản xuất, Kinh doanh nông, lâm nghiệp; bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo, truyền ngành/nghề cho nông dân về kỹ năng sản xuất, tổ chức, quản lý sản xuất Kinh doanh trong các lĩnh vực nông-lâm nghiệp; trình diễn và nhân rộng các mô hình tiến bộ khoa học và công nghệ phù hợp với từng địa phương, nhu cầu của người sản xuất và định hướng của ngành, các mô hình thực hành sản xuất tốt gắn với tiêu thụ sản phẩm; tư vấn về ngành ngành/nghề sản xuất và Dịch vụ nông nghiệp nông thôn.

36. Ngành/nghề: Lâm sinh

36.1. Mô tả ngành/nghề

“Lâm sinh” là ngành/nghề trồng cây gây rừng. Người làm ngành/nghề Lâm sinh phải thực hiện được các nhiệm vụ: Tạo cây giống, trồng, chăm sóc, nuôi dưỡng, cải tạo, làm giàu rừng và sản xuất nông lâm kết hợp trên đất nông lâm nghiệp của cá nhân, hộ gia đình, các doanh nghiệp và cơ quan nhà nước nhằm phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường sinh thái. Để hành nghề, người lao động cần có đủ sức khỏe, cần cù, chịu khó, làm được các công việc ngoài trời, nơi địa hình phức tạp, đi lại khó khăn và khí hậu bất lợi.

36.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề Lâm sinh được bố trí làm việc tại các vị trí sau: Các trang trại, các hộ gia đình, các doanh nghiệp và cơ quan nhà nước nhằm phát triển

kinh tế và bảo vệ môi trường sinh thái; các công ty môi trường và công ty môi trường đô thị.

36.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Thiết kế trồng rừng; nhân giống cây trồng; trồng và chăm sóc rừng; nuôi dưỡng và phục hồi rừng; quản lý bảo vệ rừng; thiết kế Khai thác gỗ; Khai thác gỗ và tre nứa; trồng cây ăn quả; trồng cây công nghiệp; trồng và thu hoạch một số lâm sản ngoài gỗ; trồng hoa và cây cảnh; nông, lâm kết hợp; khuyến nông lâm; Kinh doanh sản xuất nông, lâm nghiệp.

37. Ngành/nghề: Kiểm lâm

37.1. Mô tả ngành/nghề

“Kiểm lâm” là ngành/nghề thực hiện chức năng tham mưu, quản lý nhà nước về bảo vệ rừng và bảo đảm chấp hành pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng trong phạm vi cả nước.

37.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề Kiểm lâm thường được bố trí làm việc tại các hạt kiểm tra lâm cấp huyện, hạt kiểm lâm rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, cơ quan kiểm lâm địa bàn hoặc chuyên viên ở một số bộ phận tại cơ quan kiểm lâm cấp cục, chi cục kiểm lâm, và các cơ quan quản lý nhà nước về lâm nghiệp.

37.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của kiểm lâm: tuyên truyền giáo dục pháp luật lâm nghiệp; thực hiện nghiệp vụ hành chính kiểm lâm; nâng cao hiệu lực thi hành nhiệm vụ kiểm lâm; thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng; theo dõi diễn biến tài nguyên rừng; Xây dựng biện pháp bảo tồn thực vật, bảo tồn đa dạng sinh học và động vật, quản lý kỹ thuật gây nuôi một số động thực vật hoang dã; quản lý bền vững hệ sinh thái rừng; Xây dựng và phát triển rừng; chuyển giao kỹ thuật khuyến nông lâm.

38. Ngành/nghề: Bảo vệ thực vật

38.1. Mô tả ngành/nghề

Ngành/nghề “Bảo vệ thực vật” là ngành/nghề chuyên xác định, đánh giá và đưa ra giải pháp kỹ thuật cho các vấn đề bảo vệ thực vật trong sản xuất cây trồng nhằm cải thiện thu nhập của nông dân và sản xuất những giống cây trồng bền vững.

38.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề Bảo vệ thực vật có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm tùy theo tình hình cụ thể, làm việc trong các nông hộ, trang trại, hợp tác xã, công ty sản xuất, Kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật; làm việc tại các cơ sở trong mạng lưới chuyên ngành bảo vệ thực vật các cấp...

38.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Ngành/nghề Bảo vệ thực vật thực hiện các nhiệm vụ như: Tổ chức Xây dựng, điều hành mạng lưới chuyên ngành bảo vệ thực vật các cấp, sản xuất, Kinh doanh thuốc Bảo vệ thực vật; thực hiện các thao tác bảo vệ cây trồng trên đồng ruộng.

39. Ngành/nghề: Nuôi trồng thủy sản nước ngọt

39.1. Mô tả ngành/nghề

Nuôi trồng thủy sản nước ngọt là một bộ phận của nền sản xuất nông nghiệp nước ta. Ngành/nghề “Nuôi trồng thủy sản nước ngọt” là ngành/nghề sản xuất ra sản phẩm thủy sản có chất lượng cao phục vụ cho đời sống của nhân dân và cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, xuất khẩu, góp phần cải tạo môi trường sinh thái.

39.2. Vị trí làm việc

Kỹ thuật viên sản xuất giống thủy sản nước ngọt; kỹ thuật viên nuôi thương phẩm thủy sản nước ngọt; nhân viên bảo quản sản phẩm thủy sản sau thu hoạch; kỹ thuật viên phục vụ công tác nghiên cứu khoa học.

39.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Xác định thủy sinh vật; xác định một số chỉ tiêu sinh học ở cá, tôm...; khảo sát, thiết kế công trình nuôi thủy sản; chuẩn bị công trình nuôi thủy sản; sản xuất và sử dụng thức ăn trong nuôi trồng thủy sản; quản lý chất lượng nước trong nuôi thủy sản; phòng và trị bệnh động vật thủy sản; thực hiện an toàn lao động trong nuôi trồng thủy sản; sản xuất giống nhóm cá đẻ trứng bán trôi nổi; sản xuất giống nhóm cá đẻ trứng dính; sản xuất giống cá da trơn; sản xuất giống cá rô phi đơn tính đực; sản xuất giống tôm càng xanh; nuôi cá ao nước tĩnh; nuôi cá ruộng; nuôi cá lồng bè; nuôi tôm càng xanh; nuôi cá tra, basa; sản xuất giống và nuôi baba; sản xuất giống và nuôi ếch; vận chuyển động vật thủy sản...

40. Ngành/nghề: Nuôi trồng thủy sản nước mặn, lợ

40.1. Mô tả ngành/ngành

Ngành/ngành “Nuôi trồng thủy sản nước mặn, lợ” là ngành/ngành sản xuất ra sản phẩm thủy sản có chất lượng cao phục vụ cho đời sống của nhân dân và cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, xuất khẩu, góp phần cải tạo môi trường sinh thái.

40.2. Vị trí làm việc

Kỹ thuật viên sản xuất giống thủy sản nước mặn lợ; kỹ thuật viên nuôi trồng thủy sản nước mặn lợ; nhân viên bảo quản sản phẩm thủy sản sau thu hoạch; kỹ thuật viên phục vụ công tác nghiên cứu khoa học.

40.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Xác định thủy sinh vật; xác định một số chỉ tiêu sinh học ở cá; khảo sát, thiết kế công trình nuôi thủy sản; chuẩn bị công trình nuôi thủy sản; sản xuất và sử dụng thức ăn trong nuôi thủy sản; quản lý chất lượng nước trong nuôi thủy sản; phòng và trị bệnh động vật thủy sản; thực hiện an toàn lao động trong nuôi trồng thủy sản; sản xuất giống cá biển; sản xuất giống tôm sú; sản xuất giống tôm he chân trắng; sản xuất giống cua biển; sản xuất giống động vật thân mềm; nuôi cá lồng bè trên biển; nuôi cá trong ao nước lợ, mặn; nuôi tôm sú thương phẩm; nuôi tôm he chân trắng thương phẩm; nuôi cua thương phẩm; nuôi hàu Thái Bình dương; nuôi tu hài; nuôi ngao, nghêu; nuôi trai ngọc biển; vận chuyển động vật thủy sản.

41. Ngành/ngành: Lâm nghiệp đô thị

41.1. Mô tả ngành/ngành

“Lâm nghiệp đô thị” là ngành/ngành thiết kế, trồng, chăm sóc, bảo vệ và quản lý hệ thống cây bóng mát, cây trang trí trong các khu đô thị.

41.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/ngành Lâm nghiệp đô thị có thể được bố trí làm việc tại các doanh nghiệp, làm việc ở các công ty công trình đô thị, các khu du lịch, các cơ quan, trường học và các cơ sở sản xuất, Dịch vụ cây xanh.

41.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành Lâm nghiệp đô thị là: thiết kế và tổ chức thi công các công trình cảnh quan, chuẩn bị cây giống, trồng, chăm sóc và quản lý, bảo vệ cây bóng mát, cây trang trí, sử dụng thành thạo các công cụ, dụng

cụ và thiết bị thường dùng trong sản xuất và thi công công trình cây xanh đô thị, bảo dưỡng công trình cảnh quan, thực hiện an toàn vệ sinh lao động và quản lý rừng đô thị.

42. Ngành/nghề: Kỹ thuật dược

42.1. Mô tả ngành/nghề

“Kỹ thuật dược” là ngành/nghề thực hiện quá trình sản xuất dược phẩm, tham gia quá trình bảo quản, kiểm tra chất lượng thuốc, nhằm mục đích tạo ra các sản phẩm chất lượng, an toàn cho người sử dụng, phù hợp với giấy phép lưu hành.

42.2. Vị trí làm việc

Người có chuyên môn ngành/nghề Kỹ thuật dược có thể làm việc tại các vị trí như: Các phân xưởng sản xuất thuốc viên; phân xưởng sản xuất thuốc tiêm, tiêm truyền, nhỏ mắt; phân xưởng sản xuất thuốc dùng ngoài, thuốc uống; kho bảo quản thuốc và nguyên liệu làm thuốc; phòng kiểm tra chất lượng thuốc. Làm việc tại các khoa dược của các bệnh viện; tại các cửa hàng thuốc, các công ty dược học hoặc có thể là chủ cửa hàng thuốc.

42.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Lập kế hoạch sản xuất; Xây dựng định mức kinh tế, kỹ thuật, định mức lao động; thực hiện được các quá trình pha chế, đóng gói sản phẩm theo quy định của quy chế; thực hiện nhiệm vụ kiểm soát, kiểm tra trong quá trình sản xuất; tham gia kiểm tra chất lượng; thực hiện việc bảo quản, cấp phát nguyên vật liệu, bán thành phẩm, thành phẩm; thực hiện vận hành thiết bị, máy móc trong sản xuất đúng quy trình kỹ thuật; thực hiện việc ghi chép hồ sơ lô, biểu mẫu đúng quy định; giải quyết được các sự cố đơn giản trong quá trình sản xuất; thực hiện vệ sinh công nghiệp, vệ sinh cá nhân đúng quy định GMP; thực hiện an toàn lao động; tham gia bảo trì, bảo dưỡng thiết bị; tham gia đào tạo, bồi dưỡng các nhân viên mới.

43. Ngành/nghề: Điều dưỡng

43.1. Mô tả ngành/nghề

“Điều dưỡng” là ngành/nghề độc lập đã được công nhận trên thế giới nói chung và trong hệ thống y tế Việt Nam nói riêng. Đối tượng phục vụ của người điều dưỡng là người bệnh và người bình thường nhưng quan tâm đến vấn đề sức

khỏe trong cộng đồng, điều dưỡng đưa ra quyết định về Hoạt động chăm sóc, tư vấn về sức khỏe và thực hiện chỉ định của bác sĩ.

43.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề Điều dưỡng có thể được bố trí làm việc tại bất kỳ một cấp nào trong hệ thống y tế Việt Nam như: Các bệnh viện, trung tâm y tế, phòng khám, trạm y tế, y tế cơ quan, mạng lưới y tế dự phòng, các viện điều dưỡng và trung tâm phục hồi chức năng, các viện nghiên cứu và các trường đào tạo điều dưỡng.

43.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Chăm sóc về tinh thần cho người bệnh; chăm sóc vệ sinh cá nhân cho người bệnh; chăm sóc về dinh dưỡng cho người bệnh; chăm sóc phục hồi chức năng cho người bệnh; chăm sóc người bệnh có chỉ định phẫu thuật, thủ thuật; chăm sóc người bệnh giai đoạn hấp hối và người bệnh tử vong; chăm sóc sản phụ và người mắc bệnh phụ khoa; chăm sóc trẻ sơ sinh và bệnh nhi; sơ cứu cấp cứu; làm các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản; nhân viên điều dưỡng nâng cao; nhân viên điều dưỡng chuyên khoa cơ bản; dùng thuốc và theo dõi dùng thuốc cho người bệnh; theo dõi, đánh giá người bệnh; kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện; tư vấn, hướng dẫn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và thân nhân người bệnh; kiểm soát an toàn và phòng ngừa sai sót chuyên môn kỹ thuật trong chăm sóc người bệnh; ghi chép và quản lý hồ sơ bệnh án; đào tạo và nghiên cứu khoa học.

44. Ngành/nghề: Hộ sinh

44.1. Mô tả ngành/nghề

“Hộ sinh” là ngành/nghề chăm sóc sức khỏe cho thai phụ, giúp đỡ cho phụ nữ sinh đẻ và chăm sóc trẻ em sơ sinh.

44.2. Vị trí việc làm

Người làm ngành/nghề Hộ sinh có khả năng làm việc tại các cơ sở khám chữa bệnh công lập và ngoài công lập ở tất cả các tuyến từ trung ương đến cơ sở, cộng đồng trong toàn quốc, các cơ sở đào tạo cán bộ y tế, đặc biệt là chuyên khoa sản.

44.3. Những nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Khám, tư vấn, chăm sóc trước sinh cho thai phụ; người trực tiếp theo dõi diễn biến cuộc chuyển dạ, chuẩn bị dụng cụ, phụ giúp bác sĩ, động viên sản phụ

giúp cho ca đẻ an toàn; làm công việc bà đỡ; hướng dẫn sản phụ cho con bú, phát hiện các bất thường của sản phụ sau sinh và chăm sóc trẻ; tư vấn chăm sóc sức khỏe cho mẹ và bé.

45.Ngành/nghề: Thương mại điện tử

45.1. Mô tả ngành/nghề

“Thương mại điện tử” là ngành/nghề giao dịch thương mại thông qua các phương tiện điện tử. Ngành/nghề Thương mại điện tử bao gồm các Hoạt động mua bán hàng hóa và Dịch vụ thông qua phương tiện điện tử; giao nhận các nội dung kỹ thuật số trên mạng; chuyển tiền điện tử; mua bán cổ phiếu điện tử; vận đơn điện tử; đấu giá thương mại; hợp tác thiết kế; tài nguyên mạng; mua sắm công cộng; tiếp thị trực tuyến tới người tiêu dùng và các Dịch vụ sau bán hàng. Ngành/nghề Thương mại điện tử được thực hiện đối với cả thương mại hàng hóa và thương mại Dịch vụ.

45.2. Vị trí làm việc

Vị trí làm việc của người làm ngành/nghề Thương mại điện tử là làm việc tại các cửa hàng Bán buôn, bán lẻ, siêu thị, các phòng nghiệp vụ Kinh doanh, phòng xuất nhập khẩu, phòng marketing của các doanh nghiệp.

Địa bàn Hoạt động của ngành/nghề Thương mại điện tử theo đối tượng khách hàng, phạm vi Hoạt động có thể trong nước hoặc ngoài nước.

45.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Thực hiện mua, bán hàng hóa; thực hiện marketing điện tử; thực hiện quy trình vận tải, giao nhận và bảo hiểm hàng hóa; thực hiện các giao dịch thương mại điện tử; thực hiện Xây dựng và sử dụng hệ thống mạng máy tính; xử lý ảnh và thiết kế đồ họa; thiết kế và quản trị hệ thống website.

46.Ngành/nghề: Logistics

46.1. Mô tả ngành/nghề

“Logistics” là một trong những ngành “Dịch vụ hậu cần”, được hiểu đơn giản là quá trình chuẩn bị hàng hóa, sắp xếp, đóng gói, kê kí mã hiệu và bảo quản hàng hóa, vận chuyển hàng hóa ra cảng và làm thủ tục thông quan xuất khẩu hoặc nhập khẩu cho hàng.

46.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề logistics có thể công tác tại các doanh nghiệp làm Dịch vụ logistics, doanh nghiệp làm Dịch vụ vận tải đa phương thức nói riêng và các doanh nghiệp Dịch vụ vận tải, giao nhận nói chung; làm việc tại các phòng ban nghiệp vụ phù hợp chuyên môn gồm: Kế hoạch, Khai thác, marketing, Dịch vụ khách hàng, Kinh doanh quốc tế, kho vận, cung ứng vật tư, kế toán...

46. 3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Dịch vụ logistics là một quá trình khép kín từ việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm soát hàng hóa đến nơi tiêu thụ cuối cùng là người tiêu dùng. Logistics gồm rất nhiều Dịch vụ như vận tải, kho bãi, xếp dỡ... với nhiều tiềm năng để phát triển.

47. Ngành/nghề: Quản trị cơ sở dữ liệu

47.1. Mô tả ngành/nghề

“Quản trị cơ sở dữ liệu” là ngành/nghề chuyên thực hiện quá trình tổ chức, quản lý, Khai thác, sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu nhằm phục vụ và nâng cao hiệu quả Hoạt động của doanh nghiệp.

47.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề Quản trị cơ sở dữ liệu thường được bố trí làm việc ở các cơ quan, xí nghiệp, các tập đoàn đa quốc gia trong môi trường tổ chức, quản lý, Khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu và phát triển phần mềm.

47.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Người làm ngành/nghề Quản trị cơ sở dữ liệu có nhiệm vụ chủ yếu là: Xác định yêu cầu của hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL); lập kế hoạch phát triển hệ thống CSDL; phân tích hệ thống CSDL; thiết kế hệ thống CSDL; cài đặt phần mềm quản trị CSDL; thiết lập hệ thống CSDL; Khai thác hệ thống CSDL; quản lý hệ thống CSDL; bảo trì hệ thống; bảo mật hệ thống CSDL; nâng cấp hệ thống CSDL; Xây dựng ứng dụng; tích hợp các hệ thống cơ sở dữ liệu; Hỗ trợ người dùng CSDL.

48. Ngành/nghề: Điều khiển phương tiện thủy nội địa

48.1. Mô tả ngành/nghề

“Điều khiển phương tiện thủy nội địa” là ngành/nghề trực tiếp điều khiển tàu, thuyền hoặc các cấu trúc nổi khác Hoạt động trên đường thủy nội địa; thường xuyên lưu động, công việc nặng nhọc luôn luôn phải chịu sóng gió, rung động,

tiếng ồn; luôn gặp khó khăn trong lúc hành nghề nhất là khi gặp sóng to, gió lớn, lũ lụt hoặc bão tố, khi làm việc trên cao hoặc dưới hầm hàng; luôn phải tiếp xúc với sơn, dầu mỡ và các chất độc hại khác. Ngành/ngành “Điều khiển phương tiện thủy nội địa” là ngành/ngành cần có tính sáng tạo, quyết đoán, xử lý nhanh nhạy kịp thời khi có tình huống khẩn cấp xảy ra; đồng thời cần có tính kiên trì, bền bỉ để phù hợp với những chuyến đi độc lập dài ngày.

48.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Điều khiển phương tiện thủy nội địa điều khiển được các phương tiện như: Tàu, thuyền, xà lan, ca nô...

48.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Người hành nghề Điều khiển phương tiện thủy nội địa có các nhiệm vụ chủ yếu sau: Chuẩn bị cho chuyến đi; làm dây; vận hành các trang thiết bị boong; giao nhận và bảo quản hàng hóa; đón trả và phục vụ hành khách; điều động tàu; trực ca; bảo quản, bảo dưỡng phương tiện và các thiết bị boong; vận hành và bảo dưỡng các thiết bị hàng hải; đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường; thực hiện công tác hậu cần; thực hiện quan hệ giao dịch; hạch toán vận tải; thực hiện kế hoạch sửa chữa; lãnh đạo và quản lý; xử lý trong các tình huống nguy cấp.

49. Ngành/ngành: Khai thác máy tàu thủy

49.1. Mô tả ngành/ngành

“Khai thác máy tàu thủy” là ngành/ngành Khai thác, bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa các trang thiết bị thuộc bộ phận quản lý máy nhằm đảm bảo sự Hoạt động an toàn, hiệu quả cho con người, tàu và bảo vệ môi trường.

49.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Khai thác máy tàu thủy làm việc tại bộ phận quản lý máy trên tàu thủy hoặc có thể làm việc tại các xưởng đóng tàu (bộ phận máy tàu thủy), xưởng sửa chữa và bảo dưỡng tàu thủy.

49.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Người hành nghề Khai thác máy tàu thủy có các nhiệm vụ chính sau: Khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị động lực chính tàu thủy; Khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị phụ và hệ thống phục vụ tàu thủy; trực ca buồng máy; thực hiện an toàn, an ninh hàng hải; phòng chống ô nhiễm môi trường; xử lý các tình huống nguy cấp; nhận và quản lý vật tư nhiên liệu.

50.Ngành/nghề: Nguội sửa chữa máy công cụ

50.1. Mô tả ngành/nghề

Ngành/nghề “Nguội sửa chữa máy công cụ” là ngành/nghề chuyên kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa máy công cụ như: Máy tiện Khoan - Phay... và các thiết bị truyền dẫn thủy lực và khí nén đúng yêu cầu kỹ thuật, ngoài ra còn bảo dưỡng, điều chỉnh được các cơ cấu điều khiển truyền dẫn cơ khí trong máy công cụ CNC.

Ngành/nghề “Nguội sửa chữa máy công cụ” là một ngành/nghề đòi hỏi trình độ tay nghề cơ khí và khả năng phân tích, phán đoán chính xác để tiến hành bảo dưỡng và sửa chữa các máy công cụ vốn là loại máy có độ chính xác rất cao.

50.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Nguội sửa chữa máy công cụ thường làm việc tại phòng cơ điện, phân xưởng sửa chữa hoặc tổ sửa chữa trong phân xưởng cơ khí hoặc làm chủ các xưởng cơ khí tư nhân.

50.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Thực hiện an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp chế độ lao động; chuẩn bị trước khi bảo dưỡng và sửa chữa; thực hiện công việc hỗ trợ cho ngành/nghề; sửa chữa chi tiết bằng phương pháp gia công nguội; tháo bộ phận máy; sửa chữa trục; sửa chữa vỏ hộp; sửa chữa thanh truyền, càng gạt; sửa chữa ổ trượt; sửa chữa chi tiết dạng đĩa; sửa chữa cơ cấu điển hình; sửa chữa mặt trượt trên thân máy; sửa chữa hệ thống thủy lực, khí nén; lắp ráp và điều chỉnh máy; bảo dưỡng máy công cụ; phát triển nghề nghiệp.

51.Ngành/nghề: Gia công và thiết kế sản phẩm mộc

51.1. Mô tả ngành/nghề

“Gia công và thiết kế sản phẩm mộc” là ngành/nghề sử dụng nguyên liệu chính là gỗ để sản xuất ra các sản phẩm đồ mộc như bàn, ghế, giường, tủ... Ngành/nghề này phải thực hiện được các nhiệm vụ: Sấy gỗ; pha phối; gia công mặt phẳng; gia công mối ghép mộng; gia công mặt cong; ghép ván; tiện gỗ; lắp ráp sản phẩm; trang sức bề mặt sản phẩm.

51. 2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Gia công và thiết kế sản phẩm mộc thường được làm trong các nhà máy chế biến gỗ từ khâu thiết kế mẫu đến sản xuất sản phẩm hoặc có thể làm chủ cơ sở sản xuất các sản phẩm mộc...

51.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Thiết kế sản phẩm mộc; chuẩn bị nguyên liệu; sấy gỗ; pha phối; gia công mặt phẳng; gia công mối ghép mộng; gia công mặt cong; ghép ván; tiện gỗ; lắp ráp sản phẩm; trang sức bề mặt sản phẩm.

52. Ngành/ngành: Cấp, thoát nước

52.1. Mô tả ngành/ngành

“Cấp, thoát nước” là ngành/ngành chuyên lắp đặt, vận hành, quản lý, bảo trì các thiết bị công trình cho hệ thống cấp, thoát nước. Ngành/ngành Cấp, thoát nước là ngành/ngành phải thực hiện được các công việc, như: Lắp đặt đường ống và thiết bị, phụ kiện mạng lưới đường ống cấp nước, thoát nước, thiết bị vệ sinh, ống và thiết bị thu nước, xử lý nước, làm sạch nước thải, các trạm bơm; quản lý, bảo trì, vận hành toàn bộ hệ thống cấp, thoát nước đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động.

52.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Cấp thoát nước thường được bố trí làm tại các công ty cổ phần cấp thoát nước; các nhà máy nước; các công ty quản lý công trình đô thị; các công ty Xây dựng; công ty đóng tàu biển; các nhà máy chế biến thực phẩm, sản xuất vật liệu, Khai thác hầm mỏ trên toàn quốc...

52.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Lắp đặt các đường ống cấp nước; lắp đặt các đường ống thoát nước; lắp đặt các thiết bị dùng nước; lắp đặt hệ thống ống và thiết bị cho các công trình xử lý nước cấp; lắp đặt ống và thiết bị cho các công trình xử lý nước thải; lắp đặt máy bơm; vận hành công trình xử lý nước cấp; vận hành, quản lý hệ thống đường ống cấp, thoát nước; vận hành công trình xử lý nước thải; thực hiện an toàn lao động và dùng nước công nghiệp; phát triển nghề nghiệp.

53. Ngành/ngành: Vận hành cần, cầu trục

53.1. Mô tả ngành/ngành

Ngành/nghề “Vận hành cần trục” là ngành/nghề sử dụng cần trục để xếp dỡ hàng hóa, Xây dựng các công trình ở miền núi, đồng bằng, các khu công nghiệp, khu dân cư trong cả nước cũng như trong khu vực.

53.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Vận hành cần trục thường được bố trí làm việc tại các công ty, xí nghiệp, các cảng nội địa, cảng biển, tự hành nghề Vận hành cần trục.

53.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Lập phương án cầu; đưa phương tiện đến nơi làm việc; xếp dỡ hàng hoá; hướng dẫn thợ phụ; xử lý sự cố xảy ra khi làm việc; bảo dưỡng thiết bị.

54. Ngành/nghề: Lắp đặt đường dây tải điện và trạm biến áp có điện áp từ 220 kV trở lên

54.1. Mô tả ngành/nghề

“Lắp đặt đường dây tải điện và trạm biến áp tải có điện áp từ 220 kV trở lên” là ngành/nghề thực hiện xây lắp, thi công các đường dây tải điện, các trạm biến áp có điện áp từ 220 kV trở lên.

54. 2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề Lắp đặt đường dây tải điện và trạm biến áp tải có điện áp từ 220 kV trở lên thường được bố trí làm việc trong các tổ, đội, công ty xây lắp điện tại các công trình xây lắp đường dây và trạm biến áp. Các vị trí làm việc cụ thể của ngành/nghề này thường là: Công nhân, cán bộ kỹ thuật, cán bộ điều hành thi công công trình.

54.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Thi công đào đục móng cột, trụ móng, trụ đỡ thiết bị; thi công tiếp địa và lắp móng; lắp dựng cột thép bằng trụ leo; dựng cột bê tông bằng trụ; rải dây, lấy độ võng, lắp phụ kiện cho đường dây; lắp đặt trụ đỡ thiết bị, dàn thanh cái; lắp đặt MBA lực; lắp đặt thiết bị nhất thứ; lắp đặt các thiết bị nhị thứ; lắp đặt cáp lực và cáp điều khiển, cáp chiếu sáng; rải dây, lấy độ võng, lắp phụ kiện cho đường dây cáp quang.

55. Ngành/nghề: Quản lý vận hành, sửa chữa đường dây và trạm biến áp có điện áp từ 220kV trở lên

55.1. Mô tả ngành/nghề

“Quản lý vận hành, sửa chữa đường dây và trạm biến áp có điện áp từ 220kV trở lên” là ngành/ nghề liên quan đến công tác quản lý vận hành, sửa chữa đường dây và trạm biến áp có điện áp từ 220kV trở lên.

55.2. Vị trí làm việc

Lao động quản lý vận hành, sửa chữa đường dây và trạm biến áp có điện áp từ 220kV trở lên. Người có chuyên môn Quản lý vận hành, sửa chữa đường dây và trạm biến áp có điện áp từ 220kV trở lên thường được bố trí công việc tại các cơ sở điện lực (sản xuất, Kinh doanh điện...).

55.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Thường xuyên kiểm tra, phát hiện tồn tại, khiếm khuyết và sửa chữa, xử lý các phần tử hư hỏng trên đường dây và trạm biến áp có điện áp từ 220kV trở lên đảm bảo lưới truyền tải điện vận hành an toàn, liên tục, đúng quy trình, quy phạm, kinh tế và đảm bảo chất lượng điện năng. Nghiệm thu các công trình lưới điện Xây dựng mới và sau trung, đại tu theo quy định. Vận hành, sửa chữa thiết bị phòng chống cháy nổ; thực hiện công tác PCBL; tuyên truyền bảo vệ an toàn lưới điện nhằm xã hội hóa công tác bảo vệ tài sản quốc gia. Quản lý hệ thống hồ sơ, sổ sách, tài liệu kỹ thuật... phục vụ công tác quản lý vận hành, sửa chữa đường dây và trạm biến áp. Sử dụng các máy móc, trang thiết bị dụng cụ để: kiểm tra, đo đạc, phân tích; sửa chữa, thay thế các phần tử hỏng.

56. Ngành/ngành: Sửa chữa đường dây trung áp đang vận hành đến 22 KV

56.1. Mô tả ngành/ngành

“Sửa chữa đường dây trung áp đang vận hành đến 22 KV” là ngành/ngành mà người thợ làm việc trực tiếp với lưới điện đang mang điện đến cấp điện áp 22KV để sửa chữa, bảo trì, thay thế các phần tử lưới điện (sứ cách điện; môi nổi; thiết bị đóng cắt, thiết bị bảo vệ, thiết bị đo đếm, trụ/cột, xà/đà; xử lý dây dẫn bị tưa/xước) mà không làm gián đoạn cung cấp điện, ứng dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân, các trang cụ an toàn; đảm bảo an toàn lao động, an toàn điện.

56.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/ngành sửa chữa đường dây trung áp đang vận hành đến 22kV được bố trí làm việc tại các đơn vị quản lý, bảo trì lưới điện đến cấp điện áp 22kV.

56.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Khảo sát hiện trường; thực hiện an toàn; bảo trì sứ đứng; bảo trì sứ néo; bảo trì đà (xa); bảo trì mối nối; xử lý dây dẫn bị tua (xước); cô lập, đấu nối lưới điện; thay thiết bị; thay trụ (cột).

57. Ngành/nghề: Xếp dỡ cơ giới tổng hợp

57.1. Mô tả ngành/nghề

Ngành/nghề “Xếp dỡ cơ giới tổng hợp” là ngành/nghề vận hành, bảo dưỡng sửa chữa một số hư hỏng thông thường trên các phương tiện máy nâng hàng, cần trục chân đế, cần trục kiểu tự hành, cần cầu tháp, máy xúc lật, máy vận thăng, máy vận chuyển liên tục, máy tời, máy cầu công trục, cầu trục và một số loại máy liên quan khác để thực hiện xếp, dỡ hàng hóa trong các công ty, nhà máy, bến bãi, hải cảng, công trình Xây dựng... lên xuống phương tiện vận chuyển hoặc có thể từ nơi sản xuất vào trong kho chứa và ngược lại.

57.2. Vị trí làm việc

Làm thợ vận hành và bảo dưỡng máy: Máy nâng hàng, cần trục chân đế, cần cầu tháp, cần trục kiểu tự hành và các máy liên quan trong ngành/nghề Xếp dỡ cơ giới tổng hợp trong các bến cảng, nhà máy, công trường Xây dựng; chỉ huy một nhóm công nhân xếp dỡ cơ giới tổng hợp làm việc; làm tổ trưởng hoặc quản đốc tại các bến cảng, nhà máy, công trường Xây dựng... chuyên về công việc xếp dỡ hàng hóa. Tham gia nguồn xuất khẩu lao động.

57.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Phân loại, tổ chức xếp dỡ hàng hóa; vận hành máy nâng hàng, cần trục chân đế, cần trục kiểu tự hành, cần cầu tháp và một số loại máy liên quan để xếp dỡ hàng hóa, xếp hàng hóa để thực hiện xếp dỡ hàng hóa trong kho, bến cảng, nhà máy, công trường Xây dựng... Bảo dưỡng và sửa chữa kỹ thuật một số hư hỏng thông thường trên các máy xếp dỡ cơ giới tổng hợp. Xử lý sự cố khi đang thực hiện xếp dỡ hàng hóa. Tổ chức, điều hành tổ, nhóm thợ xếp dỡ và kèm cặp người thợ có tay nghề thấp.

58. Ngành/nghề: Sản xuất hàng da, giày (Công nghệ da giày)

58.1. Mô tả ngành/nghề

Ngành/nghề “Sản xuất hàng da, giày” là ngành/nghề kỹ thuật sản xuất hàng làm bằng da và giả da bao gồm: Thiết kế, chế tạo sản phẩm, tạo năng lực sản xuất (thiết bị, công cụ, công nghệ), tổ chức sản xuất (dây chuyền, nguồn nhân lực) từ nguyên phụ liệu da và giả da, đế và các nguyên liệu phụ trợ (keo dán, chỉ, nhãn, cốt...) đáp ứng nhu cầu thị trường (sản phẩm: Giày da, giày giả da, giày vải...). Ngành/ nghề sản xuất hàng da, giày được thực hiện theo quy trình công nghệ trên các thiết bị thông dụng, chuyên dụng, phụ trợ trong sản xuất giày da.

58.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề Sản xuất hàng da, giày trong các cơ sở doanh nghiệp sản xuất, Kinh doanh sản phẩm da, giày cao cấp được bố trí làm việc trong các xưởng sản xuất, các phòng thiết kế kỹ thuật, các phòng nghiên cứu công nghệ hoặc các phòng kiểm tra đánh giá chất lượng sản phẩm.

58.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Thực hiện an toàn lao động sản xuất giày; thực hiện an toàn lao động sử dụng hóa chất sản xuất hàng da, giày; đánh giá nguyên liệu và phụ liệu; thiết kế mỹ thuật sản phẩm da, giày; thiết kế mẫu; nghiên cứu chế tạo sản phẩm mới; chuẩn bị năng lực sản xuất; chuẩn bị sản xuất các nguyên liệu chính; chuẩn bị sản xuất các nguyên liệu phụ trợ; công nghệ nhuộm, in da; may ráp mũ giày; gò định hình giày; ráp đế lưu hóa giày; ráp đế ép dán giày; hoàn thiện giày lưu hóa; hoàn thiện giày ép dán; bảo dưỡng thiết bị sản xuất giày; điều độ kế hoạch sản xuất.

59. Ngành/nghề: Quản trị bán hàng

59.1. Mô tả ngành/nghề

“Quản trị bán hàng” là ngành/nghề tổ chức, quản lý, điều hành và Kinh doanh bán hàng bao gồm: Phát triển thị trường; thu mua, bảo quản, tiêu thụ hàng hóa; Dịch vụ khách hàng; nhượng quyền thương mại, cung ứng và Giám sát các Dịch vụ theo nhiều phương thức nhằm phục vụ các nhu cầu đa dạng của khách hàng tại các cửa hàng Bán buôn, bán lẻ (thông dụng và chuyên dụng), bán hàng đại lý, chuỗi cửa hàng, siêu thị, trung tâm thương mại, ki-ốt, bán hàng tự động, bán hàng trực tuyến, bán hàng đa cấp. Trong quá trình quản trị bán hàng, người làm ngành/nghề phải tìm hiểu chất lượng hàng hóa, tiện ích của hàng hóa, phòng ngừa, phát hiện và quản lý để đảm bảo các yêu cầu về chất lượng vệ sinh, an toàn của hàng hóa, an ninh, chu đáo và lịch sự với khách hàng.

59.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề Quản trị bán hàng có thể làm việc trong các cửa hàng Bán buôn, bán lẻ (thông dụng và chuyên dụng), bán hàng đại lý, chuỗi cửa hàng, siêu thị, trung tâm thương mại, ki-ốt, bán hàng tự động, bán hàng trực tuyến, bán hàng đa cấp với các vị trí từ nhân viên bán hàng trực tiếp, tổ trưởng, trưởng ngành hàng, phụ trách các bộ phận, quản lý cửa hàng, sản phẩm.

59.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Khởi sự Kinh doanh bán hàng; nghiên cứu, xác định nhu cầu hàng hóa, Dịch vụ; định vị phân khúc thị trường; Khai thác nguồn cung ứng hàng hóa; nghiên cứu và phát triển thị trường; quản trị và luân chuyển hàng hóa; an ninh, an toàn trong bán hàng; trưng bày hàng hóa; chăm sóc khách hàng; quản trị hành chính; tổ chức Hoạt động bán hàng (bán lẻ, bán hàng đại lý, bán hàng trực tuyến, bán hàng siêu thị, bán hàng đa cấp); Giám sát bán hàng; mở rộng và phát triển thị trường; quản trị tài chính bán hàng.

60. Ngành/nghề: Rèn, dập

60.1. Mô tả ngành/nghề

“Rèn, dập” là ngành/nghề gia công kim loại bằng áp lực trong môi trường nhiệt độ biến dạng dẻo (nhiệt độ rèn) để tạo phôi hoặc tạo ra sản phẩm theo khuôn mẫu xác định, đồng thời cải thiện cơ tính của vật liệu. Rèn dập được thực hiện bằng tay, bằng máy hoặc bằng hệ thống rèn, dập tự động.

60.2. Vị trí làm việc

Kỹ thuật viên, nhân viên rèn, dập có thể làm việc tại xưởng rèn, dập của các doanh nghiệp sản xuất cơ khí; các cơ sở chuyên về Dịch vụ rèn, dập; các bộ phận rèn, dập của các công trình lưu động...

60.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Vận hành lò nung và thiết bị rèn; rèn tự do bằng tay; rèn tự do bằng máy; rèn khuôn bằng tay; rèn khuôn bằng máy; rèn dập trên hệ thống rèn, dập liên hoàn.

61. Ngành/nghề: Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh

61.1. Mô tả ngành/nghề

Ngành/nghe “Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh” là ngành/nghe chuyên về vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa các hệ thống lạnh công nghiệp, thương nghiệp và dân dụng.

61.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh thường làm việc tại các nhà máy, xí nghiệp trong khu công nghiệp; làm việc tại các doanh nghiệp có Dịch vụ, chế biến, bảo quản nông sản và thực phẩm... các nhà máy chế tạo thiết bị lạnh, các công ty, tập đoàn thi công lắp đặt sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị lạnh...

61.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghe

Vận hành hệ thống máy lạnh công nghiệp, thương nghiệp và dân dụng đảm bảo đúng quy trình, đạt yêu cầu kỹ thuật, công nghệ, an toàn cho người và thiết bị. Nhận biết dấu hiệu, xác định các nguyên nhân gây ra hư hỏng của thiết bị lạnh và đưa ra quy trình sửa chữa các hư hỏng đó. Thay thế các chi tiết, cụm chi tiết bị hư hỏng. Bảo dưỡng, sửa chữa, phục hồi trạng thái làm việc bình thường của hệ thống máy lạnh. Tổ chức, điều hành Hoạt động của tổ, nhóm vận hành, sửa chữa và hướng dẫn, kèm cặp thợ bậc thấp. Sử dụng các trang thiết bị an toàn đúng kỹ thuật, sơ cứu nạn nhân khi xảy ra cố.

62. Ngành/nghe: Vận hành máy thi công mặt đường

62.1. Mô tả ngành/nghe

Ngành/nghe “Vận hành máy thi công mặt đường” là ngành/nghe thực hiện các công việc: Vận hành và bảo dưỡng máy san, máy lu, máy rải thảm và một số loại máy liên quan khác để thi công mặt đường đúng tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành, đảm bảo năng suất lao động, an toàn kỹ thuật, vệ sinh môi trường và thời gian quy định.

Muốn hoàn thành tốt các nhiệm vụ và thành đạt trong ngành/nghe người vận hành máy phải có những hiểu biết nhất định về các nhiệm vụ chủ yếu, vị trí nơi làm việc của ngành/nghe, các trang thiết bị sẽ sử dụng trong khi hành nghề.

62.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề làm việc như một công nhân trên công trình thi công đường thuộc đơn vị, công ty, doanh nghiệp đảm nhận hoặc tại các công trường Xây dựng có liên quan. Công việc được tiến hành trên tuyến đường đang Xây dựng hoặc tại công trường Xây dựng có liên quan.

62.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Vận hành thành thạo máy san, máy lu, máy rải thảm và một số loại máy liên quan khác để thi công mặt đường. Thực hiện các công việc san, lu, rải vật liệu, làm mặt đường đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật, chất lượng, hiệu quả. Thường xuyên cập nhật để hiểu rõ quy trình thi công, bảo dưỡng chăm sóc kỹ thuật một số loại máy thi công mặt đường. Thực hiện an toàn kỹ thuật và vệ sinh môi trường. Tổ chức, điều hành tổ, nhóm thi công mặt đường và kèm cặp người có tay nghề thấp.

63. Ngành/ngành: Vận hành máy Nông nghiệp

63.1. Mô tả ngành/ngành

“Vận hành máy nông nghiệp” là ngành/ngành vận hành các liên hợp máy (LHM) nông nghiệp thực hiện các nhiệm vụ phổ biến như: Làm đất, gieo trồng, chăm sóc cây trồng, thu hoạch lúa, chế biến, bảo quản phục vụ cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp.

63.2. Vị trí làm việc

Người học ngành/ngành Vận hành máy nông nghiệp làm việc theo thời vụ, công việc chủ yếu được thực hiện trên đồng ruộng, trang trại và tại các xưởng chế biến bảo quản.

63.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Điều khiển thành thạo các LHM thực hiện làm đất, gieo trồng, chăm sóc cây trồng, thu hoạch, chế biến bảo quản; kiểm tra đánh giá chất lượng công việc sau khi thực hiện; chăm sóc bảo dưỡng máy động lực và máy nông nghiệp; lập kế hoạch sản xuất; chuyển giao công nghệ cung ứng Dịch vụ máy nông nghiệp; đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

64. Ngành/ngành: Mộc mỹ nghệ

64.1. Mô tả ngành/ngành

Ngành/ngành “Mộc mỹ nghệ” là một ngành/ngành truyền thống ở Việt Nam, cũng như nhiều nước khác trên thế giới. Sự phát triển của ngành/ngành Mộc được gắn liền với sự phát triển của nền văn hoá dân tộc. Các sản phẩm của ngành/ngành được làm từ các nguyên vật liệu gỗ tự nhiên khi công nghệ chế biến gỗ phát triển thì sản phẩm của ngành/ngành được sản xuất từ ván nhân tạo. Thông qua sử dụng dụng cụ thủ công cùng với bàn tay khéo léo của người thợ, sự phát triển của công

nghệ máy móc, thiết bị đã và đang tham gia vào chế tạo các sản phẩm mộc đáp ứng yêu cầu sử dụng của con người trong đời sống vật chất cũng như tinh thần. Các sản phẩm của ngành/nghề như giường, tủ, bàn, ghế...

64.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Mộc mỹ nghệ có thể làm việc ở một số vị trí sau: Công nhân kỹ thuật ngành/nghề Mộc; kỹ thuật viên, giáo viên ngành/nghề Mộc; tổ chức sản xuất và Kinh doanh sản phẩm mộc.

64.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Thiết kế mẫu; chuẩn bị nguyên vật liệu; pha phối; gia công mặt phẳng; gia công mặt cong; gia công mộng và lỗ mộng; ghép ván; tiện gỗ; lắp ráp sản phẩm; gia công ghế; gia công bàn; gia công giường; gia công tủ; trang trí bề mặt sản phẩm.

65. Ngành/nghề: Mộc dân dụng

65.1. Mô tả ngành/nghề

“Mộc dân dụng” là ngành/nghề chuyên gia công cửa, khuôn cửa cho các công trình Xây dựng từ nguyên liệu gỗ tự nhiên bằng các dụng cụ thủ công và các thiết bị chuyên dùng. Ngành/nghề Mộc dân dụng được làm trong các doanh nghiệp chế biến gỗ, trên các công trình Xây dựng ở trong và ngoài nước và ở các trường dạy nghề trong lĩnh vực chế biến gỗ.

65.2. Vị trí làm việc

Trực tiếp sản xuất tại các phân xưởng Mộc ở các cơ sở sản xuất chế biến gỗ; Kỹ thuật viên, giáo viên ngành/nghề Mộc; tổ trưởng tổ sản xuất, trưởng ca sản xuất; chủ cơ sở, doanh nghiệp sản xuất, Kinh doanh đồ mộc; đảm nhận một phần công việc cho những công trình Xây dựng.

65.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Vẽ mẫu; chuẩn bị nguyên vật liệu; pha phối; gia công mặt phẳng; gia công mộng và lỗ mộng; gia công mặt cong; ghép ván; tiện gỗ; lắp ráp sản phẩm; gia công khuôn cửa; gia công cửa panô huỳnh gỗ; gia công cửa panô kính; gia công cửa chớp gỗ; lắp cánh cửa vào khuôn cửa; trang trí bề mặt sản phẩm.

66. Ngành/nghề: Quản trị khu Resort

66.1. Mô tả ngành/nghề

“Quản trị khu resort” là ngành/nghề gắn với trách nhiệm chính là quản lý trực tiếp các Hoạt động hàng ngày của các bộ phận trực tiếp hay gián tiếp phục vụ khách du lịch như: Lễ tân, buồng, nhà hàng, chế biến món ăn, Dịch vụ giải trí, Dịch vụ spa, kế toán, bán hàng và marketing, nhân sự... Phạm vi công việc và nhiệm vụ cụ thể hàng ngày, tuần, tháng của các khách sạn khác nhau về quy mô, cấp hạng, tính chất thông thường rất khác nhau.

66.2. Vị trí làm việc

Làm việc tại các khu Resort, doanh nghiệp Kinh doanh, quản lý Resort...

66.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Quản lý toàn bộ Hoạt động của khu resort (quản lý chung), quản lý bộ phận buồng, quản lý bộ phận lễ tân, quản lý bộ phận chế biến món ăn, quản lý Dịch vụ giải trí, quản lý nhân sự hành chính, quản lý bán hàng và tiếp thị, quản lý cơ sở vật chất-kỹ thuật, quản lý tài chính, quản lý an ninh an toàn, quản lý cảnh quan sân vườn và quản lý khu biệt thự (Villa Management); đây là vị trí công việc mới phát sinh trong quá trình phân tích ngành/nghề xuất hiện vị trí quản gia (butler) của khu biệt thự trong ngành/nghề quản trị khu resort.

67. Ngành/nghề: Dịch vụ nhà hàng

67.1. Mô tả ngành/nghề

“Dịch vụ nhà hàng” là ngành/nghề chuyên tổ chức, đón tiếp và phục vụ khách ăn uống tại các nhà hàng, khách sạn và các cơ sở Kinh doanh ăn uống khác, với các hình thức phục vụ đa dạng phong phú (ăn theo thực đơn, chọn món, buffet, tiệc, đồ uống pha chế, đồ uống không cồn, đồ uống có cồn, các hình thức phục vụ khác...) đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, vệ sinh, an toàn, an ninh, chu đáo và lịch sự...

67.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề Dịch vụ nhà hàng có thể làm việc tại các công ty, khách sạn, nhà hàng, siêu thị... hoặc tự mở cửa hàng ăn uống, quản lý nhà hàng của mình.

67.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Ngoài các nhiệm vụ cơ bản nói trên người lao động còn phải thực hiện một số nhiệm vụ khác có liên quan như: Xây dựng thực đơn và tổ chức phục vụ các hình thức ăn uống khác; quản lý tài sản; quản lý lao động; quản lý tác nghiệp; vệ

sinh, an toàn, an ninh trong Hoạt động Kinh doanh nhà hàng; kiểm tra, đánh giá chất lượng phục vụ; học tập, rèn luyện, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn; tổ chức lao động trong nhà hàng và tạo lập, phát triển các mối quan hệ trong công việc...

68. Ngành/nghề: Kỹ thuật thiết bị xét nghiệm y tế

68.1. Mô tả ngành/nghề

“Kỹ thuật thiết bị xét nghiệm y tế” là ngành/nghề chuyên lắp đặt, Khai thác, vận hành thử, bảo dưỡng, sửa chữa, tư vấn, kiểm định, nghiên cứu thiết kế, chế tạo và quản lý thiết bị xét nghiệm y tế đúng với yêu cầu kỹ thuật, đạt hiệu quả cao và đảm bảo tiêu chuẩn an toàn y tế. Thiết bị xét nghiệm y tế gồm các nhóm thiết bị: Máy xét nghiệm huyết học, máy xét nghiệm sinh hóa, máy xét nghiệm miễn dịch, máy xét nghiệm điện giải, kính hiển vi...

68.2. Vị trí làm việc

Người học ngành/nghề Kỹ thuật thiết bị xét nghiệm y tế làm việc trong các lĩnh vực như: Kỹ thuật thiết bị xét nghiệm y tế; Kinh doanh thiết bị xét nghiệm y tế; tư vấn về thiết bị xét nghiệm y tế; kiểm định thiết bị xét nghiệm y tế; nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, sản xuất thiết bị xét nghiệm y tế; giảng dạy kỹ thuật thiết bị xét nghiệm y tế.

68.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Sử dụng thành thạo các trang thiết bị của ngành/nghề. Bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị xét nghiệm y tế. Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, sản xuất các thiết bị xét nghiệm y tế. Kiểm tra, đánh giá chất lượng của thiết bị xét nghiệm y tế. Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý các công việc thuộc lĩnh vực kỹ thuật thiết bị xét nghiệm y tế, bồi dưỡng người có kỹ năng nghề bậc thấp hơn.

69. Ngành/nghề: Kỹ thuật thiết bị điện tử y tế

69.1. Mô tả ngành/nghề

Ngành/nghề “Kỹ thuật thiết bị điện tử y tế” là ngành/nghề chuyên lắp đặt, Khai thác vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa và quản lý trang thiết bị điện tử y tế đúng với yêu cầu kỹ thuật, đạt hiệu quả cao và đảm bảo tiêu chuẩn an toàn y tế.

69.2. Vị trí việc làm

Người học ngành/nghề Kỹ thuật thiết bị điện tử y tế có thể làm việc tại các bệnh viện, phòng khám, công ty thiết bị kỹ thuật y tế, cơ sở sản xuất, Kinh doanh thiết bị y tế...

69.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Lắp đặt, sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa, và quản lý thiết bị y tế ảnh như: Thiết bị phẫu thuật (dao mổ điện cao tần, dao mổ laser, dao mổ siêu âm...). Thiết bị theo dõi và chẩn đoán chức năng (máy ghi sóng điện tim, máy ghi sóng điện não, máy theo dõi bệnh nhân, máy đo lưu huyết não,...). Thiết bị điều trị (Trị liệu, máy điện xung, giác hơi, quang trị liệu, vi sóng trị liệu, từ trị liệu, phá rung tim...).

70. Ngành/ngành: Kỹ thuật thiết bị hình ảnh y tế

70.1. Mô tả ngành/ngành

“Kỹ thuật thiết bị hình ảnh y tế” là ngành/ngành chuyên thực hiện các công việc có liên quan đến các thiết bị tạo hình ảnh dựa trên đặc điểm giải phẫu cơ thể người nhằm phục vụ cho công tác chẩn đoán và điều trị người bệnh.

70.2. Vị trí việc làm

Người học ngành/ngành Kỹ thuật thiết bị hình ảnh y tế có thể làm việc tại các bệnh viện, phòng khám, công ty thiết bị kỹ thuật y tế, cơ sở sản xuất, Kinh doanh thiết bị y tế...

70.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Lắp đặt, sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa, và quản lý thiết bị hình ảnh như máy X quang, máy siêu âm, máy chụp cắt lớp điện toán (CT)...

71. Ngành/ngành: Kỹ thuật thiết bị sản xuất dược

71.1. Mô tả ngành/ngành

“Kỹ thuật thiết bị sản xuất dược” là ngành/ngành thực hiện quá trình tham gia lắp đặt; vận hành, sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị sản xuất dược phẩm nhằm đảm bảo chất lượng của thiết bị: Vận hành an toàn, đảm bảo độ tin cậy, tính chính xác... tham gia vào quá trình sản xuất thuốc, nhằm mục đích tạo ra các sản phẩm chất lượng, an toàn cho người sử dụng, phù hợp với giấy phép lưu hành.

71. 2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/ngành Kỹ thuật thiết bị sản xuất dược thực hiện việc vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, vệ sinh các thiết bị sản xuất, thiết bị phụ trợ trong các công ty, nhà máy sản xuất dược phẩm với điều kiện môi trường không khí được kiểm soát nghiêm ngặt và tiếp xúc trực tiếp với nguyên liệu, hoá chất.

71.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Xây dựng quy trình vận hành thiết bị sản xuất được đảm bảo đúng các bước vận hành; vận hành thiết bị sản xuất được đúng quy trình đã Xây dựng; lập kế hoạch bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa các hỏng hóc nhỏ các thiết bị sản xuất được; thực hiện việc bảo dưỡng thường xuyên, bảo dưỡng định kỳ thiết bị sản xuất được; phát hiện các sự cố trong quá trình vận hành, sửa chữa được các hư hỏng thông thường của các thiết bị sản xuất được; tham gia sửa chữa các thiết bị sản xuất được có ứng dụng công nghệ cao; theo dõi và tham gia Giám sát quá trình sửa chữa thiết bị sản xuất được của các chuyên gia, cán bộ kỹ thuật; lập hồ sơ thiết bị sản xuất, ghi chép và theo dõi tình trạng Hoạt động của các thiết bị sản xuất được; thực hiện an toàn điện, phòng chống cháy nổ.

72. Ngành/ngành: Vận hành nhà máy thủy điện

72.1. Mô tả ngành/ngành

“Vận hành nhà máy thủy điện” là ngành/ngành làm nhiệm vụ vận hành, theo dõi, kiểm tra, Giám sát, điều chỉnh chuyển đổi phương thức và xử lý các trường hợp sự cố trong các tuyến năng lượng, tua bin thủy lực, máy phát điện, máy biến áp lực, trạm phân phối, hệ thống điện tự dùng, hệ thống điện một chiều, thiết bị nhị thứ, hệ thống nước kỹ thuật, trạm bơm nước, thông gió, máy nén khí, đập tràn... của một nhà máy thủy điện với công suất của tổ máy khoảng 30 MW trở lên, đảm bảo kỹ thuật, an toàn. Việc vận hành và điều phối hồ chứa của nhà máy thủy điện không thuộc phạm vi Xây dựng của ngành/ ngành này.

72.2. Vị trí làm việc

Người làm nghề Vận hành nhà máy thủy điện có khả năng vận hành phần điện và phần máy trong nhà máy thủy điện và có thể làm việc trong các lĩnh vực liên quan đến thủy điện.

72.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Thực hiện chính xác các thao tác đối với các thiết bị điện, thiết bị cơ khí thủy lực và hệ thống thiết bị phụ trong nhà máy thủy điện, đảm bảo đúng quy trình vận hành. Kiểm tra, Giám sát tình trạng làm việc của thiết bị điện, thiết bị cơ khí thủy lực, hệ thống thiết bị phụ trong nhà máy thủy điện. Điều chỉnh và chuyển đổi phương thức vận hành của thiết bị điện, thiết bị cơ khí thủy lực, hệ thống thiết bị phụ trong nhà máy thủy điện. Phát hiện kịp thời và xử lý được các

sự cố của thiết bị điện, thiết bị cơ khí thủy lực, hệ thống thiết bị phụ trong nhà máy thủy điện đảm bảo đúng quy trình xử lý sự cố các thiết bị.

73. Ngành/nghề: Công nghệ kỹ thuật tài nguyên nước

73.1. Mô tả ngành/nghề

“Công nghệ kỹ thuật tài nguyên nước” là ngành/nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật chuyên về quy hoạch, thiết kế, Xây dựng, triển khai thực hiện và Giám sát thi công các công trình, dự án phòng lũ, tưới tiêu; tổ chức quản lý và Khai thác hệ thống tài nguyên nước lưu vực sông và vùng lãnh thổ, quản lý và Khai thác các công trình thủy lợi, cấp thoát nước.

73.2. Vị trí làm việc

Người có chuyên môn về Công nghệ kỹ thuật tài nguyên nước có thể làm việc ở các cơ sở quy hoạch, thiết kế, xây lắp, quản lý và Khai thác các công trình thủy lợi, tưới tiêu, cấp, thoát nước; cán bộ, nhân viên vận hành trạm bơm tưới, tiêu hoặc cấp, thoát nước, tư vấn và chuyển giao công nghệ kỹ thuật tài nguyên nước.

73.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Thiết kế, xây lắp, quản lý và Khai thác các công trình thủy lợi, tưới tiêu, cấp, thoát nước; nhân viên vận hành trạm bơm tưới, tiêu hoặc cấp, thoát nước, tư vấn và chuyển giao công nghệ kỹ thuật tài nguyên nước.

74. Ngành/nghề: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

74.1. Mô tả ngành/nghề

Ngành/nghề “Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử” thuộc lĩnh vực kỹ thuật chuyên về các công việc thiết kế, chế tạo, lắp ráp, lắp đặt, bảo trì, sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị điện, điện tử, sử dụng trong công nghiệp và dân dụng.

74.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử thường có vị trí việc làm ở các cơ sở chế tạo, lắp ráp, xây lắp, sửa chữa, bảo trì, Kinh doanh, đào tạo và nghiên cứu trong lĩnh vực kỹ thuật điện, điện tử; đảm nhiệm các chức danh “Kỹ thuật viên điện, điện tử”, “Nhân viên kiểm tra chất lượng sản phẩm”, “Cán bộ Tư vấn, thiết kế và chuyển giao công nghệ kỹ thuật điện, điện tử”.

74.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Thiết kế, chế tạo, lắp ráp, lắp đặt, bảo trì, sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị điện, điện tử, sử dụng trong công nghiệp và dân dụng; kiểm tra chất lượng sản phẩm điện, điện tử; tổ chức sản xuất, Kinh doanh thiết bị điện, điện tử...

75. Ngành/nghề: Tự động hóa công nghiệp (Điện tự động công nghiệp)

75.1. Mô tả ngành/nghề

“Tự động hóa công nghiệp” là ngành/nghề thuộc ngành kỹ thuật lắp đặt hệ thống điện tự động dân dụng và công nghiệp; lắp đặt các hệ thống điện tự động chiếu sáng, tại các khu công nghiệp, hệ thống điện tự động trong các doanh nghiệp.

75.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề Tự động hóa công nghiệp có vị trí việc làm tại các công ty điện lực, các trạm truyền tải và phân phối điện năng, các công ty xây lắp công trình điện hoặc các công ty, xí nghiệp sản xuất công nghiệp trong các thành phần kinh tế xã hội...

75.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Lắp đặt hệ thống điện tự động dân dụng và công nghiệp; quản lý đường dây; bảo trì và sửa chữa hệ thống điện tự động; vận hành các trạm truyền tải và phân phối điện năng; vận hành các dây chuyền tự động...

76. Ngành/nghề: Điện tàu thủy

76.1. Mô tả Ngành/nghề

Ngành/nghề “Điện tàu thủy” là ngành/nghề vận hành, sửa chữa, lắp đặt thiết bị điện trên tàu thủy. Nhận biết, phân tích được nguyên lý làm việc và ứng dụng của các linh kiện điện tử, các khí cụ điện, máy điện, trạm phát điện và phân tích các phương pháp phân chia điện năng trên tàu thủy.

76.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề Điện tàu thủy có khả năng đảm nhiệm ở các vị trí sau: Sĩ quan điện trên các tàu biển; cán bộ kỹ thuật tại công ty Kinh doanh thiết bị điện, tự động; cán bộ kỹ thuật tại các nhà máy đóng và sửa chữa; cán bộ kỹ thuật tại công ty điện lực; giáo viên các trường dạy nghề kỹ thuật; công tác kỹ thuật trong các cơ quan quản lý nhà nước có sử dụng chuyên môn nghề điện tàu thủy.

76.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Vận hành, sửa chữa, lắp đặt thiết bị điện trên tàu thủy; lắp đặt các hệ thống điện trong cơ sở sản xuất, Kinh doanh, kiểm tra hệ thống đảm bảo chất lượng an toàn điện trên tàu thủy...

77. Ngành/nghề: Sửa chữa máy tàu thủy

77.1. Mô tả ngành/nghề

“Sửa chữa máy tàu thủy” là ngành/nghề cơ khí nhằm thực hiện những công việc: Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống động lực chính, hệ thống động lực phụ và các hệ thống, thiết bị của hệ thống động lực tàu thủy.

77.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Sửa chữa máy tàu thủy có vị trí việc làm như sau: Làm việc tại các nhà máy, xí nghiệp đóng tàu thủy; các doanh nghiệp bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa tàu thủy; làm việc trực tiếp trên tàu thủy...

77.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Sửa chữa, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị của hệ động lực tàu thủy trong các công ty đóng mới và sửa chữa tàu thủy, công ty Khai thác tàu; thợ vận hành máy tàu thủy...

78. Ngành/nghề: Công nghệ chế tạo vỏ tàu thủy

78.1. Mô tả ngành/nghề

Ngành/nghề “Công nghệ chế tạo vỏ tàu thủy” là ngành/nghề thuộc nhóm kỹ thuật Gia công cơ khí chuyên thực hiện công việc gia công và lắp ráp đóng mới và sửa chữa thân tàu thủy.

78.2. Vị trí việc làm

Người học ngành/nghề Công nghệ chế tạo vỏ tàu thủy có thể làm nhân viên kỹ thuật tại nhà máy đóng mới và sửa chữa tàu thủy, các công việc liên quan đến cơ khí.

78.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Các nhiệm vụ chính của người hành nghề Công nghệ chế tạo vỏ tàu thủy phải thực hiện là: Phóng dạng tuyến hình thân tàu; khai triển kết cấu tàu thủy; khai triển tôn vỏ tàu thủy; chế tạo dulong và lập thảo đồ; gia công chi tiết kết cấu thân tàu; gia công tôn vỏ, chế tạo bộ khuôn; gia công phụ kiện thiết bị thân tàu; lắp ráp phân đoạn; lắp ráp tổng đoạn; lắp ráp thân tàu trên đà; lắp đặt phụ kiện thiết bị thân tàu, hạ thủy tàu.

79. Ngành/nghề: Chế tạo thiết bị cơ khí

79.1. Mô tả ngành/nghề

Ngành/nghề “Chế tạo thiết bị cơ khí” là ngành/nghề chuyên chế tạo ra thiết bị cơ khí như: Các hệ thống thông gió, cấp nhiệt, thiết bị lọc bụi, thiết bị bồn bể, si téc, bun ke, si lô, băng tải, dàn khoan, cần trục, cột điện cao thế, cột thu phát thanh truyền hình, các chi tiết, thiết bị phi tiêu chuẩn, các dây chuyền sản xuất Xi măng, sản xuất đường, nhà máy thủy điện, nhiệt điện, lọc dầu... đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động.

79.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Chế tạo thiết bị cơ khí thường được bố trí làm việc trong các phân xưởng cơ khí hoặc trong các nhà máy Xi măng, thủy điện, nhiệt điện hoặc có thể mở các xưởng cơ khí tư nhân.

79.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề Chế tạo thiết bị cơ khí bao gồm: Chế tạo băng tải; chế tạo lan can, cầu thang; chế tạo hệ thống thông gió; chế tạo khung nhà công nghiệp một tầng; chế tạo cột điện cao thế $\geq 35\text{kV}$; chế tạo bồn bể, téc; chế tạo bun ke - si lô; chế tạo thiết bị lọc bụi kiểu ly tâm - siclon; thực hiện an toàn trong thi công; đo kiểm tra kích thước thiết bị cơ khí; chế tạo trên máy CNC...

80. Ngành/nghề: Kế toán lao động tiền lương và Bảo hiểm xã hội

80.1. Mô tả ngành/nghề

Ngành/nghề “Kế toán lao động tiền lương và Bảo hiểm xã hội” là ngành/nghề chuyên thu thập, xử lý, kiểm tra, phân tích, đánh giá tình hình hoạch toán kế toán tiền lương, bảo hiểm xã hội; tham gia phân tích tình hình quản lý, sử dụng lao động tại các tổ chức, doanh nghiệp. Cung cấp đầy đủ thông tin về Kế toán lao động tiền lương và Bảo hiểm xã hội cho các nhà quản lý, hoạch toán kế toán theo quy định và chế độ cho người lao động nhằm phục vụ yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở các tổ chức, doanh nghiệp. Tham mưu cho lãnh đạo các tổ chức, doanh nghiệp cải tiến công tác Kế toán lao động tiền lương và Bảo hiểm xã hội hiệu quả, đúng pháp luật.

80.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề Kế toán lao động tiền lương và Bảo hiểm xã hội đảm nhận những công việc tại các doanh nghiệp, cơ quan hành chính sự nghiệp và bảo hiểm xã hội như: Kế toán tiền lương; kế toán thuế thu nhập cá nhân; thống kê nhân sự; giải quyết chế độ lao động; kế toán các khoản thu chi bảo hiểm; quản lý nhân sự.

80.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Quản lý thông tin pháp luật; quản lý lao động; Xây dựng thang bảng lương; Xây dựng kế hoạch lao động; Xây dựng quỹ tiền lương; kế toán chi tiết tiền lương và bảo hiểm xã hội; đăng ký kê khai bảo hiểm xã hội; kế toán các khoản trích nộp; kế toán các chế độ lao động khác; kế toán thuế thu nhập cá nhân; kế toán tổng hợp tiền lương và bảo hiểm xã hội; lưu trữ hồ sơ.

81. Ngành/nghề: Marketing du lịch

81.1. Mô tả ngành/nghề

“Marketing du lịch” là ngành/nghề chuyên Xây dựng kế hoạch, tổ chức, triển khai và đánh giá các Hoạt động marketing, các sự kiện trong lĩnh vực lữ hành, cơ sở lưu trú, nhà hàng, vận chuyển du lịch, điểm đến du lịch và các Dịch vụ bổ sung khác trong ngành/nghề du lịch.

81.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề “Marketing du lịch” thường được bố trí làm việc trong các phòng Marketing, phòng Kinh doanh, phòng Kinh doanh và Tiếp thị... tại các doanh nghiệp lữ hành, cơ sở lưu trú, nhà hàng, vận chuyển du lịch, các khu vui chơi giải trí, điểm đến du lịch, cơ quan thông tin, xúc tiến du lịch của địa phương. Các vị trí làm việc cụ thể của ngành/nghề này thường là: Nhân viên, Giám sát viên, người quản lý marketing, nghiên cứu thị trường, quan hệ khách hàng, chăm sóc khách hàng, quảng cáo sản phẩm, bán hàng, tổ chức sự kiện, thông tin truyền thông...

81.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Người làm ngành/nghề Marketing du lịch có nhiệm vụ chính là: nghiên cứu thị trường; tham gia vào quá trình Xây dựng sản phẩm Dịch vụ du lịch; quản lý ngân sách Marketing du lịch; Xây dựng kênh phân phối sản phẩm Dịch vụ du lịch; bán sản phẩm Dịch vụ du lịch; quản lý bộ nhận diện thương hiệu của doanh nghiệp trong ngành du lịch; quảng cáo sản phẩm Dịch vụ lữ hành và sản phẩm

liên quan; quảng cáo sản phẩm Dịch vụ lưu trú và Dịch vụ ăn uống; thực hiện marketing sản phẩm Dịch vụ du lịch trực tuyến; thực hiện Hoạt động khuyến mãi trong Kinh doanh du lịch; quan hệ công chúng, khách hàng trong Kinh doanh du lịch; triển khai sự kiện marketing du lịch; xúc tiến quảng bá điểm đến du lịch du lịch...

82. Ngành/nghề: Kế toán ngân hàng

82.1. Mô tả ngành/nghề

“Kế toán ngân hàng” là ngành/nghề chuyên thực hiện công tác hạch toán kế toán ngân hàng theo chế độ tài chính, kế toán của Nhà nước.

82.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề Kế toán ngân hàng thường được bố trí làm việc tại phòng tài chính kế toán các sở giao dịch của các ngân hàng thương mại thuộc hình sở hữu theo luật doanh nghiệp Việt Nam.

82.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Vận dụng kiến thức về pháp luật, kinh tế - xã hội, quản trị Kinh doanh, tài chính - tiền tệ, kế toán, kiểm toán trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán được đào tạo theo đúng chuyên ngành ở vị trí công tác được giao; xác định cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán phù hợp với từng loại hình ngân hàng; xác định kế hoạch Kinh doanh và kế hoạch tài chính của ngân hàng; vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản, hình thức kế toán và hệ thống báo cáo kế toán vào thực tiễn; lập chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ kế toán; sử dụng chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán tổng hợp và chi tiết; sắp xếp, xử lý, tổ chức bảo quản và lưu trữ chứng từ; lập các báo cáo kế toán của ngân hàng; thiết lập mối quan hệ với ngân hàng nhà nước, với các tổ chức tín dụng và khách hàng; kiểm tra Giám sát công tác kế toán của ngân hàng; cung cấp đầy đủ thông tin kinh tế về Hoạt động Kinh doanh của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị; cập nhật các chính sách phát triển kinh tế và các chế độ về tài chính, kế toán, thuế vào công tác kế toán tại ngân hàng.

83. Ngành/nghề: An ninh mạng

83.1. Mô tả ngành/nghề

“An ninh mạng” là ngành/nghề thực hiện công việc an toàn thông tin, an ninh hệ thống mạng nội bộ và mạng Internet cho công ty, tổ chức, doanh nghiệp

(DN), trường học; khảo sát nhu cầu, tư vấn, thiết kế, thi công hệ thống an ninh thông tin theo yêu cầu của doanh nghiệp; lập quy trình chính sách bảo mật mạng; phân tích dò tìm và Khai thác các lỗ hổng bảo mật của hệ thống mạng, lập báo cáo tình hình Hoạt động và rủi ro mà DN có thể gặp phải; triển khai, vận hành và hướng dẫn người dùng cuối đảm bảo an ninh thông tin khi sử dụng hệ thống mạng máy tính.

83.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/ngành an ninh mạng làm việc tại bộ phận an toàn thông tin, an ninh mạng của các công ty, tổ chức, doanh nghiệp; các tổ chức về tài chính, tập đoàn kinh tế, các tổ chức của nhà nước có yêu cầu cao về đảm bảo an ninh thông tin.

83.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Lắp ráp phần cứng hệ thống máy tính, phần mềm máy tính; triển khai và quản trị hệ thống mạng; dò tìm và Khai thác lỗ hổng bảo mật, mã hóa thông tin, điều khiển truy cập; bảo mật mạng, bảo mật Dịch vụ mạng, bảo mật cơ sở dữ liệu; quản trị rủi ro an ninh thông tin, Giám sát hệ thống an ninh thông tin; sao lưu, phục hồi và dự phòng thảm họa dữ liệu; Xây dựng quy trình và chính sách an ninh thông tin, hướng dẫn bảo mật cho người dùng cuối, phát triển nghề nghiệp.

84. Ngành/ngành: Công nghệ may Veston

84.1. Mô tả ngành/ngành

Ngành/ngành “Công nghệ may Veston” là ngành/ngành nghiên cứu và sản xuất ra bộ sản phẩm cao cấp Veston được sử dụng nguyên phụ liệu từ thiên nhiên và nhân tạo đáp ứng nhu cầu thị trường. Ngành/ngành này được thực hiện theo quy trình công nghệ sản xuất trên các thiết bị may thông dụng, chuyên dụng trong dây chuyền sản xuất Veston.

84.2. Vị trí làm việc

Ngành/ngành Công nghệ may Veston được tổ chức trong các cơ sở doanh nghiệp sản xuất, Kinh doanh sản phẩm Veston cao cấp. Người làm ngành/ngành công nghệ may Veston được bố trí làm việc trong các xưởng sản xuất, các phòng thiết kế kỹ thuật, các phòng nghiên cứu công nghệ hoặc các phòng kiểm tra đánh giá chất lượng sản phẩm.

83.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Người làm ngành/nghề Công nghệ may Veston đảm nhiệm các nhiệm vụ chính như: Thiết kế kỹ thuật; thiết kế công nghệ; Khai thác sử dụng thiết bị; chế tạo; kiểm tra chất lượng nguyên phụ liệu; cắt và chuẩn bị bán thành phẩm; may sản phẩm; hoàn thiện sản phẩm; điều độ kế hoạch sản xuất nghiên cứu sản xuất.

85. Ngành/nghề: Điều hành tour du lịch

85.1. Mô tả ngành/nghề

Ngành/nghề “Điều hành tour du lịch” là một trong những ngành/nghề Kinh doanh lữ hành; người làm ngành/nghề Điều hành tour du lịch thực hiện các công việc như: Đặt chỗ, giữ chỗ và thu xếp các chương trình du lịch cho khách du lịch; điều hành tổ chức và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện chương trình du lịch; thiết lập và duy trì tốt các mối quan hệ với đối tác; thiết kế chương trình du lịch; tham gia vào Hoạt động chăm sóc khách hàng của doanh nghiệp; Hỗ trợ xúc tiến và bán sản phẩm du lịch; quản lý nhân sự, quản lý tài chính và cơ sở vật chất - kỹ thuật; Giám sát và đánh giá kết quả công việc của bộ phận điều hành; đảm bảo an ninh, an toàn.

85.2. Vị trí làm việc

Vị trí làm việc chính của ngành/nghề Điều hành tour là: Nhân viên điều hành tour, nhân viên đặt giữ chỗ tour du lịch; Giám sát viên bộ phận điều hành tour và trưởng bộ phận điều hành.

85.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề Điều hành tour du lịch: chuẩn bị kiến thức chung về du lịch, lữ hành và doanh nghiệp lữ hành; tổ chức thực hiện đảm bảo an toàn và an ninh tại nơi làm việc; làm việc tại văn phòng; Xây dựng, hệ thống thông tin về điểm đến; cập nhật kiến thức về sản phẩm và Dịch vụ; thiết lập, duy trì và phát triển mối quan hệ với đối tác; thiết kế Xây dựng chương trình du lịch theo yêu cầu khách hàng; Hỗ trợ việc quảng cáo và bán chương trình du lịch; Hỗ trợ thực hiện các giao dịch tài chính; thực hiện giữ chỗ và đặt chỗ; thu xếp Dịch vụ và điều hành chương trình du lịch; xử lý tình huống; chăm sóc khách hàng; thiết lập và lưu trữ hồ sơ, số liệu thống kê, báo cáo, kiến nghị và đề xuất; quy hoạch và phát triển đội ngũ điều hành tour; quản lý tài chính trong Hoạt động điều hành tour.

86. Ngành/nghề: Lắp đặt thiết bị lạnh

86.1. Mô tả ngành/ngành

“Lắp đặt thiết bị lạnh” là ngành/ngành chuyên về lắp đặt và vận hành kiểm tra các thiết bị của các hệ thống lạnh công nghiệp, thương nghiệp và dân dụng.

86.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Lắp đặt thiết bị lạnh có thể làm việc ở các vị trí: cán bộ kỹ thuật tại các khu công nghiệp, cơ sở Dịch vụ, chế biến, bảo quản nông sản và thực phẩm, các nhà máy chế tạo thiết bị lạnh; trực tiếp tham gia thi công lắp đặt sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị lạnh tại các doanh nghiệp; tham gia trong các tổ chức, cá nhân Hoạt động trong lĩnh vực điện lạnh...

86.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Chuẩn bị các điều kiện cho lắp đặt; lắp đặt cụm máy nén; lắp đặt thiết bị trao đổi nhiệt, van tiết lưu; lắp đặt hệ thống đường ống; lắp đặt các thiết bị phụ; lắp đặt hệ thống điện; hiệu chỉnh, bàn giao hệ thống; bảo trì, bảo hành hệ thống.

87. Ngành/ngành: Sửa chữa máy nâng chuyên

87.1. Mô tả ngành/ngành

“Sửa chữa máy nâng chuyên” là ngành/ngành thực hiện việc bảo dưỡng, sửa chữa phục hồi, thay thế, căn chỉnh các chi tiết, cụm chi tiết để duy trì tình trạng máy nâng chuyên đúng yêu cầu kỹ thuật, giúp máy Hoạt động bình thường đáp ứng yêu cầu sản xuất, thi công.

87.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/ngành Sửa chữa máy nâng chuyên thường được bố trí làm việc trong các nhà máy, xưởng sửa chữa cơ khí, các công trình xây lắp, kho bãi, bến cảng...

87.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Người hành nghề Sửa chữa máy nâng chuyên bao gồm: Tháo, kiểm tra chất lượng, phân loại các cụm, cơ cấu và chi tiết máy; lắp cụm, cơ cấu, tổng thành; thử cụm, cơ cấu, tổng thành và chạy rà máy nâng chuyên; đánh giá chất lượng máy sau bảo dưỡng sửa chữa; tháo, lắp đặt máy vào vị trí sản xuất; tổ chức quá trình sửa chữa bảo dưỡng; thực hiện an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh công nghiệp.

88. Ngành/ngành: Sửa chữa cơ khí động lực

88.1. Mô tả ngành/ngành

“Sửa chữa cơ khí động lực” là ngành/nghề sửa chữa động cơ đốt trong dùng để dẫn động: Phương tiện giao thông, máy thi công công trình, máy Khai thác lâm nghiệp; máy nông nghiệp, máy công nghiệp, tàu biển, máy mỏ và máy khác phụ vụ sản xuất và đời sống. Việc sửa chữa bao gồm: Kiểm tra, chẩn đoán, phục hồi, thay thế, cân chỉnh để làm cho động cơ trở về trạng thái Hoạt động bình thường.

88.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề Sửa chữa cơ khí động lực có thể tự tạo việc làm hoặc làm việc tại các nhà máy, công ty. Nơi làm việc là xưởng sửa chữa hoặc công trường (nếu công việc sửa chữa đơn giản).

88.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Chẩn đoán hư hỏng của động cơ đốt trong và lập phương án sửa chữa; sửa chữa cơ cấu trục khuỷu thanh truyền trên động cơ đốt trong; sửa chữa cơ cấu phân phối khí trên động cơ đốt trong; sửa chữa hệ thống bôi trơn, làm mát trên động cơ đốt trong; sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ xăng trên động cơ đốt trong; sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ diesel trên động cơ đốt trong; sửa chữa hệ thống cung cấp điện trên động cơ đốt trong; sửa chữa hệ thống khởi động đánh lửa trên động cơ đốt trong; kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống điện kiểm tra theo dõi và hệ thống điện tử điều khiển động cơ; tổ chức, quản lý sản xuất, thực hiện an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh công nghiệp.

89. Ngành/nghề: Sản xuất cáp điện và thiết bị đầu nối

89.1. Mô tả ngành/nghề

“Sản xuất cáp điện và thiết bị đầu nối” là việc tạo ra các sản phẩm cáp điện hạ thế và thiết bị đầu nối từ kim loại đồng hoặc nhôm. Sản phẩm này được sử dụng trong ngành điện; cáp điện dùng để dẫn điện; đầu nối dùng nối cáp điện với nhau hoặc nối cáp điện với các phần tử, thiết bị điện khác.

89.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Sản xuất cáp điện và thiết bị đầu nối có thể đảm nhận công việc của người công nhân, kỹ thuật viên, tổ trưởng sản xuất, quản đốc tại các nhà máy sản xuất cáp điện và thiết bị đầu nối.

89.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Thực hiện thiết kế cáp điện và thiết bị đầu nối. Thực hiện đúc rút đồng, kéo sợi đồng/nhôm, xoắn cáp điện, bọc cáp điện. Thực hiện dập, đúc thiết bị đầu nối. Thực hiện mạ chi tiết đầu nối. Thực hiện lắp ráp đầu nối. Kiểm tra nguyên liệu đầu vào, bán thành phẩm, thành phẩm. Thực hiện an toàn và vệ sinh công nghiệp. Tổ chức, quản lý sản xuất và bồi dưỡng thợ bậc dưới cùng chuyên môn.

90. Ngành/nghề: Kỹ thuật bảo dưỡng cơ khí tàu bay

90.1. Mô tả ngành/nghề

“Kỹ thuật bảo dưỡng cơ khí tàu bay” là ngành/nghề chuyên kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa khung sườn, các hệ thống thuộc nhóm cơ khí như hệ thống càng đáp, hệ thống thủy lực, hệ thống điều khiển bay, hệ thống điều hòa không khí, hệ thống nhiên liệu, hệ thống điện, trang thiết bị khoang hành khách... và động cơ tàu bay như: Động cơ piston, động cơ tua bin cánh quạt, động cơ tua bin phản lực cánh quạt...

90.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề kỹ thuật bảo dưỡng cơ khí tàu bay thường được bố trí làm việc tại sân đỗ tàu bay, xưởng bảo dưỡng tàu bay, phân xưởng sửa chữa chuyên dụng.

90.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Kiểm tra tàu bay trước và sau khi bay; bảo dưỡng hệ thống nhiên liệu, nạp nhiên liệu; bảo dưỡng hệ thống điều hòa không khí, ô xy, khí nén; bảo dưỡng hệ thống điều khiển bay; bảo dưỡng thân tàu bay; bảo dưỡng hệ thống thủy lực; bảo dưỡng hệ thống điện, đèn, chống cháy; bảo dưỡng hệ thống càng, thay thế bánh xe, cụm phanh; bảo dưỡng hệ thống chống băng, mưa, nước sạch, nước thải; bảo dưỡng trang thiết bị khoang hành khách; bảo dưỡng động cơ tua bin khí; bảo dưỡng động cơ pít tông, cánh quạt...

91. Ngành/nghề: Xử lý rác thải

91.1. Mô tả ngành/nghề

“Xử lý rác thải” là ngành/nghề thực hiện tiếp nhận, phân tích chất thải rắn sinh hoạt và vận hành các hệ thống xử lý chất thải rắn sinh hoạt bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường.

91.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề Xử lý rác thải có thể đảm nhiệm công việc của người công nhân, kỹ thuật viên, đốc công, quản đốc trong các nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt hoặc đơn vị thi công biogas.

91.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Thực hiện việc tiếp nhận, phân tích, đánh giá, phân loại chất thải rắn và vận hành, vệ sinh, bảo dưỡng các công trình, thiết bị xử lý chất thải rắn sinh hoạt, bao gồm: Tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt; phân tích chất thải rắn sinh hoạt; vận hành hệ thống xử lý chất rắn sinh hoạt bằng phương pháp nhiệt; vận hành hệ thống xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng phương pháp chôn lấp; vận hành hệ thống xử lý chất thải rắn sinh hoạt thành phân bón hữu cơ; vận hành hệ thống xử lý chất thải rắn sinh hoạt thành khí đốt; tái chế chất thải rắn sinh hoạt thành nguyên liệu; Giám sát thi công và đảm bảo an toàn lao động; vệ sinh, bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

92. Ngành/nghề: Thiết kế mạch điện tử trên máy tính

92.1. Mô tả ngành/nghề

“Thiết kế mạch điện tử trên máy tính” là ngành/nghề sử dụng máy tính và các công cụ cần thiết để thiết kế mạch điện tử trong các lĩnh vực như: Thiết kế IC, thiết kế mạch in, thiết kế lập trình nhúng, thiết kế mạch điện tử theo yêu cầu.

92.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề Thiết kế mạch điện tử trên máy tính thường được bố trí làm việc trong các công ty thiết kế mạch điện tử, lập trình nhúng, thiết kế mạch in, gia công mạch in, thiết kế IC, kiểm tra thiết kế...

92.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Chuẩn bị trước và sau thiết kế; thực hiện an toàn lao động; lắp đặt trang thiết bị; thiết kế sơ đồ nguyên lý; thiết kế sơ đồ mạch in; thiết kế lập trình nhúng; thiết kế IC; thiết kế giao diện người dùng trên máy tính; gia công sản phẩm mẫu; lưu trữ; bảo trì trang thiết bị phòng thiết kế; bồi dưỡng, nâng cao trình độ; sử dụng các thiết bị Hỗ trợ; quản lý điều hành.

93. Ngành/nghề: Sửa chữa thiết bị dệt

93.1. Mô tả ngành/nghề

“Sửa chữa thiết bị dệt” là ngành/nghề sử dụng công cụ, dụng cụ để bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị dệt trong dây chuyền dệt vải nhằm đảm bảo các

thiết bị này Hoạt động tốt phù hợp với các tính năng công nghệ của thiết bị và đáp ứng yêu cầu sản xuất.

93.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề Sửa chữa thiết bị dệt có khả năng làm công việc sửa chữa, bảo dưỡng, quản lý thiết bị dệt ở trong xưởng dệt hoặc các đơn vị sản xuất vải.

93.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Chuẩn bị tổ chức sửa chữa thiết bị dệt; sửa chữa máy: Máy mắc đồng loạt, máy mắc phân băng, máy hồ sợi, máy nối sợi; máy đánh suốt sợi ngang; máy dệt thoi; máy dệt không thoi; máy kiểm tra vải; bồi dưỡng nâng cao trình độ và thực hiện an toàn và vệ sinh môi trường. Vận hành các thiết bị dệt; quản lý và lập kế hoạch tu sửa thiết bị dệt theo định kỳ hoặc đột xuất tại các xưởng dệt vải; di chuyển, lắp đặt thiết bị dệt trong xưởng sản xuất vải; gia công phục hồi được các chi tiết đơn giản trong các thiết bị dệt; đọc, hiểu các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành bằng tiếng Anh để tra và xử lý lỗi trên màn hình thiết bị dệt; sử dụng thành thạo các công cụ, dụng cụ phục vụ cho việc sửa chữa; tổ chức, triển khai việc sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị dệt; lập dự trù vật tư, chi tiết phục vụ cho việc tu sửa và biết gia công, chế tạo một số dụng cụ chuyên dùng ở mức độ đơn giản.

94. Ngành/nghề: Sửa chữa điện máy công trình

94.1. Mô tả ngành/nghề

“Sửa chữa điện máy công trình” là ngành/nghề thực hiện các công việc bảo dưỡng, kiểm tra và sửa chữa hệ thống điện, điện tử trên máy công trình như máy San, máy Lu, máy Xúc, máy Ủi, máy Rải thảm, và một số máy chuyên dùng khác, để thi công cầu, đường, thi công các công trình Xây dựng dân dụng, công nghiệp, hầm mỏ... đảm bảo máy móc Hoạt động ổn định, an toàn kỹ thuật và vệ sinh môi trường.

94.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Sửa chữa điện máy công trình, thực hiện sửa chữa phần điện, điện tử trực tiếp trên máy công trình tại các công trường thi công, các xưởng sửa chữa, các doanh nghiệp Kinh doanh máy công trình; người thợ sửa chữa điện máy công trình có thể làm việc trực tiếp, có thể quản lý nhóm thợ sửa chữa điện

máy công trình hoặc là nhân viên tư vấn kỹ thuật cho khách hàng, quản lý kho thiết bị điện, điện tử trên máy công trình.

94.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Sửa chữa hệ thống cung cấp điện; sửa chữa hệ thống điện khởi động; sửa chữa hệ thống hiển thị - tín hiệu - cảnh báo; sửa chữa hệ thống điện điều khiển động cơ bằng mô tơ ga; sửa chữa hệ thống điều khiển động cơ bằng bộ điều tốc điện tử; sửa chữa hệ thống điều khiển điện động cơ bằng phun dầu điện tử; sửa chữa hệ thống điện điều khiển thủy lực; sửa chữa hệ thống điện điều khiển khí nén; sửa chữa hệ thống chiếu sáng và tín hiệu; sửa chữa hệ thống gạt mưa; sửa chữa hệ thống điện điều hòa; thực hiện các quy định về an toàn lao động và bảo vệ môi trường; tổ chức quản lý sửa chữa điện máy công trình; thử máy sau sửa chữa...

95. Ngành/ngành: Kỹ thuật mạng ngoại vi và Thiết bị đầu cuối

95.1. Mô tả ngành/ngành

“Kỹ thuật mạng ngoại vi và Thiết bị đầu cuối” là ngành/ngành thực hiện việc thi công, bảo trì, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì hệ thống mạng cấp ngoại vi và các thiết bị đầu cuối: tổng đài nội bộ, điện thoại cố định có dây, điện thoại cố định không dây, điện thoại di động, máy fax, modem ADSL, máy vi tính.

95.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/ngành Kỹ thuật mạng ngoại vi và Thiết bị đầu cuối làm việc trong các lĩnh vực/ công ty chuyên ngành Viễn thông, điện tử, tin học, vận hành sửa chữa mạng cấp ngoại vi và thiết bị đầu cuối.

95.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Thi công, lắp đặt hệ thống mạng cấp ngoại vi và các thiết bị đầu cuối: Tổng đài nội bộ, điện thoại cố định có dây, điện thoại cố định không dây, điện thoại di động, máy Fax, MODEM ADSL - MODEM/ WI-FI ROUTER, máy vi tính. Phân tích được nguyên lý Hoạt động của thiết bị đầu cuối cần được sửa chữa; phân tích được nguyên nhân dẫn đến tình trạng hư hỏng thiết bị/hệ thống đầu cuối. Lập quy trình sửa chữa cho các thiết bị/hệ thống/máy móc thiết bị đầu cuối. Tính toán, lựa chọn được vật tư, thiết bị phù hợp với điều kiện làm việc của thiết bị/hệ thống cần sửa chữa. Kiểm tra sửa chữa và thay thế được các linh kiện hư hỏng trong thiết bị/hệ thống đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của thiết bị/hệ thống; đánh giá được chất

lượng của thiết bị/hệ thống sau khi đã sửa chữa. Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý các công việc thuộc lĩnh vực ngành/ngành sửa chữa Kỹ thuật ngoại vi và Thiết bị đầu cuối...

96. Ngành/ngành: Gia công ống công nghệ

96.1. Mô tả ngành/ngành

“Gia công ống công nghệ” là ngành/ngành chuyên gia công và sửa chữa chi tiết, phụ kiện, cụm ống cho các hệ thống ống công nghiệp.

96.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/ngành Gia công ống công nghệ thường được bố trí làm việc trong nhà xưởng hoặc mặt bằng của các công trình Xây dựng nhà máy lọc dầu, nhiệt điện, thủy điện, sản xuất phân bón, sản xuất măng, sản xuất thép, sản xuất bột giấy, chế biến sữa, cụm công trình khí...

96.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Gia công chi tiết từ ống tiêu chuẩn; gia công chi tiết ống từ thép tấm; gia công phụ kiện từ ống tiêu chuẩn; gia công phụ kiện ống từ thép tấm; gia công kết cấu thép giữ ống; gia công cụm ống công nghệ; sửa chữa đường ống công nghệ; sơn chống gỉ đường ống công nghệ; bảo ôn đường ống; tổ chức, quản lý quá trình sản xuất; ứng dụng các phần mềm kỹ thuật; thực hiện an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh công nghiệp.

97. Ngành/ngành: Nghiệp vụ lưu trú - Quản trị buồng phòng

97.1. Mô tả ngành/ngành

“Nghiệp vụ lưu trú - Quản trị buồng phòng” là ngành/ngành thực hiện quá trình thu, dọn và thay đổi các vật dụng, đồ vải trong buồng khách; thực hiện quy trình vệ sinh sạch sẽ tất cả các khu vực buồng khách, khu vực công cộng, hậu sảnh theo tiêu chuẩn của khách sạn, khu resort hoặc các đơn vị có Kinh doanh lưu trú; duy trì vẻ đẹp và kéo dài tuổi thọ của trang thiết bị, tiện nghi trong khách sạn thuộc phạm vi trách nhiệm của bộ phận buồng; cung cấp các Dịch vụ bổ sung cho khách lưu trú như giặt là, mini bar... Ngoài ra, ngành/ngành này còn thực hiện việc quản lý trong bộ phận buồng của các khách sạn, khu resort hoặc các đơn vị có Kinh doanh lưu trú về các mặt nhân sự, cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị, tiện nghi, vật tư, đồ cung cấp và chất lượng Dịch vụ nhằm đảm bảo Hoạt động thông

suốt, có hiệu quả của cả bộ phận buồng nói riêng và cả đơn vị Kinh doanh lưu trú nói chung.

97. 2. Vị trí làm việc

Các vị trí làm việc chính của ngành/nghề Nghiệp vụ lưu trú - Quản trị buồng phòng là nhân viên bộ phận buồng, Giám sát viên, trợ lý trưởng bộ phận, trưởng bộ phận Buồng.

97.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Phục vụ buồng khách; phục vụ các khu vực công cộng; thực hiện các công việc tại khu giặt là; thực hiện các công việc vệ sinh không thường xuyên; cung cấp Dịch vụ mini bar; thực hiện công việc quản gia khu biệt thự; quản trị nhân sự bộ phận buồng; quản lý trang thiết bị buồng khách; quản lý thiết bị, dụng cụ, hóa chất làm vệ sinh, đồ cung cấp và vật tư bộ phận buồng; quản trị rủi ro trong bộ phận buồng; Giám sát chất lượng Dịch vụ buồng ngủ; Giám sát chất lượng Dịch vụ giặt là; Giám sát chất lượng Dịch vụ các khu vực công cộng; Giám sát chất lượng các Dịch vụ bổ sung khác của bộ phận buồng; Giám sát, phục vụ các sự kiện của khách sạn có liên quan đến bộ phận buồng; Giám sát việc chăm sóc cảnh quan, cây cảnh; làm việc với các đơn vị hợp đồng bên ngoài; kiểm soát an ninh, an toàn; quản lý hành chính trong bộ phận buồng; Xây dựng các nội quy, quy định của bộ phận buồng và các quy trình tiêu chuẩn; quản lý chung bộ phận buồng.

98. Ngành/nghề: Điện đầu máy đường sắt

98.1. Mô tả ngành/nghề

“Điện đầu máy đường sắt” là ngành/nghề chuyên về các công việc chuyên môn: Lắp ráp các thiết bị, hệ thống điện hoàn chỉnh trên đầu máy; bảo dưỡng hệ thống điện đầu máy theo các cấp quy định đối với mỗi loại đầu máy, sửa chữa thiết bị điện đầu máy theo quy trình.

98.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề Điện đầu máy đường sắt thường được bố trí làm việc trong tổ điện, điện mạch, điện động lực của các xí nghiệp đầu máy, nhà máy chế tạo đầu máy, các khu công nghiệp có sử dụng đầu máy.

98.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Chế tạo, lắp ráp mới hệ thống điện, thiết bị điện trên đầu máy mới. Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống điện, thiết bị điện trên đầu máy đang sử dụng. Bảo dưỡng, sửa chữa kiểm tra, hiệu chỉnh các thiết bị điện; bảo dưỡng hiệu chỉnh máy điện; sửa chữa hệ thống dây dẫn; sửa chữa các thiết bị điện; sửa chữa thiết bị điện tử; sửa chữa máy điện; thử nghiệm hệ thống điện. Lắp đặt hệ thống điện gồm: lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt thiết bị điện; lắp đặt máy điện; thử nghiệm hệ thống điện.

99. Ngành/ngành: Bảo vệ môi trường đô thị

99.1. Mô tả ngành/ngành

“Bảo vệ môi trường đô thị” là ngành/ngành có các Hoạt động đảm bảo chất lượng môi trường sống cho người dân trong khu đô thị, bao gồm môi trường: Đất, nước, không khí và các vấn đề về chất thải đô thị, cảnh quan đô thị, quy hoạch môi trường như: Quản lý và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại; quản lý môi trường không khí xung quanh; xử lý khí thải tại các nhà máy, khu công nghiệp; quản lý chất lượng nước mặt và nước ngầm; xử lý nước cấp cho đô thị; xử lý nước thải tại các khu công nghiệp, trạm xử lý tập trung; vệ sinh môi trường khu vực đô thị; giảm thiểu chất thải; quản lý tài nguyên thiên nhiên, quản lý môi trường đô thị, quản lý khu công nghiệp và ứng phó ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến môi trường và người dân đô thị.

99.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/ngành Bảo vệ môi trường đô thị có thể được bố trí làm việc tại các sở, ban, ngành như Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi cục bảo vệ môi trường, Thanh tra môi trường, Cảnh sát môi trường; khu xử lý chất thải rắn; khu Hoạt động xử lý chất thải nguy hại; công ty môi trường đô thị; công ty cấp thoát nước, các công ty tư nhân, phòng thí nghiệm Hoạt động trong lĩnh vực môi trường như tư vấn môi trường; xử lý chất thải, quan trắc môi trường; quản lý môi trường theo ISO14000...

99.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Quản lý, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại đô thị; quản lý ô nhiễm không khí và tiếng ồn; xử lý khí thải công nghiệp; xử lý nước cấp đô thị và nước giếng khoan; xử lý nước thải đô thị; quản lý hệ thống cấp và thoát nước đô thị; quản lý ô nhiễm môi trường đất đô thị; quản lý cảnh quan và vệ sinh môi trường

đô thị; quản lý Hoạt động bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp; bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp; thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, ngập lụt đô thị; quản lý và tiết kiệm năng lượng đô thị; bảo vệ môi trường giao thông đô thị; quy hoạch bảo vệ môi trường đô thị.

100.Ngành/nghề: Bảo vệ môi trường công nghiệp

100.1. Mô tả ngành/nghề

“Bảo vệ môi trường công nghiệp” là ngành/nghề mà người thực hiện các công việc bảo quản, thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý các sản phẩm độc hại được thải ra trong quá trình sản xuất công nghiệp để xử lý nhằm giảm đến mức thấp nhất tác động tiêu cực của các phế phẩm, các nguyên vật liệu này đến môi trường sống tự nhiên; đồng thời quan trắc, thu thập, phân tích, xử lý, bảo quản, thống kê báo cáo đánh giá những ảnh hưởng tác động đến môi trường tự nhiên của các ngành sản xuất công nghiệp.

100.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề Bảo vệ môi trường công nghiệp được bố trí làm việc tại các nhà máy, trạm xử lý chất thải hoặc các đơn vị thu gom, phân loại, vận chuyển chất thải; các tổ chức kiểm tra, Giám sát, theo dõi để đánh giá mức độ ảnh hưởng của quá trình sản xuất đến môi trường tự nhiên.

100.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Lấy mẫu chất thải ở dạng rắn, dạng lỏng, dạng khí để phân tích xác định các thành phần độc hại. Thu gom, phân loại, đóng gói, bảo quản, vận chuyển chất thải thông thường hoặc nguy hại bằng phương tiện thủ công hoặc lên thiết bị chuyên dụng để đưa đến các kho, bãi, nhà máy phân loại và xử lý trên các dây chuyền công nghệ hoặc bằng các phương pháp đơn giản. Vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các hư hỏng nhỏ thường gặp trong dây chuyền xử lý nước thải công nghiệp. Thực hiện các công việc của quy trình hoàn nguyên môi trường. Điều tra, khảo sát, thống kê, báo cáo đánh giá tác động của sản xuất công nghiệp đến môi trường tự nhiên xung quanh và sức khỏe của con người. Tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm giảm thiểu tác hại của sản xuất công nghiệp đến môi trường.

101. Ngành/nghề: Sửa chữa thiết bị tự động hóa

101.1. Mô tả ngành/nghề

“Sửa chữa thiết bị tự động hóa” là ngành/nghề thực hiện các công việc sửa chữa các thiết bị, dây chuyền, hệ thống tự động điện của các nhà máy, các công ty, xí nghiệp.

101.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Sửa chữa thiết bị tự động hóa làm việc trong lĩnh vực: Nhà máy sản xuất, các công ty thiết kế, chế tạo thiết bị/hệ thống tự động... Việc sửa chữa thiết bị có thể thực hiện ở trong xưởng hoặc ngay tại vị trí đặt máy của dây chuyền.

101.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Tính toán, thiết kế, chọn được vật tư, thiết bị phù hợp với điều kiện làm việc của thiết bị/hệ thống cần sửa chữa; phân tích được nguyên nhân dẫn đến tình trạng hư hỏng thiết bị/hệ thống; lập quy trình sửa chữa cho các thiết bị/hệ thống/máy móc khác nhau; đánh giá được chất lượng của thiết bị/hệ thống sau khi đã sửa chữa; lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý các công việc thuộc lĩnh vực ngành/nghề sửa chữa thiết bị tự động, bồi dưỡng người có kỹ năng ngành/nghề bậc thấp hơn; sử dụng thành thạo các trang thiết bị của ngành/nghề; đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật.

102. Ngành/nghề: Chế biến nông sản thực phẩm

102.1. Mô tả ngành/nghề

“Chế biến nông sản thực phẩm” là ngành/nghề sản xuất ra các sản phẩm thực phẩm nông nghiệp (chăn nuôi, trồng trọt và đánh bắt thủy sản như chè, cà phê, rau, quả, thịt, cá, sữa...) thành sản phẩm tiêu dùng trong đời sống hàng ngày.

102.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề Chế biến nông sản thực phẩm làm việc trên một công đoạn (nếu quy mô sản xuất lớn) hoặc trên toàn bộ dây chuyền sản xuất (nếu quy mô sản xuất nhỏ) để sản xuất ra sản phẩm thực phẩm. Quản lý các quá trình sản xuất thực phẩm về máy thiết bị và tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm. Khắc phục kịp thời sự cố của một số thiết bị. Tiếp nhận công nghệ sản xuất sản phẩm mới.

102.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Thực hiện quy trình chế biến nguyên liệu nông sản thành các sản phẩm thực phẩm. Chọn và phân loại nguyên liệu nông sản. Chế biến nông sản thực

phẩm theo các quá trình công nghệ và những trang thiết bị thích hợp cho từng quy trình làm ra sản phẩm.

103. Ngành/nghề: Công nghệ sợi

103.1. Mô tả ngành/nghề

“Công nghệ sợi” là ngành/nghề thực hiện các công việc xé, trộn, làm sạch, chải, làm đều, làm mảnh, chập sợi, xe sẵn, quấn ống tạo nên thành phẩm là sợi đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế, đạt năng suất, chất lượng và an toàn.

103.2. Vị trí làm việc

Người làm Công nghệ sợi thường được bố trí công việc tại các dây chuyền sản xuất sợi trong các nhà máy sợi.

103.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Vận hành các máy trong dây chuyền sản xuất sợi; thực hiện chuẩn xác các thao tác công nghệ sợi cơ bản; phát hiện sự cố về máy và báo chính sửa chữa kịp thời; có đủ sức khỏe làm việc trong môi trường ồn, nóng, bụi.

104. Ngành/nghề: Công nghệ dệt

104.1. Mô tả ngành/nghề

“Công nghệ dệt” là ngành/nghề thiết kế, gia công nguyên liệu (xơ hoặc sợi) trên các dây chuyền công nghệ dệt để tạo ra vải đạt yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế, đảm bảo năng suất, chất lượng và an toàn.

104.2. Vị trí làm việc

Trực tiếp tham gia sản xuất trên dây chuyền công nghệ dệt của các cơ sở sản xuất ngành dệt trong nước hoặc xuất khẩu lao động. Làm tổ trưởng sản xuất, cán bộ kỹ thuật thiết kế mẫu vải, kỹ thuật chuyên, kỹ thuật Xây dựng định mức, kỹ thuật thiết kế công nghệ sản xuất, nhân viên kỹ thuật kiểm tra chất lượng sản phẩm trên dây chuyền, gia công các mặt hàng vải dệt thoi, vải dệt kim và vải không dệt. Tổ chức và quản lý doanh nghiệp sản xuất ngành dệt với quy mô vừa và nhỏ.

104.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Thiết kế mặt hàng dựa trên cơ sở phân tích mẫu thật hoặc yêu cầu của khách hàng. Thiết kế đơn công nghệ gia công trên từng thiết bị và trên dây chuyền sản xuất. Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật chất lượng sản phẩm. Xây dựng định mức sản xuất cho từng thiết bị và cho cả dây chuyền. Thiết kế dây chuyền

sản xuất hợp lý trên điều kiện cơ sở vật chất trang thiết bị của doanh nghiệp. Vận hành an toàn, đúng quy trình kỹ thuật các thiết bị gia công trên dây chuyền công nghệ dệt, đảm bảo năng suất, chất lượng sản phẩm. Giám sát và xử lý sự cố trong quá trình sản xuất trên dây chuyền công nghệ dệt.

105. Ngành/ngành: Hệ thống điện

105.1. Mô tả ngành/ngành

Ngành/ngành “Hệ thống điện” là ngành/ngành lắp đặt, quản lý, vận hành, kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống lưới điện từ hạ áp đến 220kV.

105.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Hệ thống điện có thể làm việc tại các công ty điện lực, công ty truyền tải điện, nhà máy điện; các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp, quản lý vận hành trạm biến áp và hệ thống cung cấp điện tại các khu công nghiệp.

105.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Lắp đặt hệ thống lưới điện và trạm biến áp phân phối có $U \leq 35\text{kV}$; lắp đặt, kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa khí cụ điện, tủ phân phối điện, hệ thống thanh góp, tụ điện cao áp và lưới điện phân phối; quản lý vận hành lưới điện phân phối đến 110kV, lưới điện truyền tải 220kV; kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống đo lường, điều khiển tín hiệu, bảo vệ rơ le và tự động hóa và thống điện một chiều, máy phát điện, máy biến áp có $U \leq 110\text{kV}$; bảo dưỡng, sửa chữa đường dây tải điện.

106. Ngành/ngành: Luyện gang

106.1. Mô tả ngành/ngành

“Luyện gang” là ngành/ngành chuyên sản xuất gang đúc và gang luyện thép trong lò cao đúng theo các yêu cầu kỹ thuật - kinh tế và an toàn lao động.

106.2. Vị trí làm việc

Làm việc tại các nhà máy luyện gang.

106.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Tiếp nhận và phân loại các nguyên vật liệu phù hợp với yêu cầu công nghệ; sử dụng thành thạo các trang thiết bị và dụng cụ phục vụ công nghệ sản xuất gang lò cao; tính toán điều chỉnh thành phần phối liệu phù hợp với từng sản phẩm; vận hành lò cao đảm bảo các chỉ tiêu năng suất, chất lượng và kinh tế; bồi dưỡng kèm cặp công nhân bậc thấp; tổ chức và quản lý quá trình sản xuất tương ứng với trình độ của mình.

107. Ngành/nghề: Thí nghiệm điện

107.1. Mô tả ngành/nghề

“Thí nghiệm điện” là ngành/nghề được thực hiện trong trạm biến áp và đường dây thuộc lĩnh vực phân phối, truyền tải điện.

107.2. Vị trí làm việc

Người học ngành/nghề Thí nghiệm điện ra trường có thể làm việc tại các nhà máy điện, trạm biến áp, hệ thống cung cấp và phân phối điện trong dân dụng, nhà máy công nghiệp, phòng thí nghiệm tiêu chuẩn.

107.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Hiệu chỉnh đối với các thiết bị trong hệ thống điện dựa vào các tiêu chuẩn của nhà chế tạo, tiêu chuẩn ngành điện và tiêu chuẩn nhà nước được ban hành. Bối cảnh thực hiện: Thí nghiệm trong khi lắp đặt, sau lắp đặt, thí nghiệm định kỳ và thí nghiệm sau khi đại tu, sửa chữa.

108. Ngành/nghề: Công nghệ mạ

108.1. Mô tả ngành/nghề

“Công nghệ mạ” là ngành/nghề tạo ra trên bề mặt kim loại hay phi kim loại một lớp kim loại khác để bảo vệ ăn mòn cho kim loại hoặc tạo ra các tính chất khác cho bề mặt vật mạ: Bóng sáng, cứng, từ tính, trang sức... Quá trình mạ được thực hiện ở các dây chuyền công nghệ cụ thể, phù hợp với từng tính chất, chức năng của lớp mạ. Trong mỗi lớp mạ có sử dụng các máy, thiết bị và hoá chất riêng thích hợp cho từng loại quy trình mạ. Đặc điểm chung của các quy trình mạ kim loại là tiếp xúc với nhiều loại hoá chất, nhiệt độ cao, dòng điện lớn và dễ cháy nổ. Trong môi trường phát sinh nhiều bụi kim loại, hơi hoá chất dễ gây ô nhiễm môi trường. Lớp mạ có thể tạo ra bằng phương pháp điện hoá hoặc hoá học trên nền kim loại hoặc phi kim loại. Các lớp mạ thường gặp như: đồng, kẽm, niken, crom, thiếc, bạc, vàng, hợp kim Cu - Zn, Cu - Sn, và mỗi lớp có tính chất và phạm vi ứng dụng riêng.

108.2. Vị trí làm việc

Người có chuyên môn về Công nghệ mạ làm việc trong các dây chuyền mạ, các xưởng gia công, sửa chữa của các công ty, doanh nghiệp có liên quan đến công nghệ mạ.

108.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Thực hiện quy trình mạ đạt tiêu chuẩn sản phẩm, có hiệu quả và phù hợp với cấp trình độ được đào tạo; pha chế các dung dịch sử dụng cho một lớp mạ, vận hành được hệ thống máy, thiết bị trong dây chuyền mạ; nhận biết và xử lý các sự cố xảy ra trong quy trình mạ; thực hiện việc bảo quản, bảo dưỡng các máy móc và thiết bị theo đúng quy định; thực hiện công việc kiểm tra và đánh giá chất lượng của lớp mạ.

109. Ngành/nghề: Kiểm nghiệm bột giấy và giấy

109.1. Mô tả ngành/nghề

“Kiểm nghiệm bột giấy và giấy” là ngành/nghề yêu cầu người công nhân/kỹ thuật viên phải làm các nhiệm vụ bao gồm từ kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu đưa vào sản xuất, kiểm tra quá trình sản xuất, kiểm tra chất lượng bán sản phẩm và sản phẩm trong quá trình sản xuất bột giấy và giấy, tham gia nghiên cứu nâng cao chất lượng sản phẩm.

109.2. Vị trí làm việc

Làm việc trong các nhà máy sản xuất giấy.

109.3. Các nhiệm vụ chính của ngành/nghề

Xác định, phân tích, đánh giá nguyên vật liệu, hoá chất... đưa vào sản xuất, các công việc kiểm tra trên dây chuyền trong quá trình sản xuất, kiểm tra chất lượng các bán thành phẩm và sản phẩm cuối cùng trong toàn bộ dây chuyền công nghệ sản xuất bột giấy và giấy, tham gia các công việc khác như nghiên cứu nâng cao chất lượng sản phẩm, đào tạo thợ bậc thấp, quản lý và tổ chức sản xuất.

110. Ngành/nghề: Nguội lắp ráp cơ khí

110.1. Mô tả ngành/nghề

“Nguội lắp ráp cơ khí” là ngành/nghề thực hiện các công việc lắp ráp, điều chỉnh các chi tiết, cụm chi tiết hoặc toàn bộ thiết bị cơ khí, hệ thống khí nén, thủy lực thông thường nhằm làm cho các cụm chi tiết, thiết bị Hoạt động được theo đúng tính năng kỹ thuật và đảm bảo an toàn.

110.2. Vị trí làm việc

Người có chuyên môn về ngành/nghề Nguội lắp ráp cơ khí có thể làm việc tại các phân xưởng của xí nghiệp, nhà máy hoặc nơi có thiết bị đơn lẻ mà ở đó có nhu cầu lắp ráp cơ khí, hay vận hành bảo trì thiết bị trong các doanh nghiệp. Làm việc trong các lĩnh vực lắp ráp dụng cụ, đồ gá, thiết bị cơ khí, lắp đặt đường ống

công nghệ, lắp ráp thiết bị nâng chuyển, lắp ráp thiết bị trong dây chuyền sản xuất hoặc có thể trực tiếp tham gia vào quá trình chế tạo sản phẩm cơ khí hàng hóa nhỏ.

110.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Lập các bảng kê vật tư phụ tùng cần cho lắp ráp; lập quy trình lắp ráp; thực hiện việc tổ chức, tiếp nhận, lắp ráp thiết bị đảm bảo yêu cầu kỹ thuật; chạy thử, kiểm tra, hiệu chỉnh thiết bị; thay thế chi tiết hay bộ phận của thiết bị; kèm cặp công nhân bậc thấp sau khi tích lũy kinh nghiệm ngành/nghề.

111. Ngành/nghề: Sản xuất phân bón

111.1. Mô tả ngành/nghề

“Sản xuất phân bón” là ngành/nghề sản xuất các sản phẩm phân bón hoá học như: Phân lân, phân đạm, phân hỗn hợp NPK, phân phức hợp DAP. Trong quá trình sản xuất phân bón có sử dụng các máy và thiết bị thích hợp cho từng quy trình sản xuất các sản phẩm phân bón hoá học khác nhau.

111.2. Vị trí làm việc

Người học ngành/nghề Sản xuất phân bón có thể làm việc ở các vị trí của các doanh nghiệp sản xuất phân bón; làm việc tại các cơ sở Kinh doanh phân bón.

111.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Vận hành hệ thống máy và thiết bị trong dây chuyền sản xuất; xử lý các sự cố xảy ra trong quy trình sản xuất; thực hiện việc bảo quản, bảo dưỡng các máy móc và thiết bị theo đúng quy định; thực hiện công việc đóng bao và bảo quản sản phẩm phân bón; tổ chức quản lý Kinh doanh phân bón...

112. Ngành/nghề: Sản xuất bánh kẹo

112.1. Mô tả ngành/nghề

Ngành/nghề “Sản xuất bánh kẹo” là ngành/nghề sản xuất ra các sản phẩm bánh, kẹo phục vụ tiêu dùng trong đời sống hàng ngày. Sử dụng các quy trình công nghệ và thiết bị chuyên dụng để chế biến các nguyên liệu thành các sản phẩm khác nhau như kẹo: Kẹo cứng, kẹo mềm, kẹo dẻo... bánh: Bánh quy xốp, bánh quy dai, bánh mì, bánh gato...

112.2. Vị trí làm việc

Làm việc tại các nhà máy sản xuất bánh, kẹo.

112.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Thực hiện việc vận hành và bảo dưỡng các máy thiết bị theo quy định; tổ chức và quản lý quá trình sản xuất tương xứng với trình độ đào tạo; vận hành các máy, thiết bị cơ bản trong quá trình sản xuất. Quản lý về máy móc thiết bị và tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm. Khắc phục kịp thời sự cố của một số thiết bị. Tiếp nhận công nghệ sản xuất sản phẩm mới.

113. Ngành/nghề: Sản xuất nước giải khát

113.1. Mô tả ngành/nghề

“Sản xuất nước giải khát” là ngành/nghề sản xuất nước giải khát khác nhau: Nước rau quả, nước trà xanh, nước trà thảo dược, nước ngọt có gas, nước khoáng, nước uống tinh khiết... phục vụ đời sống.

113.2. Vị trí làm việc

Trực tiếp tham gia sản xuất trên dây chuyền sản xuất nước giải khát của các cơ sở và chế biến thực phẩm. Làm tổ trưởng sản xuất, cán bộ kỹ thuật phân xưởng, nhân viên kỹ thuật kiểm tra chất lượng sản phẩm và trưởng ca các dây chuyền sản xuất nước giải khát. Tổ chức và quản lý doanh nghiệp sản xuất ngành chế biến thực phẩm với quy mô vừa và nhỏ.

113.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Thực hiện các công việc trong quy trình công nghệ sản xuất nước giải khát, đưa ra thị trường các sản phẩm nước giải khát theo yêu cầu của khách hàng. Thiết kế dây chuyền sản xuất hợp lý trên điều kiện cơ sở vật chất trang thiết bị của doanh nghiệp. Vận hành an toàn, đúng quy trình kỹ thuật thiết bị trên dây chuyền sản xuất nước giải khát đảm bảo năng suất, chất lượng sản phẩm. Giám sát và xử lý được sự cố trong quy trình sản xuất trên dây chuyền sản xuất nước giải khát.

114. Ngành/nghề: Sản xuất pin-ắc quy

114.1. Mô tả ngành/nghề

Ngành/nghề “Sản xuất pin-ắc quy” là ngành/nghề sản xuất các nguồn điện hoá học như: Pin khô mangan-kẽm, pin kiềm mangan-kẽm, pin liti ion, pin liti ion polyme, pin kẽm-bạc, pin niken-cadimi, ắc quy chì, ắc quy niken-cadimi... để cung cấp năng lượng điện cho một số thiết bị điện trong sinh hoạt và trong công nghiệp.

114.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/ngành nghề Sản xuất pin-ắc quy thường làm việc tại các doanh nghiệp sản xuất pin-ắc quy; các cơ sở Kinh doanh pin và ắc quy.

114.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành Sản xuất pin-ắc quy là: Thực hiện quá trình sản xuất pin-ắc quy đạt chất lượng, hiệu quả; vận hành hệ thống máy và thiết bị trong dây chuyền sản xuất; xử lý các sự cố xảy ra trong khi tiến hành sản xuất; thực hiện bảo quản các máy móc và thiết bị theo đúng quy định; thực hiện kiểm tra chất lượng sản phẩm, đóng bao và bảo quản sản phẩm; cải tiến và ứng dụng được các tiến bộ khoa học vào công việc của ngành/ngành nhằm nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

115. Ngành/ngành: Sản xuất rượu, bia

115.1. Mô tả ngành/ngành

“Sản xuất rượu, bia” là ngành/ngành thực hiện các nhiệm vụ trong dây chuyền sản xuất rượu, bia: Từ tiếp nhận nguyên liệu, vận hành, kiểm tra thiết bị sản xuất rượu bia... đến sản phẩm cuối cùng theo đúng yêu cầu kỹ thuật, đạt năng suất, chất lượng và an toàn, hiệu quả trong các phòng thí nghiệm, các xưởng sản xuất của các xí nghiệp, doanh nghiệp, nhà máy sản xuất rượu, bia.

115.2. Vị trí làm việc

Trực tiếp tham gia sản xuất trên dây chuyền sản xuất rượu, bia của các cơ sở và chế biến thực phẩm trong nước hoặc xuất khẩu lao động. Làm tổ trưởng sản xuất, cán bộ kỹ thuật phân xưởng, nhân viên kỹ thuật kiểm tra chất lượng sản phẩm và trưởng ca các dây chuyền sản xuất rượu, bia. Tổ chức và quản lý doanh nghiệp sản xuất ngành chế biến thực phẩm với quy mô vừa và nhỏ.

115.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Nắm vững đặc điểm nguyên liệu, sự biến đổi, quá trình sơ chế bảo quản nguyên liệu trong quy trình sản xuất rượu bia; thực hiện quy trình công nghệ sản xuất rượu còn, rượu vang, rượu khai vị, quy trình sản xuất bia đưa ra thị trường các sản phẩm rượu, bia theo yêu cầu của khách hàng; thiết kế dây chuyền sản xuất hợp lý trên điều kiện cơ sở vật chất trang thiết bị của doanh nghiệp; vận hành an toàn, đúng quy trình kỹ thuật thiết bị trên dây chuyền sản xuất rượu, bia đảm bảo năng suất, chất lượng sản phẩm; Giám sát và xử lý được sự cố trong quy trình sản xuất trên dây chuyền sản xuất rượu, bia.

116. Ngành/nghề: Thí nghiệm các sản phẩm hóa dầu

116.1. Mô tả ngành/nghề

Ngành/ nghề “Thí nghiệm các sản phẩm hóa dầu” là ngành/nghề thí nghiệm để xác định thành phần, tính chất, chỉ tiêu kỹ thuật các sản phẩm có nguồn gốc từ dầu mỏ như: Chất dẻo, keo dán, thuốc nhuộm, đạm urê, thuốc nổ, chất tẩy rửa tổng hợp v.v... Quá trình thí nghiệm các sản phẩm hóa dầu được thực hiện ở các phòng thí nghiệm và tại các cơ sở sản xuất. Trong quá trình thí nghiệm có sử dụng các máy móc, thiết bị thích hợp cho từng quy trình thí nghiệm các sản phẩm hóa dầu khác nhau.

116.2. Vị trí làm việc

Kỹ thuật viên “Thí nghiệm các sản phẩm hóa dầu” làm việc tại các phòng thí nghiệm, bộ phận KCS trong các công ty, cơ sở sản xuất, Kinh doanh các sản phẩm hóa dầu.

116.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Các nhiệm vụ chủ yếu của Thí nghiệm các sản phẩm hóa dầu là: Thực hiện thí nghiệm sản phẩm chất dẻo, keo dán, thuốc nhuộm, đạm urê, thuốc nổ, chất tẩy rửa tổng hợp...

117. Ngành/nghề: Vận hành nhà máy thủy điện

117.1. Mô tả ngành/nghề

“Vận hành nhà máy thủy điện” là ngành/nghề làm nhiệm vụ vận hành, theo dõi, kiểm tra, Giám sát, điều chỉnh và xử lý các trường hợp sự cố trong các tuyến năng lượng, tua bin thủy lực, máy phát điện, máy biến áp lực, trạm phân phối, hệ thống điện tự dùng, hệ thống điện một chiều, thiết bị nhiệt, hệ thống nước kỹ thuật, trạm bơm nước, thông gió, máy nén khí, đập tràn... của một nhà máy thủy điện đảm an toàn kỹ thuật.

117.2. Vị trí làm việc

Làm việc tại các nhà máy thủy điện.

117.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Thực hiện các thao tác đúng của các thiết bị điện, thiết bị cơ khí thủy lực và hệ thống thiết bị phụ trong nhà máy thủy điện, đảm bảo đúng quy trình vận hành. Kiểm tra, Giám sát tình trạng làm việc và điều chỉnh được các thông số vận hành của thiết bị điện, thiết bị cơ khí thủy lực, hệ thống thiết bị phụ trong nhà

máy thủy điện. Phát hiện kịp thời và xử lý được các sự cố của thiết bị điện, thiết bị cơ khí thủy lực, hệ thống thiết bị phụ trong nhà máy thủy điện bảo đảm quy trình xử lý sự cố các thiết bị.

118. Ngành/ngành: Vận hành thiết bị sàng tuyển than

118.1. Mô tả ngành/ngành

“Vận hành thiết bị sàng tuyển than” là ngành/ngành vận hành các thiết bị trong dây chuyền công nghệ của phân xưởng, nhà máy sàng tuyển than. Là nghề được người công nhân kỹ thuật thực hiện trong phạm vi mặt bằng của phân xưởng sàng, tuyển than với các công đoạn chính: chuẩn bị than cấp liệu, tuyển tách và hoàn thiện sản phẩm.

118.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/ngành Vận hành thiết bị sàng tuyển than thường làm việc tại các mỏ than, các doanh nghiệp Khai thác, Kinh doanh than.

118.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Vận hành các máy sàng: Sàng sơ bộ than nguyên khai, sàng tách cám khô, sàng khử nước, sàng tách cấp hạt mịn, sàng rửa manhetít, sàng phân loại than sạch thành các cấp hạt khác nhau có kích thước theo tiêu chuẩn quốc gia, TCCS hoặc theo yêu cầu của khách hàng. Vận hành các máy nghiền, máy đập để làm giảm kích thước của than cục, than trung gian, xít thải theo yêu cầu của công nghệ và khách hàng. Vận hành máy tuyển: Máng rửa, máy lắng, máy tuyển huyền phù, máy xoáy lốc huyền phù, máng xoắn, máy tuyển nổi với mục đích sản xuất than sạch có chất lượng cao và loại bỏ đá thải từ than nguyên khai. Vận hành các thiết bị phụ trợ: Máy bơm, máy nén khí, các thiết bị cô đặc than bùn, máy lọc ép, các thiết bị, dụng cụ trong phòng thí nghiệm phân tích chất lượng sản phẩm than. Chăm sóc, bảo dưỡng các thiết bị và xử lý các sự cố xảy ra trong quá trình vận hành.

119. Ngành /ngành: Vận hành và sửa chữa Trạm thủy điện

119.1. Mô tả ngành/ngành

Ngành/ngành “Vận hành và sửa chữa Trạm thủy điện” là ngành/ngành làm nhiệm vụ vận hành, theo dõi, kiểm tra, Giám sát, điều chỉnh, bảo dưỡng và xử lý các sự cố trong một trạm thủy điện (nhà máy thủy điện nhỏ).

119.2. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Kỹ thuật viên Vận hành và sửa chữa Trạm thủy điện thường đảm nhận các nhiệm vụ chủ yếu như: Vận hành tuyến năng lượng; vận hành tua bin thủy lực; vận hành máy phát điện thủy điện; vận hành máy biến áp; vận hành hệ thống điện tự dùng xoay chiều; vận hành hệ thống điện tự dùng một chiều; vận hành hệ thống dầu không áp lực; vận hành hệ thống nước; vận hành hệ thống khí nén; vận hành hệ thống thông gió; bảo dưỡng, sửa chữa tuyến năng lượng; bảo dưỡng, sửa chữa tuabin; bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống dầu áp lực; bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống nước; bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống khí nén của một trạm thủy điện, đảm bảo an toàn, kỹ thuật và kinh tế.

120. Ngành/nghề: Quản trị Kinh doanh vận tải đường sắt

120.1. Mô tả ngành/nghề

“Quản trị Kinh doanh vận tải đường sắt” là ngành/nghề quản lý, điều hành, thực hiện các công việc Kinh doanh trong vận tải hàng hóa, vận tải hành khách bằng đường sắt nhằm đạt hiệu quả cao.

120.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề Quản trị Kinh doanh vận tải đường sắt Hoạt động trong các bộ phận quản lý, nghiệp vụ, tư vấn, phục vụ tại các doanh nghiệp Kinh doanh vận tải đường sắt liên vận quốc tế, doanh nghiệp Kinh doanh vận tải đường sắt nội địa, doanh nghiệp Kinh doanh vận tải đường sắt nội đô, doanh nghiệp Kinh doanh vận tải đa phương thức.

120.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Lập kế hoạch sản phẩm, kế hoạch tiếp thị, tổ chức thực hiện kế hoạch tiếp thị của doanh nghiệp vận tải đường sắt. Lập kế hoạch sản xuất Kinh doanh ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của doanh nghiệp vận tải đường sắt. Tổ chức quá trình vận tải hàng hóa bằng đường sắt, thực hiện các nghiệp vụ về vận tải tại ga nhận hàng, các thủ tục phát sinh dọc đường và tại ga đường sắt giao trả lại hàng hoá theo yêu cầu của khách hàng. Tổ chức quá trình vận tải hành khách bằng đường sắt, thực hiện các công việc phục vụ hành khách tại ga và trên tàu kể từ ga đường sắt hành khách đi tàu tới ga đường sắt hành khách xuống tàu. Quản lý sử dụng lao động, cơ sở vật chất trong phạm vi trách nhiệm được phân công. Tổ chức các Dịch vụ Hỗ trợ khách hàng, các Dịch vụ Kinh doanh sản phẩm đi kèm ngoài sản phẩm Dịch vụ vận tải đường sắt nhằm tăng thu và giảm giá thành vận tải đường

sắt. Đánh giá hiệu quả kinh tế trong Kinh doanh vận tải đường sắt của doanh nghiệp. Xây dựng mối quan hệ hợp tác lao động thân thiện, bền vững những người lao động trong cùng doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp với khách hàng, doanh nghiệp với địa phương, doanh nghiệp với các cơ quan chức năng của nhà nước và với các doanh nghiệp bạn.

121. Ngành/ngành: Lắp đặt cầu

121.1. Mô tả ngành/ngành

“Lắp đặt cầu” là ngành/ngành thực hiện các công việc: Lắp đặt cầu kết cấu bê tông cốt thép; cầu kết cấu thép; cầu dây văng và cầu treo theo đúng yêu cầu kỹ thuật chuyên ngành, đảm bảo kết quả chính xác, làm việc an toàn và đúng thời gian yêu cầu.

121.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Lắp đặt cầu thường đảm nhiệm vị trí của một công nhân kỹ thuật; cán bộ kỹ thuật hiện trường; đội trưởng, tổ trưởng thi công tại công trường Xây dựng cầu đường bộ. Công việc được tiến hành ngoài hiện trường Xây dựng cầu đường bộ.

121.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Lắp đặt thiết bị thi công; lắp đặt hệ thống sàn tạm; thi công lắp ghép móng trụ cầu; Hỗ trợ khoan cọc nhồi; lắp đặt dầm bê tông cốt thép đúc sẵn; lắp hẫng và bán hẫng kết cấu nhịp cầu; lắp đẩy kết cấu nhịp; lao dọc, lao ngang kết cấu nhịp cầu thép; lắp đặt hệ mặt cầu; thực hiện an toàn lao động và vệ sinh môi trường; tổ chức lao động và Giám sát tổ, nhóm lắp đặt cầu...

122. Ngành/ngành: Công nghệ sản xuất bê tông nhựa nóng

122.1. Mô tả ngành/ngành

“Công nghệ sản xuất bê tông nhựa nóng” (Bê tông ASPHAL) là ngành/ngành thực hiện các công việc: Sử dụng trạm trộn bê tông nhựa nóng để thực hiện quy trình sản xuất ra sản phẩm là bê tông nhựa nóng phục vụ cho việc thi công mặt đường, bê tông nhựa nóng sản xuất ra phải đảm bảo các yêu cầu kinh tế, kỹ thuật, độ chính xác về thành phần vật liệu, độ đồng đều về chất lượng trộn và nhiệt độ khi ra khỏi buồng trộn, chi phí sản xuất hợp lý. Muốn hoàn thành tốt các nhiệm vụ và thành đạt trong ngành/ngành, người hành nghề phải có những

hiểu biết nhất định về các nhiệm vụ chủ yếu, vị trí và nơi làm việc, các trang thiết bị sử dụng trong khi hành nghề.

122.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Công nghệ sản xuất bê tông nhựa nóng thường đảm nhiệm vị trí của một công nhân kỹ thuật, cán bộ kỹ thuật trong trạm trộn bê tông nhựa của các công ty, xí nghiệp; công việc được tiến hành trong ca bin vận hành, phòng thí nghiệm vật liệu và các vị trí trên bãi đặt trạm trộn.

122.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Lắp đặt trạm trộn bê tông nhựa nóng; thực hiện công tác kiểm tra, chuẩn bị trước khi sản xuất bê tông nhựa nóng. Thiết kế được thành phần hỗn hợp bê tông nhựa nóng để sản xuất và kiểm tra chất lượng vật liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra. Vận hành trạm trộn sản xuất ra bê tông nhựa nóng đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật. Thực hiện công việc kiểm tra sau khi kết thúc ca sản xuất. Bảo trì và sửa chữa các hư hỏng thông thường của các bộ phận trong trạm trộn. Xử lý các sự cố kỹ thuật xảy ra trong quá trình sản xuất. Thực hiện an toàn kỹ thuật, an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp. Tổ chức, điều hành tổ, nhóm làm việc, kèm cặp người có tay nghề bậc thấp và tham gia các Hoạt động chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp, phát triển nghề nghiệp.

123. Ngành/ngành: Gia công và lắp dựng kết cấu thép

123.1. Mô tả ngành/ngành

“Gia công và lắp dựng kết cấu thép” là ngành/ngành cơ khí - sử dụng các dụng cụ và thiết bị của nhiều lĩnh vực như: Gia công phôi, nguội, gò, hàn, cắt gọt, bảo quản, thẩm mỹ... để tiến hành gia công hoàn chỉnh các sản phẩm là các kết cấu thép, sau đó tiến hành khảo sát các yếu tố mặt bằng công trình, sử dụng các thiết bị đo kiểm nâng hạ để lắp ráp các kết cấu thép đó thành công trình kỹ thuật.

123.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Gia công và lắp dựng kết cấu thép thường được bố trí công việc ở nhiều vị trí như: Trong phân xưởng cơ khí; làm việc tại các công trình của ngành Xây dựng, giao thông, công nghiệp...

Công việc có thể diễn ra trên mặt đất, trong lòng đất, trên cao hoặc dưới nước...

123.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Người làm Gia công và lắp dựng kết cấu thép thường đảm nhiệm các nhiệm vụ chủ yếu như: Chuẩn bị vật liệu và phương tiện; chuẩn bị mặt bằng sản xuất; gia công chi tiết; định hình cụm chi tiết; hoàn thiện kết cấu; lắp dựng kết cấu; thực hiện an toàn cho người và thiết bị; phát triển nhân lực nghề nghiệp.

124. Ngành/ngành: Lắp đặt điện công trình

124.1. Mô tả ngành/ngành

Lắp đặt điện công trình là ngành/ngành chuyên kiểm tra, lắp đặt các thiết bị điện, hệ thống điện trong các công trình Xây dựng như: Các hệ thống cung cấp điện, hệ thống chống sét cho công trình, lắp đặt các hệ thống chiếu sáng công nghiệp và dân dụng.

124.2. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Nhiệm vụ chính của người Lắp đặt điện công trình là lắp đặt các thiết bị điện trong công nghiệp, dân dụng đang Xây dựng tại các khu công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư và các văn phòng làm việc... sau đó bàn giao cho đơn vị chủ quản trực tiếp quản lý và sử dụng. Vì vậy, đòi hỏi người hành nghề phải có kiến thức, kỹ năng chuyên môn, làm chủ về trang thiết bị, tiếp cận với công nghệ mới.

125. Ngành/ngành: Quản lý khu đô thị

125.1. Mô tả ngành/ngành

“Quản lý khu đô thị” là ngành/ngành thực hiện việc quản lý, điều hành các Hoạt động trong khu đô thị như Khai thác, vận hành, bảo trì các hạng mục công trình và xử lý các vấn đề liên quan đến hạ tầng của một khu đô thị, bao gồm hạ tầng xã hội (nhà ở, trường học, bệnh viện, khu vui chơi, giải trí...) và hạ tầng kỹ thuật (hệ thống điện, nước, khí gas, hệ thống giao thông, cây xanh, thông tin, bảo vệ tự động...) nhằm đảm bảo an ninh trật tự và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tối thiểu cho người dân đang sinh sống ở các khu đô thị và các tiêu chuẩn quy định của một khu đô thị trên phạm vi toàn quốc.

125.2. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Quản lý hệ thống điện, nước, khí gas... trong khu đô thị. Quản lý hệ thống thiết bị kỹ thuật trong khu đô thị. Quản lý hành chính và các Dịch vụ đô thị. Quản lý quy hoạch kiến trúc cảnh quan và môi trường khu đô thị. Quản lý công tác phòng cháy chữa cháy trong khu đô thị.

126. Ngành/ngành: Gia công, lắp ráp hệ thống ống tàu thủy

126.1. Mô tả ngành/nghề

“Gia công, lắp ráp hệ thống ống tàu thủy” là một trong những ngành/nghề áp dụng trong công nghệ đóng tàu thủy, người hành nghề phải thực hiện công việc trong các phân xưởng, các khoang, kết trên tàu với không gian chật hẹp, kỹ thuật phức tạp và phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của các cơ quan đăng kiểm như: TCVN 6259-7:1997, NK (tiêu chuẩn đăng kiểm Nhật Bản), IMO (tiêu chuẩn của Hiệp hội vận tải Anh), ISO 9001-2000, trong điều kiện luôn luôn phải cập nhật các công nghệ mới, các tiên bộ khoa học kỹ thuật của ngành hiện nay và trong tương lai.

126.2. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Gia công hệ thống ống có áp lực vừa và thấp. Gia công hệ thống ống có áp lực cao. Gia công phụ kiện ống. Lắp ráp hệ thống hút khô và dẫn tàu. Lắp ráp hệ thống ống phục vụ động cơ Diesel. Lắp ráp hệ thống chữa cháy. Lắp ráp hệ thống nước sinh hoạt. Lắp ráp hệ thống ống thủy lực, khí nén phục vụ thiết bị boong. Lắp ráp hệ thống ống làm hàng trên tàu chuyên dụng. Lắp ráp các hệ thống ống khác. Sửa chữa thiết bị đường ống. Sửa chữa ống và phụ kiện đường ống. Thử hệ thống ống toàn tàu.

127. Ngành/nghề: Quản lý, Khai thác công trình thủy lợi

127.1. Mô tả ngành/nghề

“Quản lý, Khai thác công trình thủy lợi” là ngành/nghề quản lý và Khai thác các công trình trong hệ thống tưới, tiêu, phục vụ dân sinh, công nghiệp, nông nghiệp, an ninh quốc phòng.

127.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Quản lý Khai thác công trình thủy lợi thường làm việc tại các doanh nghiệp quản lý, Khai thác công trình thủy lợi, doanh nghiệp Khai thác tài nguyên nước... họ cần có đủ kiến thức, kỹ năng, sức khỏe để làm việc ở văn phòng, công trình hoặc ngoài trời, đôi khi phải làm việc trong những điều kiện khắc nghiệt như gió bão, lũ lụt...

127.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Đo đạc các yếu tố khí tượng thủy văn; trắc đạc công trình; quan trắc công trình, quản lý, vận hành tưới, tiêu; quản lý, vận hành hệ thống tưới tiết kiệm nước; quản lý, vận hành công trình đầu mối; quản lý, vận hành kênh và công trình

trên kênh; thi công, tu bổ công trình; duy tu, bảo dưỡng; phòng chống lụt bão; bảo vệ công trình; thực hiện an toàn lao động.

128. Ngành/nghề: Chế biến mủ cao su

128.1. Mô tả ngành/nghề

“Chế biến mủ cao su” là ngành/nghề chế biến từ mủ cây cao su ra 5 loại sản phẩm chính như: Cao su dạng khối, cao su dạng tờ RSS, cao su latex cô đặc theo những quy trình công nghệ và thiết bị phù hợp để sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế nhằm làm nguyên liệu phục vụ cho ngành công nghiệp chế biến sản phẩm cao su như xăm lốp, găng tay, băng tải, đế giày...

128.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Chế biến mủ cao su có thể làm việc ở các vị trí trong quy trình chế biến mủ cao su; làm việc tại phòng kiểm phẩm cao su; làm việc tại các cơ sở Kinh doanh mủ cao su.

128.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Tổ chức làm việc theo nhóm và điều hành phân xưởng chế biến, điều hành ca và tổ sản xuất được phân công; thực hiện đúng các quy định trong quy trình chế biến; phản ứng nhanh đảm bảo an toàn khi lao động, vệ sinh công nghiệp và xử lý môi trường.

129. Ngành/nghề: Bảo dưỡng trạm thu phát sóng vô tuyến

129.1. Mô tả ngành/nghề

“Bảo dưỡng trạm thu phát sóng vô tuyến” là ngành/nghề đặc thù trong ngành Viễn thông, được thực hiện định kỳ 1 đến 2 lần trong năm bao gồm các công việc như vệ sinh, kiểm tra, xiết chặt các đầu nối; đo kiểm, phân tích đánh giá kết quả, xử lý các lỗi nhỏ; phát hiện và báo cáo kịp thời các sự cố sửa chữa lớn cho các bộ phận quản lý liên quan để duy trì Hoạt động bình thường, liên tục, lâu dài, nâng cao tuổi thọ thiết bị và đảm bảo chất lượng cho trạm thu phát sóng vô tuyến.

129.2. Vị trí làm việc

Vị trí làm việc của kỹ thuật viên Bảo dưỡng trạm thu phát sóng vô tuyến rất đa dạng như: Làm việc trên cột cao, làm việc trong phòng máy, làm việc trên những tòa nhà cao tầng. Đối với những tỉnh miền núi thì các trạm thu phát sóng vô tuyến còn được đặt tại những đỉnh núi cao, địa bàn Hoạt động trải dài trên toàn

quốc. Đặc thù của công việc bảo dưỡng trạm thu phát sóng vô tuyến là làm việc theo nhóm, luôn luôn phải tiếp xúc với tần số cao, độ cao, nguy hiểm cũng luôn luôn rình rập.

129.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Công việc bảo dưỡng trạm thu phát sóng vô tuyến trong ngành Viễn thông bao gồm: Bảo dưỡng trạm thu phát sóng vô tuyến dùng trong các nghiệp vụ thông tin vô tuyến cố định, bảo dưỡng trạm thu phát sóng vô tuyến di động mặt đất (GSM, CDMA, 3G, W-CDMA...); bảo dưỡng trạm thu phát sóng vi ba...

130. Ngành/nghề: Quản trị Dịch vụ giải trí, thể thao

130.1. Mô tả ngành/nghề

“Quản trị Dịch vụ giải trí, thể thao” là ngành/nghề chuyên về nghiên cứu, khảo sát nhu cầu giải trí, thể thao của khách du lịch và tiến hành lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá, tổng kết các Dịch vụ giải trí, thể thao...

130.2. Vị trí làm việc

Các vị trí làm việc chủ yếu Quản trị Dịch vụ giải trí, thể thao bao gồm: Nhân viên quản lý, nhân viên tác nghiệp Dịch vụ trong các doanh nghiệp có lĩnh vực Kinh doanh Dịch vụ giải trí, thể thao trong và ngoài ngành du lịch.

130.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Thiết kế chương trình, lập kế hoạch và Xây dựng chính sách giá cho Dịch vụ giải trí, thể thao. Quảng bá và xúc tiến bán Dịch vụ. Chuẩn bị tổ chức Dịch vụ. Tổ chức điều hành. Xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức Dịch vụ giải trí, thể thao. Tổ chức các Dịch vụ bổ trợ. Kết thúc và hoàn tất quá trình tổ chức Dịch vụ. Tạo lập, duy trì và phát triển các mối quan hệ trong ngành/nghề quản trị Dịch vụ giải trí, thể thao. Quản trị nhân lực. Quản trị tài chính. Bảo vệ môi trường, tài nguyên du lịch và đảm bảo an ninh, an toàn trong quá trình tổ chức Dịch vụ giải trí, thể thao. Chăm sóc khách hàng... đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đảm bảo các yêu cầu về chất lượng Dịch vụ.

131. Ngành/nghề: Quản trị du lịch MICE

131.1. Mô tả ngành/nghề

“Quản trị du lịch MICE” là ngành/nghề tổ chức quản lý và thực hiện các Dịch vụ hội họp, hội nghị hội thảo, hội chợ triển lãm, du lịch khuyến thưởng của ngành du lịch - Dịch vụ.

131.2. Vị trí làm việc

Các Hoạt động du lịch MICE được thực hiện chủ yếu tại các khách sạn cao cấp, trung tâm hội nghị, hội chợ, triển lãm và các khu du lịch... trong điều kiện môi trường làm việc năng động; quan hệ công chúng rộng rãi; có cường độ lao động, áp lực công việc và tính chuyên nghiệp cao.

Vị trí làm việc của người hành nghề là nhân viên nghiên cứu, thiết kế, bán chương trình; chuyên gia tổ chức thực hiện và điều hành các chương trình du lịch MICE, các vị trí khác tùy theo khả năng cá nhân và yêu cầu của công việc.

131.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành Quản trị du lịch MICE bao gồm: Khảo sát và Xây dựng kế hoạch tổ chức; xúc tiến bán sản phẩm; tổ chức thực hiện, Giám sát Hoạt động hội họp, hội nghị hội thảo, hội chợ triển lãm và du lịch khuyến thưởng nhằm đạt chất lượng Dịch vụ thoả mãn nhu cầu khách hàng và hiệu quả kinh tế cao.

132. Ngành/ngành: Vẽ và Thiết kế trên máy tính

132.1. Mô tả ngành/ngành

“Vẽ và Thiết kế trên máy tính” là ngành/ngành không thể thiếu trong lĩnh vực chế tạo các sản phẩm cơ khí hiện đại, nó thực hiện quá trình biến các ý tưởng dựa trên sản phẩm đã có hoặc chưa có, được thể hiện bằng các bản vẽ kỹ thuật từ đó tạo ra các sản phẩm cụ thể.

132.2. Vị trí làm việc

Người có năng lực Vẽ và Thiết kế trên máy tính có khả năng làm việc tại các xí nghiệp, công ty có nhu cầu về vẽ và thiết kế cơ khí với vị trí là nhân viên của phòng kỹ thuật, làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm thực hiện các công việc vẽ, thiết kế và Giám sát gia công sản phẩm mẫu.

132.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Người học ngành/ngành Vẽ và Thiết kế trên máy tính sử dụng máy vi tính, phần mềm Hỗ trợ vẽ và thiết kế, trang thiết bị dụng cụ đo lường cơ khí, kết hợp việc đọc và phân tích bản vẽ, Khai thác các phương pháp tạo hình, biểu diễn vật thể, phác thảo sơ đồ động... cho việc vẽ và thiết kế sản phẩm cơ khí.

133. Ngành/ngành: Vận hành nhà máy nhiệt điện

133.1. Mô tả ngành/ngành

“Vận hành nhà máy nhiệt điện” là ngành/nghề làm nhiệm vụ vận hành các thiết bị trong dây chuyền Sản xuất điện của nhà máy nhiệt điện bao gồm: Các thiết bị hệ thống nhiên liệu, các thiết bị xử lý nước, lò hơi, turbine, các thiết bị phụ lò hơi, các thiết bị phụ turbine, các thiết bị điện, các thiết bị đo lường điều khiển.

133.2. Vị trí làm việc

Toàn bộ các vị trí trực vận hành trong nhà máy nhiệt điện.

133.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Vận hành các thiết bị trong dây chuyền Sản xuất điện của nhà máy nhiệt điện, đảm bảo các thiết bị vận hành an toàn, ổn định, kinh tế và đáp ứng các chỉ tiêu môi trường.

134. Ngành/nghề: Quản lý Kinh doanh điện

134.1. Mô tả ngành/nghề

“Quản lý Kinh doanh điện” là khâu cuối cùng của quá trình Sản xuất điện - Truyền tải điện - Phân phối điện. Do quá trình sản xuất và tiêu thụ xảy ra đồng thời, người ta coi điện năng là một loại hàng hóa đặc biệt, do vậy ngành/nghề Kinh doanh điện là ngành/nghề Kinh doanh mang tính kỹ thuật. Điện năng được cung cấp cho sản xuất tiêu dùng thiết yếu của toàn xã hội, cho nên ngành/nghề “Quản lý Kinh doanh điện” ở nước ta hiện nay không những chỉ vì mục tiêu lợi nhuận mà còn phải phục vụ cho vấn đề công ích xã hội.

Quản lý Kinh doanh điện đòi hỏi cán bộ, công nhân viên không những chỉ có kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc của ngành/nghề trong lĩnh vực cung cấp điện, các nguyên tắc Xây dựng giá điện, cung cấp các Dịch vụ sẵn có cho khách hàng, có khả năng làm việc độc lập với đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe đảm bảo để làm việc, mà còn phải am hiểu về quản lý tài chính, luật pháp của Nhà nước - đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn.

134.2. Vị trí làm việc

Người làm Quản lý Kinh doanh điện có khả năng thực hiện các công việc liên quan đến Kinh doanh điện năng tại phòng Kinh doanh của các sở điện lực hoặc các đơn vị Kinh doanh điện tương đương. Người làm Quản lý Kinh doanh

điện cần phải có khả năng thực hiện tất cả các công việc liên quan Kinh doanh điện năng từ đơn giản như ghi chỉ số công tơ đến các công việc phức tạp như lập báo cáo và tổng hợp đánh giá các kết quả Kinh doanh của đơn vị, trừ những công việc khó liên quan đến kỹ thuật như lắp đặt công tơ...

134. 3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Khảo sát thị trường Kinh doanh điện; xử lý yêu cầu cung cấp điện; ký kết hợp đồng mua bán điện; quản lý hợp đồng mua bán điện; quản lý hệ thống đo đếm điện năng; ghi chỉ số công tơ điện; lập và giải quyết các sai sót về hóa đơn tiền điện; thu và theo dõi nợ tiền điện; kiểm tra, xử lý các vi phạm sử dụng điện; áp giá và kiểm soát giá bán điện; giao tiếp và chăm sóc khách hàng; quản lý và theo dõi tổn thất điện năng thương phẩm; lập báo cáo Kinh doanh điện năng.

135. Ngành/nghề: Vận hành lò hơi

135.1. Mô tả ngành/nghề

“Vận hành lò hơi” là ngành/nghề kỹ thuật tham gia vào các Hoạt động: Khởi động lò, tăng/giảm tải lò, theo dõi và điều chỉnh các thông số lò hơi, xử lý sự cố lò hơi, ngừng lò hơi. Bảo dưỡng, sửa chữa lò hơi: Đánh giá trạng thái kỹ thuật lò hơi. Lập kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng. Bảo dưỡng và sửa chữa nhỏ, sửa chữa định kỳ (sửa chữa lớn: trung, đại tu). Nghiệm thu, chạy thử, đánh giá trạng thái kỹ thuật lò hơi sau sửa chữa.

135.2. Vị trí làm việc

Người Vận hành lò hơi làm việc tại phòng điều khiển trung tâm; các vị trí tại gian lò từ cốt âm 4m đến độ cao 50m; làm việc trong các vị trí kín như buồng lửa, bao hơi, các bộ quá nhiệt, trong các khoang lọc bụi, trong bụng thùng nghiền...

135.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Vận hành lò hơi và các thiết bị phụ của nó an toàn, kinh tế bao gồm: Khởi động lò hơi, thay đổi tải lò hơi. Điều chỉnh các thông số lò hơi nằm trong dải quy định và đảm bảo an toàn, kinh tế. Theo dõi các thông số, tình trạng lò hơi và các thiết bị phụ của nó để sẵn sàng xử lý các tình trạng bất thường. Ngừng lò bình thường, ngừng lò sự cố. Ngừng lò hơi và làm biện pháp an toàn phục vụ sửa chữa định kỳ. Đánh giá tình trạng kỹ thuật lò hơi. Giám sát quá trình sửa chữa lò hơi; chạy thử nghiệm thu, đưa lò hơi từ sửa chữa vào vận hành. Lập phương án và tiến

độ sửa chữa, làm các biện pháp an toàn phục vụ sửa chữa. Sửa chữa các hạng mục của lò hơi và thiết bị phụ (bảo dưỡng, gia công phục hồi, thay thế...). Chạy thử, hiệu chỉnh từng hạng mục thiết bị và chạy thử tổng hợp lò hơi và các thiết bị phụ, đánh giá chất lượng sửa chữa và bàn giao cho vận hành.

136. Ngành/nghề: Khoan thăm dò địa chất

136.1. Mô tả ngành/nghề

“Khoan thăm dò địa chất” là ngành/nghề thường được áp dụng để thi công thăm dò các mỏ khoáng sản nằm sâu dưới bề mặt trái đất trong công tác thăm dò địa chất.

136.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Khoan thăm dò địa chất thường làm việc tại các tổ máy khoan thăm dò địa chất với vai trò là một người thợ phụ, thợ cả, kíp trưởng khoan tại các tổ máy của các Liên đoàn địa chất, các công ty thuộc tập đoàn Than khoáng sản Việt Nam, Khai thác nước ngầm, khí, khoan trong lò, các lỗ khoan nổ mìn phá đá, các xí nghiệp khảo sát của các công ty khảo sát thiết kế Xây dựng.

136.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Lắp tháo bộ dụng cụ khoan thành thạo đảm bảo kỹ thuật và an toàn; khắc phục khó khăn khi tháo lắp như: Biến dạng ren; cần khoan cong; khó tháo do tự xiết quá chặt... Bảo quản, bảo dưỡng dụng cụ và thiết bị khoan đúng quy định và đảm bảo an toàn, bảo dưỡng bôi trơn thiết bị đúng định kỳ. Sản xuất và kiểm tra được các thông số cơ bản của dung dịch sét khi sản xuất và khi sử dụng. Lựa chọn bộ dụng cụ khoan phù hợp điều kiện đất đá khoan qua, kiểm tra điều chỉnh bộ ống mẫu đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật. Tính toán, lựa chọn điều chỉnh được chế độ công nghệ khoan phù hợp với điều kiện địa chất lỗ khoan. Vận hành được bộ máy khoan để thực hiện khoan lấy mẫu; khoan phá toàn đáy; khoan chuyển đường kính, chống ống trong lỗ khoan đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và an toàn. Tổ chức và chỉ đạo công tác bảo dưỡng thiết bị khoan đang sử dụng; điều chỉnh và sửa chữa được một số hư hỏng nhỏ của các cụm cơ cấu máy. Tính toán, lựa chọn điều chỉnh và kiểm tra được tất cả các thông số của dung dịch khoan sử dụng trong điều kiện bình thường và phức tạp. Tổ chức và điều hành kíp khoan một cách khoa học để nâng cao năng suất và hạ giá thành mét khoan. Tổ chức xử lý các tình huống phức tạp và sự cố lỗ khoan nhanh chóng và hiệu quả.

137. Ngành/nghề: Đo lường điện

137.1. Mô tả ngành/nghề

“Đo lường điện” là ngành/nghề kỹ thuật thực hiện các công việc vận hành, thí nghiệm hiệu chỉnh, lắp đặt các thiết bị đo lường điện, công việc đòi hỏi có tính chính xác cao nên người lao động phải qua các trường lớp đào tạo chuyên về đo lường điện. Do tính phức tạp của ngành/nghề cũng như môi trường làm việc nên người lao động phải đủ sức khỏe, bình tĩnh, phản ứng nhanh nhạy và sáng tạo trong làm việc.

137.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Đo lường điện thường được bố trí làm việc tại phòng thí nghiệm của phân xưởng thí nghiệm, các trạm biến áp đang Xây dựng và các trạm điện đã vận hành điện áp 220V đến 500kV.

137.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Thí nghiệm hiệu chỉnh, kiểm định, lắp đặt các thiết bị đo lường điện: đồng hồ một chiều, xoay chiều lắp cho tủ điện, đo điện áp, đo dòng điện, đồng hồ đo công suất hữu công, đồng hồ đo công suất vô công, công tơ điện cảm ứng và công tơ điện tử hiện số dùng cho lưới điện 1 pha và lưới điện 3 pha.

138. Ngành/nghề: Công nghệ nhiệt luyện

138.1. Mô tả ngành/nghề

“Công nghệ nhiệt luyện” là ngành/nghề gia công kim loại và hợp kim ở trạng thái rắn dưới tác dụng của nhiệt, hóa chất, qua quá trình nung nóng, giữ nhiệt, làm nguội nhằm làm thay đổi tổ chức, cơ tính, tính chất của kim loại và hợp kim theo mục đích xác định.

138.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Công nghệ nhiệt luyện thường làm việc tại các phân xưởng hoặc bộ phận nhiệt luyện trong cơ sở sản xuất cơ khí, các doanh nghiệp chuyên về Dịch vụ nhiệt luyện.

138.3. Các nhiệm vụ chính của ngành/nghề

Vận hành thiết bị nhiệt luyện; Ủ; Thường hóa; Tôi; Ram; Hóa già; Hóa nhiệt luyện; Nhuộm màu kim loại.

139. Ngành/nghề: Chế biến dầu thực vật

139.1. Mô tả ngành/nghề

“Chế biến dầu thực vật” là ngành/nghề sử dụng các máy móc, công cụ chủ yếu là thiết bị tự động như: Máy nghiền, máy ép, thiết bị chưng sáy, thiết bị làm lạnh, thiết bị thủy hóa, trung hòa, đồng hóa, lọc, tẩy màu... dụng cụ đo kiểm để sản xuất ra dầu thực vật bằng những quy trình công nghệ phù hợp từ nguyên liệu hạt có dầu nhằm mục đích phục vụ các ngành kinh tế quốc dân và đời sống hàng ngày.

139.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề Chế biến dầu thực vật trực tiếp tham gia sản xuất trên dây truyền chế biến dầu thực vật của các cơ sở chế biến thực phẩm trong nước hoặc xuất khẩu lao động. Làm tổ trưởng sản xuất, cán bộ kỹ thuật phân xưởng, nhân viên kỹ thuật kiểm tra chất lượng sản phẩm và trưởng ca các dây truyền chế biến dầu thực vật. Tổ chức quản lý doanh nghiệp sản xuất ngành chế biến thực phẩm với quy mô vừa và nhỏ.

139.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Thiết kế dây truyền chế biến hợp lý trên điều kiện cơ sở vật chất trang thiết bị của doanh nghiệp. Vận hành an toàn, đúng quy trình kỹ thuật thiết bị trên dây truyền chế biến đảm bảo năng suất, chất lượng sản phẩm, Giám sát và xử lý được sự cố trong quy trình sản xuất trên dây truyền chế biến dầu thực vật.

140. Ngành/nghề: Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò

140.1. Mô tả ngành/nghề

“Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò” là ngành/nghề thực hiện các công việc lắp đặt, bảo dưỡng, vận hành các thiết bị cơ điện trong dây chuyền công nghệ đào lò hoặc Khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò. Người làm ngành/nghề kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện nhiệm vụ lắp đặt; kiểm tra, bảo dưỡng, vận hành và xử lý một số tình huống thông thường của các thiết bị trong quá trình phục vụ công tác phá vỡ đất đá (khoan nổ mìn); thông gió; thoát nước; vận tải; chiếu sáng... đảm bảo cho thiết bị tham gia sản xuất Hoạt động liên tục ổn định và an toàn.

140.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò làm việc trên phạm vi rộng, từ ngoài mặt bằng sân công nghiệp đến tất cả các vị trí trong lò mỏ có bố trí thiết

bị điện; theo phạm vi mạng điện, mạng động lực bố trí trong hệ thống các đường lò; có thể làm việc trên xưởng hoặc trong hầm mỏ không có ánh sáng tự nhiên và điều kiện môi trường khắc nghiệt về nhiệt độ, không khí, tiếng ồn, bụi... công việc mang tính tập thể.

140.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Lắp đặt, bảo dưỡng, đấu nối, vận hành hệ thống cáp điện cứng và cáp điện mềm; lắp đặt, bảo dưỡng, đấu nối, vận hành các thiết bị đóng cắt điện hạ áp bằng tay; lắp đặt, bảo dưỡng, đấu nối, vận hành hệ thống điện chiếu sáng trong mỏ hầm lò; lắp đặt, bảo dưỡng, đấu nối, vận hành cầu chì, rơ le điều khiển, bảo vệ, linh kiện điện tử trong lưới điện hạ áp; lắp đặt, bảo dưỡng, đấu nối, vận hành dụng cụ đo lường điện hạ áp; lắp đặt, bảo dưỡng, đấu nối, vận hành động cơ điện xoay chiều một pha, ba pha; lắp đặt, bảo dưỡng, đấu nối, vận hành áp tô mát, khởi động từ; lắp đặt, bảo dưỡng, đấu nối, vận hành thiết bị đóng cắt bảo vệ phòng nổ trong lưới điện hạ áp; lắp đặt, bảo dưỡng, đấu nối và trực tiếp vận hành thiết bị trạm mạng; lắp đặt, bảo dưỡng, đấu nối, vận hành thiết bị bơm nước, thiết bị nén khí, thiết bị khoan, thiết bị thông gió; lắp đặt, bảo dưỡng, đấu nối, vận hành thiết bị vận tải, bốc xúc mỏ hầm lò; tạo các điều kiện an toàn và chuẩn bị thiết bị cơ điện và tham gia lắp đặt, bảo dưỡng, đấu nối các thiết bị Khai thác, đào lò; tạo các điều kiện an toàn và chuẩn bị thiết bị cơ điện và thực hiện các hành động đề phòng, xử lý và khắc phục một số sự cố như: nổ khí, sự cố điện, bực nước...

141. Ngành/nghề: Kỹ thuật Khai thác mỏ hầm lò

141.1. Mô tả ngành/nghề

“Kỹ thuật Khai thác mỏ hầm lò” là ngành/nghề thực hiện các công việc Khai thác khoáng sản có ích bằng phương pháp hầm lò; đồng thời chống giữ khoáng trống mới Khai thác cũng như thu hồi khoáng sản có ích kết hợp chèn lấp khoáng trống sau khu Khai thác tại các vỉa khoáng sản có chiều dày và độ dốc bất kỳ. Ngoài ra còn tham gia thực hiện công việc đào và chống giữ các đường lò chuẩn bị cho khu Khai thác.

141.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Kỹ thuật Khai thác mỏ hầm lò làm việc chủ yếu ở các lò Khai thác trong lòng đất tại các mỏ Khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò.

141.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Phá vỡ đất đá, khoáng sản (bằng thủ công, bằng cơ giới, cơ giới hoặc bằng khoan nổ mìn); xúc bốc đất đá, khoáng sản lên thiết bị vận tải bằng dụng cụ thủ công hoặc thiết bị cơ giới; vận chuyển đất đá, khoáng sản bằng máng trượt, goòng, băng tải hoặc máng cào hoặc tàu điện; vận chuyển vật liệu bằng thủ công hoặc thiết bị chuyên dùng; chống giữ lò Khai thác bằng chống gỗ, kim loại, giá khung thuỷ lực hoặc dàn chống thuỷ lực; chống giữ lò chuẩn bị (lò mở vỉa) bằng vỉ chống gỗ hoặc kim loại hoặc vỉ neo hoặc bê tông; củng cố các vỉ chống bị suy yếu; sửa chữa các vỉ chống hoặc đoạn lò có vỉ chống bị hư hỏng, biến dạng quá mức cho phép; tham gia xử lý các sự cố trong quá trình sản xuất như sập đổ lò; cháy nổ khí hoặc bụi nước ngầm.

142. Ngành/ngành: Sửa chữa, lắp ráp xe máy

142.1. Mô tả ngành/ngành

“Sửa chữa, lắp ráp xe máy” là ngành/ngành được làm trong các doanh nghiệp, các xưởng sửa chữa, lắp ráp xe máy và ở các trường dạy nghề trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

142.2. Vị trí làm việc

Người thợ sửa chữa, lắp ráp xe máy có thể làm việc tại các nhà máy lắp ráp xe máy, các trung tâm bảo hành, các xưởng sửa chữa xe máy hoặc có thể tự tổ chức, thành lập các cơ sở, xưởng sửa chữa xe máy.

142.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Bảo dưỡng - Sửa chữa: Động cơ, hệ thống nhiên liệu, hệ thống bôi trơn, làm mát, hệ thống truyền lực xe máy, hệ thống trang bị điện xe máy, hệ thống khởi động và đánh lửa, hệ thống phanh, hệ thống treo, di chuyển xe máy, khung vỏ. Chẩn đoán xe máy. Lắp ráp và hiệu chỉnh xe máy.

143. Ngành/ngành: Chế tạo khuôn mẫu

143.1. Mô tả ngành/ngành

“Chế tạo khuôn mẫu” là ngành/nghề sử dụng dụng cụ, thiết bị cơ khí, phần mềm điều khiển số để thực hiện các công việc từ đơn giản đến phức tạp để chế tạo, lắp ráp, sửa chữa, hiệu chỉnh, bảo dưỡng khuôn mẫu (kim loại).

143.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề Chế tạo khuôn mẫu là người có kỹ thuật cao, có thể làm việc tại các công ty, doanh nghiệp, nhà máy sản xuất, thiết kế chế tạo, sửa chữa khuôn mẫu hoặc trong các đơn vị có máy cắt kim loại.

143.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Thiết kế khuôn mẫu. Lập quy trình công nghệ. Tổ chức sản xuất. Gia công khuôn. Gia công nguội khuôn. Gia công các chi tiết khác. Hoàn thiện khuôn. Thử khuôn và sửa chữa khuôn...

144. Ngành/nghề: Kiểm tra soi chiếu an ninh hàng không

144.1. Mô tả ngành/nghề

Ngành/nghề “Kiểm tra soi chiếu an ninh hàng không” được thực hiện trên cơ sở kết hợp việc sử dụng con người, Khai thác các thiết bị an ninh để xác định đúng hành khách, nhân viên, người tham quan (gọi chung là hành khách) và phát hiện, loại bỏ vũ khí, chất cháy nổ (gọi chung là vũ khí), vật phẩm nguy hiểm bị cấm vào khu vực hạn chế hàng không hoặc lên tàu bay.

144.2. Vị trí làm việc

Vị trí điểm kiểm tra soi chiếu an ninh hàng không được thiết lập tại các cảng hàng không gồm các vị trí cụ thể sau: Nhà ga hành khách, nhà ga hàng hóa, khu chế biến suất ăn, khu bảo dưỡng tàu bay hoặc điểm kiểm tra soi chiếu tăng cường.

144.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Vận hành, Khai thác máy X-quang. Vận hành, Khai thác máy phát hiện kim loại cầm tay. Vận hành, Khai thác máy phát hiện kim loại cố định. Vận hành, Khai thác máy phát hiện chất nổ cố định. Vận hành, Khai thác máy phát hiện chất nổ cầm tay. Vận hành, Khai thác máy bộ đàm. Kiểm tra soi chiếu đối với hành khách, nhân viên, người tham quan. Kiểm tra soi chiếu đối với hành lý xách tay, đồ vật. Kiểm tra soi chiếu đối với hành lý ký gửi, hàng hóa, bưu phẩm, bưu kiện, thư tín. Kiểm tra giấy tờ tùy thân của nhân viên, người tham quan, hành khách và thẻ lên tàu bay của hành khách. Xử lý hành khách gây rối tại điểm kiểm tra soi

chiếu. Xử lý với tình huống khẩn tại điểm kiểm tra soi chiếu. Hoàn tất hồ sơ sự việc.

145. Ngành/nghề: Tài chính - tín dụng

145.1. Mô tả ngành/nghề

Ngành/nghề “Tài chính - Tín dụng” là ngành/nghề thực hiện phân tích, kiểm tra, đánh giá tình hình kinh tế, tài chính của khách hàng. Cung cấp đầy đủ thông tin kinh tế về Hoạt động thương mại, Dịch vụ phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở doanh nghiệp, ngân hàng. Tham mưu được cho lãnh đạo doanh nghiệp, ngân hàng những ý kiến cải tiến làm cho công tác kế toán và công tác quản lý tài chính tiền tệ của ngân hàng đúng pháp luật.

145.2. Vị trí làm việc

Giao dịch viên tại ngân hàng. Quan hệ khách hàng tại ngân hàng. Phát hành thẻ ATM tại ngân hàng. Hỗ trợ tín dụng tại ngân hàng. Ngân quỹ tại doanh nghiệp, ngân hàng. Chăm sóc khách hàng tại doanh nghiệp, ngân hàng. Tín dụng tại ngân hàng. Thẩm định tín dụng tại ngân hàng. Phân tích tài chính tại doanh nghiệp, ngân hàng. Thanh toán quốc tế tại doanh nghiệp, ngân hàng.

145.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Quản lý: Ngân quỹ, tín dụng khách hàng, Dịch vụ khách hàng cá nhân. Kế toán chi tiết. Kế toán tổng hợp. Kinh doanh vàng, ngoại tệ. Thanh toán quốc tế. Marketing, quản lý thông tin pháp luật. Kiểm soát nội bộ. Quản trị hành chính - nguồn nhân lực. Xác định nhu cầu vốn cho doanh nghiệp. Phân tích báo cáo tài chính.

146. Ngành/nghề: Thanh nhạc

146.1. Mô tả ngành/nghề

Thanh nhạc là bộ môn nghệ thuật phối hợp giữa ngôn ngữ và âm nhạc. Người học ngành/nghề “Thanh nhạc” được trang bị những kỹ năng chuyên sâu về thanh nhạc (kỹ thuật luyện thanh; cách xử lý diễn cảm tác phẩm và kỹ năng biểu diễn...) và các kiến thức âm nhạc Hỗ trợ như: Lý thuyết âm nhạc, ký xướng âm; hòa âm; lịch sử âm nhạc; phân tích tác phẩm âm nhạc; vũ đạo...

146.2. Vị trí làm việc

Người học Thanh nhạc có thể làm việc tại các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp, các trung tâm văn hóa quận, huyện, thành phố và các tỉnh, thành. Thẻ

hiện phong cách biểu diễn phù hợp với sân khấu nhạc nhẹ: Pop, Rock, Dance, R&B... dân ca, dân gian đương đại.

146.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Biểu diễn nhạc nhẹ, dân ca, dân gian đương đại... Tổ chức biểu diễn; sáng tác ca khúc; kỹ thuật viên thu âm; ca sĩ, nhạc sĩ phòng thu; viết văn bản nhạc; biên tập, dàn dựng chương trình...

147. Ngành/nghề: Kỹ thuật pha chế đồ uống

147.1. Mô tả ngành/nghề

“Kỹ thuật pha chế đồ uống” là ngành/nghề pha chế và phục vụ đồ uống tại các quán bar, khách sạn, nhà hàng, các khu du lịch, các câu lạc bộ (clubs), các quán cà phê...

147.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề “Kỹ thuật pha chế đồ uống” thường được bố trí làm việc ở tại quầy pha chế, khu vực phục vụ khách bao gồm: Nhân viên pha chế; nhân viên phục vụ; nhân viên Giám sát; tổ trưởng tổ bar; nhân viên quản lý.

147.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Chuẩn bị ca làm việc; sử dụng, bảo quản các trang thiết bị, dụng cụ; yêu cầu và tiếp nhận dụng cụ, nguyên vật liệu. Pha chế và phục vụ trà, cà phê, nước uống, hoa quả, sinh tố. Pha chế và phục vụ mocktail, cocktail. Phục vụ bia, nước ngọt, nước khoáng, rượu vang, rượu mạnh, rượu mùi. Pha chế, phục vụ đồ uống khác. Chăm sóc khách hàng, Xây dựng danh mục đồ uống và các hàng hóa khác. Giám sát, kiểm tra, đánh giá Hoạt động Kinh doanh của bar, nhà hàng.

148. Ngành/nghề: Kỹ thuật tua bin

148.1. Mô tả ngành/nghề

Ngành/nghề “Kỹ thuật tua bin” là ngành/nghề chuyên vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng tua bin và các thiết bị phụ tua bin.

148.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Kỹ thuật tua bin làm việc tại gian tua bin trong các nhà máy nhiệt điện và các nhà máy công nghiệp khác.

148.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Vận hành của nhà chế tạo, các sơ đồ vận hành công nghệ, xử lý sự cố. Vận hành, công việc sửa chữa bảo dưỡng thiết bị, biết sử dụng thành thạo các thiết bị đo, thiết bị nâng hạ.

149. Ngành/ngành: Vận hành bơm, quạt, máy nén khí

149.1. Mô tả ngành/ngành

Ngành/ngành “Vận hành bơm, quạt, máy nén khí” là công việc đảm bảo cho bơm, quạt, máy nén khí làm việc ổn định, an toàn, đáp ứng yêu cầu của hệ thống; phòng ngừa và xử lý tốt các sự cố; thực hiện các công việc quản lý trong vận hành.

149.2. Vị trí làm việc

Người có chuyên môn về Vận hành bơm, quạt, máy nén khí có thể làm việc tại: Doanh nghiệp Kinh doanh các thiết bị bơm, quạt, máy nén khí; các nhà máy nhiệt điện, thủy điện; nhà máy khác có sử dụng bơm, quạt, máy nén khí; công ty Khai thác công trình thủy nông; công ty cấp, thoát nước của các thành phố, thị trấn; các trạm thông gió và nén khí lớn; các công ty lắp máy và sửa chữa thiết bị bơm, quạt, máy nén khí.

149.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Vận hành máy bơm, quạt và máy nén khí. Sửa chữa máy bơm, quạt và máy nén khí. Lắp đặt bơm, quạt và máy nén khí.

150. Ngành/ngành: Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ

150.1. Mô tả ngành/ngành

Ngành/ ngành “Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ” được thực hiện trong phạm vi các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, tại các vị trí quản trị là nhân viên gián tiếp như nhân viên Kinh doanh, nhân viên nhân sự, nhân viên marketing, thư ký... và nhân viên quản lý phân xưởng sản xuất như quản đốc, đốc công, tổ trưởng, thủ kho...

150.2. Vị trí làm việc

Lập kế hoạch sản xuất Kinh doanh, nghiên cứu thị trường, Khai thác thị trường, quản lý vật tư, quản lý sản xuất, quản lý lao động... tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

150.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Lao động gián tiếp làm việc tại các phòng ban chức năng, văn phòng phân xưởng, tổ đội.

151. Ngành/nghề: Thí nghiệm và kiểm tra chất lượng công trình cầu đường bộ

151.1. Mô tả ngành/nghề

“Thí nghiệm và kiểm tra chất lượng công trình cầu đường bộ” là ngành/nghề thực hiện các công việc: Lấy mẫu vật liệu; đo đạc, thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu, hỗn hợp Vật liệu xây dựng; thử nghiệm kết cấu công trình; kiểm tra chất lượng cầu trên đường bộ và đường bộ theo đúng yêu cầu kỹ thuật chuyên ngành, đảm bảo kết quả chính xác, làm việc an toàn và đúng thời gian yêu cầu.

151.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề làm việc như một nhân viên kỹ thuật, cán bộ kỹ thuật trong phòng thí nghiệm, phòng kỹ thuật của công ty, xí nghiệp hoặc tại công trường Xây dựng cầu đường bộ. Công việc được tiến hành trong phòng thí nghiệm, ngoài hiện trường Xây dựng cầu đường bộ, tại nơi sản xuất, Khai thác vật liệu. Trong môi trường làm việc, người hành nghề phải tiếp xúc với khói bụi, các chất khí độc hại, luôn tiềm ẩn các diễn biến phát sinh sự cố mất an toàn lao động và bệnh nghề nghiệp, người hành nghề cần có đủ sức khỏe, phản ứng nhanh để kịp thời xử lý các tình huống xảy ra.

151.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Sử dụng thành thạo các thiết bị đo đạc, các dụng cụ thiết bị thí nghiệm và thử nghiệm của nghề. Thực hiện các thí nghiệm và kiểm tra chất lượng Vật liệu xây dựng, thử nghiệm kết cấu công trình đúng quy trình. Báo cáo kết quả thí nghiệm, giúp chủ đầu tư, tư vấn Giám sát và nhà thầu Xây dựng đưa ra quyết định chính xác về chất lượng vật liệu và chất lượng công trình. Thực hiện an toàn kỹ thuật, an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

152. Ngành/nghề: Phiên dịch tiếng Anh Du lịch

152.1. Mô tả ngành/nghề

“Phiên dịch tiếng Anh du lịch” là ngành/nghề tiếp xúc với ngôn ngữ nguồn ở dạng văn bản viết hoặc văn bản nói, sau đó sử dụng kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa, xã hội của ngôn ngữ nguồn để phân tích văn bản và chuyển ngữ một cách

chính xác và đầy đủ sang ngôn ngữ đích. Ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích trong ngành/nghề phiên dịch tiếng Anh du lịch bao gồm tiếng Việt và tiếng Anh. Ngữ cảnh và nội dung của các văn bản này thuộc lĩnh vực du lịch, nhà hàng, khách sạn, lữ hành và những lĩnh vực liên quan. Người làm ngành/nghề phiên dịch tiếng Anh du lịch sẽ thực hiện công tác phiên dịch các văn bản trong lĩnh vực du lịch, khách sạn, nhà hàng từ tiếng Anh sang tiếng Việt hoặc ngược lại với hai hình thức chính là phiên dịch (dịch văn bản nói) và biên dịch (dịch văn bản viết) đồng thời có thể làm nhân viên các bộ phận hành chính trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn, lữ hành và trong các tổ chức về du lịch có yếu tố nước ngoài.

152.2. Vị trí làm việc

Người làm ngành/nghề Phiên dịch tiếng Anh du lịch làm việc cho công ty, tổ chức du lịch, khách sạn, nhà hàng, lữ hành tại các vị trí sau: Biên dịch viên. Phiên dịch viên. Hướng dẫn viên du lịch quốc tế. Nhân viên điều hành tour. Trợ lý cho các trưởng bộ phận. Nhân viên hành chính văn phòng (bộ phận nhân sự, hành chính, lễ tân). Nhân viên marketing dự án du lịch.

152.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Chuẩn bị các yếu tố cần thiết cho công việc phiên dịch hoặc biên dịch trước khi thực hiện công việc. Biên dịch các biểu mẫu, văn bản, tài liệu trong lĩnh vực du lịch, khách sạn, nhà hàng. Phiên dịch các cuộc giao tiếp trực tiếp hoặc qua các phương tiện thông tin liên lạc về các chủ đề du lịch, khách sạn, nhà hàng; Quản lý công việc dịch của nhóm chuyên viên dịch thuật. Quản lý chất lượng sản phẩm dịch. Xây dựng tư liệu dịch làm tài liệu tham khảo phục vụ cho những lần dịch sau. Hỗ trợ thực hiện các công việc hành chính, đối ngoại của tổ chức, công ty. Hỗ trợ chăm sóc khách hàng của tổ chức, công ty. Tự bồi dưỡng nâng cao kỹ năng ngôn ngữ, kiến thức chuyên môn, kỹ năng dịch thuật.

153. Ngành/nghề: Vận hành máy Ủi, máy Xúc, máy San

153.1. Mô tả ngành/nghề

“Vận hành máy Ủi, máy Xúc máy San” là ngành/nghề thực hiện các công việc: Vận hành và bảo dưỡng máy Ủi, máy Xúc, máy San để thi công nền đường đúng tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành, đảm bảo năng suất lao động, an toàn kỹ thuật, vệ sinh môi trường và thời gian quy định.

153.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Vận hành máy Ủi, máy Xúc, máy San làm việc trên công trường thi công đường thuộc đơn vị, công ty đảm nhận hoặc tại các công trình Xây dựng có liên quan. Công việc được tiến hành trên tuyến đường đang Xây dựng hoặc tại công trường Xây dựng có liên quan.

153. 3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Vận hành và thao tác máy đúng quy trình kỹ thuật; thi công an toàn và hiệu quả; sử dụng thành thạo dụng cụ, đồ nghề, trang thiết bị để xử lý được những hư hỏng, sự cố kỹ thuật thông thường nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị; thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng kỹ thuật theo đúng quy trình; lựa chọn được máy phù hợp với công việc và địa hình khác nhau.

154. Ngành/ nghề: Mộc Xây dựng và trang trí nội thất

154.1. Mô tả ngành/ngành

Mộc Xây dựng và Trang trí nội thất là ngành/ngành làm những sản phẩm gắn liền với các công trình Xây dựng như: Làm cửa, khuôn cửa, ván khuôn, cầu thang, tủ bếp, ốp lát dầm sàn... các sản phẩm được làm từ các nguyên vật liệu gỗ tự nhiên, ván nhân tạo và các vật liệu khác. Thông qua việc sử dụng máy móc, dụng cụ thủ công cùng với bàn tay khéo léo của người thợ để gia công, chế tạo, lắp ghép và hoàn thiện các sản phẩm đảm bảo tính kỹ thuật, mỹ thuật phù hợp với nhu cầu sử dụng của công trình.

154.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Mộc Xây dựng và Trang trí nội thất là công nhân kỹ thuật sản xuất các sản phẩm mộc Xây dựng và Trang trí nội thất. Kỹ thuật viên trang trí nội ngoại thất. Trưởng ca, tổ trưởng, nhóm trưởng sản xuất về sản phẩm Mộc Xây dựng và Trang trí nội thất.

154.3. Các nhiệm vụ chính của ngành/ngành

Gia công mặt phẳng, mặt cong; gia công mộng; hoàn thiện bề mặt sản phẩm; làm khuôn cửa, cánh cửa; làm ván khuôn; ốp lát dầm, trần, sàn, tường; làm tủ bếp; làm cầu thang gỗ; làm sườn mái dốc...

155. Ngành/ nghề: Kỹ thuật rau hoa công nghệ cao

155.1. Mô tả ngành/ngành

“Kỹ thuật rau hoa công nghệ cao” là ngành/ngành chuyên thực hiện quá trình canh tác cây rau, hoa công nghệ cao với quy trình từ nhân giống cây trồng

bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào thực vật cho đến thu hoạch bảo quản rau hoa và xuất ra thị trường đảm bảo yêu cầu kỹ thuật năng suất và chất lượng theo hướng nông nghiệp sạch, bền vững.

155.2. Vị trí làm việc

Nông trại sản xuất rau hoa, các cơ sở nuôi cấy mô, các viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu cây rau, hoa, các cơ sở sản xuất Kinh doanh rau hoa, các cơ sở bảo quản và chế biến rau, hoa, các trung tâm nông nghiệp, các trung tâm khuyến nông.

155.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản cây rau, hoa ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp bền vững. Vận hành những trang thiết bị phòng nuôi cấy như máy cất nước, tủ nuôi cấy, tủ sinh trưởng, tủ hod, kính hiển vi, máy li tâm. Vận hành những trang thiết bị trong nhà kính, nhà lưới như hệ thống thông gió, hệ thống tăng nhiệt, hệ thống tưới tiêu. Xây dựng quy trình nhân nhanh giống cây trồng. Trồng cây rau hoa theo hướng thủy canh. Phát hiện, khắc phục sự cố xảy ra trong quá trình thao tác. Tổ chức quản lý sản xuất và bồi dưỡng thợ lành nghề bậc dưới. Thực hiện an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh công nghiệp...**Ngành/nghề: Trồng cây thuốc lá**

156. Ngành/nghề: Điện đầu máy đường sắt

156.1. Mô tả ngành/nghề

“Trồng cây thuốc lá” là ngành/nghề sản xuất ra sản phẩm ở dạng lá thuốc khô, cung cấp nguyên liệu cho ngành sản xuất thuốc lá điếu.

156.2. Vị trí làm việc

Người làm nghề Trồng cây thuốc lá thường làm việc tại các doanh nghiệp, trang trại, hộ gia đình và các dự án liên quan đến lĩnh vực sản xuất, Kinh doanh cây thuốc lá, các trung tâm khuyến nông lâm.

156.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/nghề

Công việc chủ yếu của nghề Trồng cây thuốc lá bao gồm các công đoạn cơ bản như: Nghiên cứu thị trường thuốc lá; lập phương án sản xuất Kinh doanh thuốc lá; thiết kế và Xây dựng vườn ươm cây giống; thiết kế vườn trồng; sản xuất cây giống thuốc lá bằng phương pháp bầu đất, khay lỗ; chuẩn bị đất trồng; trồng cây; chăm sóc; điều tiết sinh trưởng phát triển; Xây dựng lò sấy; thu

hoạch; sơ chế sản phẩm; bảo quản sản phẩm; nhận biết một số giống thuốc lá chính đang được trồng tại Việt Nam; tiêu thụ và hạch toán sản phẩm và phát triển nghề nghiệp.

157. Ngành/ngành: Trồng cây cà phê

157.1. Mô tả ngành/ngành

“Trồng cây cà phê” là ngành/ngành sản xuất ra sản phẩm ở dạng hạt, cung cấp nguyên liệu cho ngành sản xuất cà phê. Cây cà phê được trồng phổ biến ở các tỉnh vùng Tây Nguyên, Đông Nam Bộ. Cây cà phê có giá trị kinh tế rất lớn. Hạt của cây cà phê là nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến thực phẩm phục vụ tiêu dùng nội địa và xuất khẩu. Diện tích trồng cà phê phủ xanh hàng trăm ngàn ha đất trống, đồi núi trọc và giải quyết việc làm tại chỗ cho người dân địa phương. Hiện nay xã hội đang có nhu cầu lớn về lao động trồng cây cà phê.

157.2. Vị trí làm việc Người làm nghề Trồng cây cà phê có thể làm việc tại các doanh nghiệp, trang trại, hộ gia đình và dự án có liên quan đến lĩnh vực trồng cây cà phê. Căn cứ vào yêu cầu công việc người làm nghề có thể làm ở các vị trí: Kỹ thuật viên, cán bộ kỹ thuật, quản lý sản xuất tại các vườn ươm cây giống cà phê, các tổ, đội sản xuất, nông trường, phòng kỹ thuật... của các công ty cà phê.

157.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngành

Xây dựng vườn nhân chồi ghép cây cà phê; sản xuất cây giống; chuẩn bị đất trồng; trồng cây; chăm sóc và phòng chống cháy; phòng trừ sâu, bệnh hại; thu hoạch, bảo quản; tiêu thụ sản phẩm; tổ chức và quản lý sản xuất. Người lao động chủ yếu làm việc thủ công ở ngoài trời, điều kiện làm việc vất vả, phụ thuộc vào thời tiết, khí hậu, mùa vụ và độc hại do thuốc bảo vệ thực vật hoặc nguy hiểm do côn trùng gây ra.

158. Ngành/ngành: Vận hành thiết bị sản xuất Xi măng

158.1. Mô tả ngành/ngành

“Vận hành thiết bị sản xuất Xi măng” là ngành/ngành vận hành thiết bị ở trong dây chuyền vận hành thiết bị sản xuất Xi măng gồm tạo bột phối liệu; nung và làm nguội clinker; nghiền Xi măng; đóng bao và xuất sản phẩm.

158.2. Vị trí làm việc

Người hành nghề Vận hành thiết bị sản xuất Xi măng được bố trí làm việc trực tiếp tại các phân xưởng nhà máy sản xuất Xi măng hoặc trung tâm điều khiển cục bộ, vận hành thiết bị ở trong dây chuyền sản xuất Xi măng.

158.3. Các nhiệm vụ chủ yếu của ngành/ngề

Vận hành thiết bị gia công nguyên liệu; vận hành các thiết bị vận chuyển; vận hành các thiết bị gia công nguyên liệu; vận hành thiết bị rải nguyên liệu; vận hành thiết bị rút liệu; vận hành các thiết bị nghiền; vận hành thiết bị phân ly; vận hành tháp trao đổi nhiệt và tiền nung; vận hành lò nung clinker; vận hành thiết bị làm nguội Clinker; vận hành thiết bị quạt và các thiết bị làm sạch khí công nghiệp; vận hành thiết bị đóng bao Xi măng; vận hành thiết bị xuất sản phẩm clinker và Xi măng; vận hành trung tâm điều khiển cục bộ, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động.